

**NHỚ VỀ Giáo Sư / Tiến Sĩ
Dân tộc nhạc học gia**



TRẦN QUANG HẢI (1944-2021)

Biên soạn:

Phan Anh Dũng - Rockville, Maryland USA

2 tháng 1, 2022

**Trang vẫn tiếp tục được bổ túc với tài liệu từ khắp nơi,
xin quý vị thứ lỗi.**

Rạng sáng ngày thứ tư 29 tháng 12, 2021 bên miền Đông Hoa Kỳ tôi nhận được email đầu tiên của Việt Hải L.A. báo tin nhạc sĩ Trần Quang Hải (TQH) vừa qua đời (Việt Hải nhận tin từ MC Trần Quốc Bảo). Vài tiếng sau lại có đính chính từ một người bên Pháp là anh TQH vẫn còn sống và đã được về nhà từ bệnh viện! Tôi và một số thân hữu của anh chị Trần Quang Hải & Bạch Yến cũng mong là anh Hải sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn này sau khi anh đã cầm cự bệnh nan y từ mấy năm qua. Vì đây là thời đại internet nên nội trong ngày 29 tin anh TQH qua đời đã truyền đi khắp nơi qua email, qua các báo điện tử trong nước cũng như hải ngoại! Qua đến ngày 30 tôi mới nhận được tin từ thi sĩ Đỗ Bình bên Paris và website RFI Pháp Quốc cho biết chị Bạch Yến đã thông báo tin chính thức là anh TQH qua đời lúc 0h 46 phút ngày 30 tháng 12, 2021 - giờ Paris.

Tôi còn nhớ khá nhiều kỷ niệm với anh Trần Quang Hải. Trước hết anh là đồng môn ở Trung học Petrus Trương Vĩnh Ký, khóa 1954-1961, cùng lớp với anh Nguyễn Vĩnh Hưng vùng Hoa Thịnh Đốn (anh Hưng đã qua đời tháng 5 năm 2020). Tôi có email qua lại với anh TQH khi chúng tôi là thành viên trong nhóm egroupe Nhạc Việt, quy tụ nhiều ca nhạc sĩ chuyên nghiệp cũng như tài tử khắp nơi. Anh TQH là một người tính tình vui vẻ, sẵn lòng chia sẻ kinh nghiệm cũng như trả lời các câu hỏi liên quan đến âm nhạc.

Rồi cơ duyên gặp mặt khi anh TQH và chị Bạch Yến (BY) qua vùng Hoa Thịnh Đốn 2 lần trong năm 2006:

- Lần đầu vào dịp Tết Bính Tuất, tôi giàn xếp để anh chị gặp gỡ một số văn nghệ sĩ trong vùng: Vũ Hối, Nguyễn Ngọc Bích, Đào Thị Hợi, Trương Anh Thụy, Hà Bình Trung, Nguyễn Thị Ngọc Dung, Đàm Xuân Linh/Ngọc Trinh, Phạm Xuân Thái/Nguyệt Hằng, Hoàng Dung/Hoàng Cung Fa, Ngô Minh Trí, Văn Sơn Trường, Vũ hữu Toàn, Lưu Nguyễn Đạt/Phùng Thị Hạnh v v Tâm Hào và tôi cũng tháp tùng anh chị lên dự buổi văn nghệ Tết ở thành phố Wilmington, tiểu bang Delaware.
- Lần thứ hai vào ngày 27 tháng 8, 2006 nhân dịp “50 năm âm nhạc Bạch Yến”, nhóm Văn Sơn Trường, Phạm Xuân Thái, Phan Anh Dũng ... giúp anh chị TQH&BY tổ chức một show ở Virginia. Đây là một kỷ niệm khó quên vì chúng tôi được làm việc sát cánh với 2 người nghệ sĩ nổi tiếng, có thực tài và nhiều kinh nghiệm. Tôi nhận xét anh chị TQH&BY khiêm tốn, lịch sự, tính tình xuề xòa, giản dị, hòa đồng với mọi người, thân hay sơ ... Anh TQH luôn có nụ cười trên môi, giọng nói tuy lớn nhưng đầy thiện cảm, vui vẻ, và thích bisou 2 bên má kiểu Pháp khi gặp mặt hay chia tay!

Sau 2006 thì anh chị đi lưu diễn các nơi khác ở Hoa Kỳ, Canada và nhiều nơi trên thế giới. Chị BY cũng về Việt Nam trình diễn một live show đầu tiên vào tháng 12 năm 2014; đây cũng là dịp anh chị về thăm GS/TS Trần Văn Khê, thân phụ của anh TQH. (Ông Trần Văn Khê từ Pháp về sống tại Sài Gòn năm 2006 và qua đời tháng 6 năm 2015).

Dù ở nơi nào trên thế giới, anh TQH luôn xem email và hồi âm nhanh, cũng như gửi hình ảnh như khi đi chơi ở Vienna, Austria.

Anh TQH cũng thường đem một số bài biên soạn của tôi về ca nhạc sĩ Việt Nam lên các websites của anh như -

<https://tranquanghai1944.com/tag/phan-anh-dung/>



Ngoài tài trình diễn về gõ muống, đàn môi, hát đồng song thanh, anh TQH còn thông thạo về đàn cò, đàn tranh ... Theo ý của riêng tôi, anh kể chuyện có duyên, có bài bản trước khi trình diễn nhạc cụ và cùng giọng ca đặc biệt của chị Bạch Yến tạo không khí lôi cuốn khán giả trên sân khấu khắp mọi nơi.

Cũng rất cảm phục tấm lòng của anh TQH đã tận tụy nghiên cứu nhiều năm theo đường lối khoa học về kỹ thuật đồng song thanh. Anh hy vọng những khám phá có thể dùng để giúp người bị hư dây thanh quản phát âm được (trang 103-106).

Mấy hôm đầu năm 2022, nhớ về anh TQH, một người nghệ sĩ tài hoa, có cá tính đặc biệt, khiêm tốn và dễ mến. Thương cho chị Bạch Yến hiện đang buồn và lo lắng nhiều vì phải chu toàn tang lễ. Sau này, khi chị đi trình diễn một mình, chắc chắn sẽ nhớ về người bạn đường đã cùng chia sẻ vui buồn hơn 40 năm ...

Cầu mong hương linh anh TRẦN QUANG HẢI sớm siêu thoát và được an nghỉ vĩnh cửu nơi đất Phật.

Phan Anh Dũng – Rockville, Maryland USA



**Đàm Xuân Linh, Ngọc Trinh, vợ chồng Vũ hữu Toàn, Tâm Hào,
Trần Quang Hải, Bạch Yến, Vũ Hối, Ngô Minh Trí – nhà hàng Harvest Moon 1/2006**



**Nguyễn Ngọc Bích, Trương Anh Thụy, Đào thị Hợi, Trần Quang Hải, Bạch Yến,
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Tâm Hào, Phan Anh Dũng – Chợ Tết Bánh Tuất Virginia 1/2006**



**Hà Bình Trung, Bạch Yến, Trần Quang Hải, Phan Anh Dũng –
Chợ Tết Bính Tuất Virginia 1/2006**



**Bạch Yến & Trần Quang Hải trình diễn trong chương trình
mừng Tết Bính Tuất ở Wilmington, Delaware – 1/2006**



Trần Quang Hải, Tâm Hào, Bạch Yến, Phan Anh Dũng – 1/2006



***Phan Anh Dũng, Hoàng Cung Fa, Ngô Minh Trí, Bạch Yến, Tâm Hào,
Trần Quang Hải, Đàm Xuân Linh, Hoàng Dung DC – 1/2006***

BẠCH YẾN

CUỐI THÁNG 8 CÓ GÌ LẠ

TẠI VIRGINIA?

Kính mời Quý Thân Hữu và Đồng Hương
đến tham dự tại:

Trường N.O.V.A., Annandale Campus,
(Trong ERNST CULTURAL CENTER)
8333 Little River Turnpike,
Annandale, VA 22003. Tel. (703) 323-3159

Lúc 2 giờ chiều

ngày Chủ Nhật 27/8/2006

Một chương trình văn nghệ có một không hai

BẠCH YẾN 50 NĂM ÂM NHẠC

với 2 nghệ sĩ lừng danh quốc tế

BẠCH YẾN

và Trần Quang Hải

Đã có hơn 5000 buổi trình diễn diễn viên chính
và cũng xuất hiện trên các đài truyền hình cũng như tài
hiệu âm thanh ghi âm như Bob Dylan, Bing Crosby, Paul Simon v.v.,
với sự góp mặt của danh cầm **Jean Louis Beydon**.

Đây là một chương trình Văn Nghệ Hoàn Toàn Mới Loại
Nhiều Ngạc Nhiên, Thích Thủ Bất Ngờ để kỷ niệm

50 NĂM ÂM NHẠC CỦA BẠCH YẾN,

với tiếng hát huyền hủ "ĐÊM ĐÔNG" vượt không gian
và thời gian...và Trần Quang Hải nổi tiếng quốc tế
với cách phát âm một lúc hai giọng khác nhau
và đủ mọi điệu DÂN MŨI.







Từ trái: Hoàng Lộc, Hoàng Tiếp, Đàm Xuân Linh, Bạch Yến, Thùy Lan, Jean-Louis Beydon, Ngô Minh Trí, Phan Anh Dũng, Phạm Xuân Thái, Văn Sơn Trường, Trần Quang Hải – Virginia tháng 8, 2006



Trần Quang Hải, Tâm Hảo, Bạch Yến, Phan Anh Dũng – 8/2006



Diễm Hoa, Trần Quang Hải, Nguyễn Lân



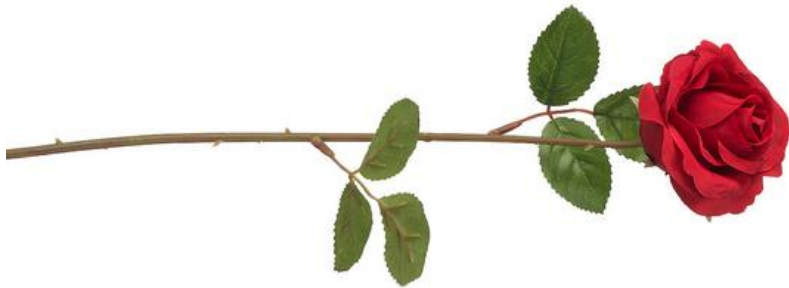
***Ngọc Trâm, Trâm Anh, Tâm Hào, Phan Anh Dũng, Đàm Xuân Linh,
Ngọc Trinh, Ngọc Mai, Nguyễn Văn Bá – 8/2006***



Trần Việt Tân, Hoàng Dung DC, Nguyệt Hằng, Trần Quang Hải, Phạm Xuân Thái, Jean-Louis Beydon, Bạch Yến, ÔB Văn Sơn Trường, Phạm Bá Vinh ... 8/2006



Hoàng Cung Fa, Hoàng Dung DC, Nguyệt Hằng, Trần Quang Hải, Bạch Yến, Phạm Xuân Thái – 8/2006



Giáo sư Trần Quang Hải qua đời tại Pháp

NGUỒN - <https://www.rfi.fr/vi/ph%C3%A1p/20211230-qi%C3%A1o-s%C6%B0-tr%E1%BA%A7n-quang-h%E1%BA%A3i-qua-%C4%91%E1%BB%9Di-t%E1%BA%A1i-ph%C3%A1p>



Giáo sư Trần Quang Hải trong studio đài RFI ngày 31/05/2013. RFI

Ca sĩ Bạch Yến vừa chính thức thông báo cho RFI Việt ngữ là giáo sư-nhạc sĩ Trần Quang Hải vừa qua đời lúc 0 giờ 46 phút ngày 30/12/2021 tại Pháp. Ban Việt ngữ xin thành kính phân ưu với gia đình ca sĩ Bạch Yến và gia đình giáo sư Trần Quang Hải. Cầu xin cho linh hồn giáo sư Trần Quang Hải sớm được siêu thoát.

Như vậy là một nhân tài của Việt Nam vừa vĩnh viễn ra đi, vì giáo sư Trần Quang Hải là một nhà dân tộc nhạc học kiệt xuất, đã đóng góp rất nhiều cho việc duy trì âm nhạc dân tộc Việt Nam trên thế giới và ở Việt Nam, một "tử điển sống" về dân tộc nhạc học. Giáo sư Trần Quang Hải cũng đã thường xuyên tham gia vào các chương trình của RFI Việt ngữ trong những năm qua.

Giáo sư Trần Quang Hải sinh năm 1944 tại Gia Định, là con trai của nhà nghiên cứu âm nhạc cổ truyền nổi tiếng Trần Văn Khê. Ban đầu học vilon ở Việt Nam, khi sang Pháp ông đã chuyển hướng nghiên cứu các loại nhạc cụ dân tộc, sau đó lấy bằng tiến sĩ. Ông từng làm việc cho Trung tâm Quốc gia Nghiên cứu Khoa học CNRS của Pháp tại Bảo tàng Con người (Musée de l'Homme) ở Paris.

Ông đã có những nghiên cứu đặc biệt trong lĩnh vực Dân tộc âm nhạc học như hát đồng song thanh, phát triển nghệ thuật gõ muống, kỹ thuật biểu diễn đàn môi...

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng thương tiếc kính tin cùng thân bằng quyến thuộc

Nhạc sĩ Trần Quang Hải



Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1944 tại Linh Đông Xã, Việt Nam

Từ trần tại Limeil Brevannes, Pháp Quốc

Rạng ngày 30/12/2021

Hưởng thọ 77 tuổi

Vợ : Ca sĩ Bạch Yến

Con gái : Trần Minh Tâm và chồng Thierry Panchaud

Cháu ngoại : Hugo Panchaud

Tang lễ sẽ được cử hành

vào lúc 13 giờ 30 chiều thứ ba ngày 04 tháng 01 năm 2022

Hỏa táng tại Crématorium de Valenton

13 Av. De la Font Saint Martin, 94460 Valenton

TANG GIA ĐỒNG KHẮP BÁO

CÁO PHÓ NÀY THAY THẾ THIỆP TANG

XIN MIỄN PHÚNG ĐIẾU



**BẠCH YẾN hát “NE ME QUITTE PAS”
(Jacque Briel) – IF YOU GO AWAY –
XIN ĐỪNG LÌA XA EM ...**

<https://www.youtube.com/watch?v=lzPQ20QHdus>



Ne me quitte pas
Il faut oublier
Tout peut s'oublier
Qui s'enfuit déjà
Oublier le temps
Des malentendus
Et le temps perdu
À savoir comment
Oublier ces heures
Qui tuaient parfois
À coups de pourquoi
Le cœur du bonheur
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas

Moi, je t'offrirai
Des perles de pluie
Venues de pays
Où il ne pleut pas
Je creuserai la terre
Jusqu'après ma mort
Pour couvrir ton corps
D'or et de lumière
Je ferai un domaine
Où l'amour sera roi
Où l'amour sera loi
Où tu seras reine

Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Je t'inventerai
Des mots insensés
Que tu comprendras
Je te parlerai
De ces amants-là
Qui ont vu deux fois
Leurs cœurs s'embraser
Je te raconterai
L'histoire de ce roi
Mort de n'avoir pas
Pu te rencontrer
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas

On a vu souvent
Rejaillir le feu
De l'ancien volcan
Qu'on croyait trop vieux
Il est, paraît-il
Des terres brûlées
Donnant plus de blé

Qu'un meilleur avril
Et quand vient le soir
Pour qu'un ciel flamboie
Le rouge et le noir
Ne s'épousent-ils pas?
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas

Je ne vais plus pleurer
Je ne vais plus parler
Je me cacherais là
À te regarder
Danser et sourire
Et à t'écouter
Chanter et puis rire
Laisse-moi devenir
L'ombre de ton ombre
L'ombre de ta main
L'ombre de ton chien
Mais
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas
Ne me quitte pas





Nhận được tin buồn:

Ông TRẦN QUANG HẢI

Cựu học sinh Petrus Trương Vĩnh Ký Sài Gòn (54-61)

Giáo sư/Tiến sĩ dân tộc nhạc học gia

Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1944 tại Linh Đông Xã - Việt Nam

Qua đời ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại Limeil, Brevannes -

Pháp Quốc

Hưởng thọ 77 tuổi

Nguyện cầu hương linh ông Trần Quang Hải

sớm được tiêu diêu nơi miền cực lạc.

Xin thành kính chia buồn cùng danh ca Bạch Yến

và tang quyến.

Cơ Sở Cỏ Thơm và một số thân hữu:

*Phan Anh Dũng & Tâm Hào, Phan Khâm, Đỗ Tràng Mỹ Hạnh,
Nguyễn Thị Ngọc Dung, Ngô Tăng Giao, Phạm Văn Tuấn, Vũ Hối,
Phạm Xuân Thái & Nguyệt Hằng, Đàm Xuân Linh & Ngọc Trinh,
Hoàng Cung Fa & Hoàng Dung, Nguyễn Lân & Diễm Hoa,
NS Lê Văn Khoa & Ngọc Hà, Việt Hải & Lệ Hoa, Quyên Di,
MC Trần Quốc Bảo, Võ Tá Hân, Nguyễn Đức Nam,
Văn Tấn Phước, Đỗ Bình, Nguyễn Mây Thu,
NS Phạm Mạnh Cường, NS Trường Sa, NS Từ Công Phụng,
NS Trần Chí Phúc, Hội Ái Hữu Petrus Ký miền Đông Hoa Kỳ,
Hội Ái Hữu Petrus Ký Úc Châu ...*

PHÂN ƯU



Được tin buồn

Nhạc sĩ Trần Quang Hải

Cựu học sinh trường trung học Petrus Trương Vĩnh Ký Sài Gòn

niên khóa 1954-61

Sanh ngày: 13 tháng 05 năm 1944 tại Linh Đông Xã, Việt Nam

Từ trần ngày: 30 tháng 12 năm 2021 tại Limeil Brevannes, Pháp Quốc

Hương thọ: 77 tuổi

Tang lễ sẽ được cử hành ngày 04 tháng 01 năm 2022

Hỏa táng tại Crématorium de Valenton, 94460 Valenton Pháp Quốc

Hội Ái Hữu Petrus Trương Vĩnh Ký Úc Châu thành kính phân ưu cùng tang quyến.

Nguyện cầu hương linh nhạc sĩ Trần Quang Hải sớm được siêu thoát.



THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

... Hôm nay bạn bè được tin buồn về anh Trần Quang Hải, anh chị em Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian và thân hữu văn nghệ sĩ xúc động, buồn lưu luyến, xin chia buồn cùng chị Bạch Yến và cháu Minh Tâm, cùng anh Trần Quang Minh và gia quyến. Nguyên cầu hương linh anh Trần Quang Hải sớm về cõi Vĩnh Hằng an bình ngàn thu.



Trần Việt Hải, Liên Nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian.

<http://www.ninh-hoa.com/VietHai-NhoTRANQUANGHAI.htm>



"Nhạc sĩ Trần Quang Hải là một nhân tài của nền tân nhạc Việt Nam. Ông xuất sắc cả về lý thuyết âm nhạc lẫn sử dụng nhạc cụ. Ai đọc qua tiểu sử rút gọn của ông cũng thấy ông nhận được quá nhiều giải thưởng quốc tế về âm nhạc.

Chính vì muốn vinh danh những nhân tài gốc Á châu, phân khoa Nghiên Cứu về Người Á Châu và Người Mỹ Gốc Á Châu của Đại Học CSU Long Beach đã quyết định trao bằng vinh danh Nhạc Sĩ Việt Nam Trần Quang Hải trong một buổi lễ long trọng được tổ chức tại giảng đường khoa Tâm Lý Học vào ngày lễ.

Bà khoa trưởng, giáo sư tiến sĩ Teri Yamada đã cử tôi đại diện phân khoa trao bằng vinh danh cho ông. Hầu hết các thành viên của liên nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian đã có mặt trong buổi lễ vinh danh này, trong đó phải kể đến...."

Bạn bè ra đi nhiều quá! Buồn!

Quyên Di

Đại học California State Long Beach.

PHÂN ƯU



Vô cùng xúc động khi hay tin:

Giáo Sư Âm Nhạc **TRẦN QUANG HẢI**

Sinh ngày 13 tháng 5 năm 1944
tại Thủ Đức, Việt Nam

Đã tạ thế ngày 30 tháng 12 năm 2021
tại Limeil Brevannes, Pháp Quốc

Hưởng thọ 77 tuổi.

Trong niềm thương tiếc một nghệ sĩ tài danh đã dâng hiến trọn cuộc đời cho âm nhạc, chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng chị **BẠCH YẾN**, người bạn đời khăng khít của anh **HẢI**, và toàn thể tang quyến.

Nguyện cầu hương linh **Anh TRẦN QUANG HẢI**
sớm về Miền Vĩnh Phúc.

- Trần Nghĩa Hiệp, Phạm Thị Ánh (Paris, France)
- Nguyệt Ánh, Đào Trường Phúc, Nguyễn Văn Khanh, Bùi Quang Hòa, Nguyễn Xuân Hiếu (Virginia, USA)
- Tuấn Minh, Tuyết Mai, Lưu Xuân Bảo (Texas, USA)
- Nguyễn Quang Trúc, Phương Loan, Mỹ Thiện (Florida, USA)
- Lê Quang Trung (Oregon, USA)



Nhóm bạn ở Toronto

2 tháng 1, 2022

Thành thật phân ưu

*Cùng Chị Bạch Yến,
về sự ra đi của anh Trần Quang Hải.*

Nguyện cầu hương linh anh Hải mãi mãi tiêu diêu

*Mong thời gian chóng qua để giúp Chị
sớm phơi pha được nỗi buồn*

https://www.youtube.com/watch?v=NRTK5S_Yxm4

Bạn Trần Quang Hải đã ra đi,

Ra đi để lại tiếng thom đời.

Giáo sư tiến sĩ, người nghệ sĩ,

Bạn bè thương tiếc, Quang Hải ơi!

Nhóm Bạn Toronto Mừng 2 tháng Giêng, 2022



Vô cùng thương tiếc!

Nhận được tin buồn

Giáo Sư Tiến sĩ Dân tộc Nhạc Học, Nhạc Sĩ Trần Quang Hải

Phu Quân Nữ Danh Ca Bạch Yến

vừa từ trần vào ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại Pháp

Thanh Thúy xin thành thật chia buồn cùng Bạch Yến và tang quyến.

Nguyện cầu hương linh Ông sớm an nghỉ nơi chốn Vĩnh hằng!

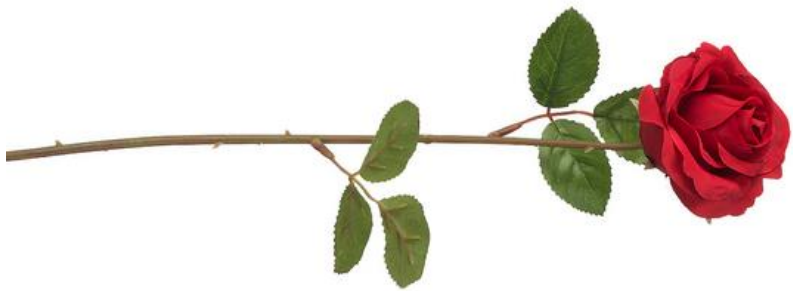
<https://thanhthuy.me/2021/12/30/phan-uu-cung-bach-yen-va-gia-dinh-cao-pho/>

Thuy Nga - Paris By Night

December 30, 2021

<https://www.facebook.com/ThuyNgaPBN/photos/pb.235325756557322.-2207520000../4627570913999429/?type=3&theater>

Nhận được tin Giáo Sư, Nhạc Sĩ Trần Quang Hải (Phu quân nữ danh ca Bạch Yến) mới vừa từ trần tại Paris. Ông là một giáo sư nổi tiếng, nghiên cứu về âm nhạc cổ truyền Việt Nam. Trung Tâm Thúy Nga xin gửi lời thành kính phân ưu và xin chia buồn cùng nghệ sĩ Bạch Yến và gia quyến. Nguyên cầu hương linh Ông Trần Quang Hải sớm về nơi miền vĩnh cửu.



Tiễn biệt GS Trần Quang Hải - một tấm lòng thiết tha với văn hóa dân tộc

31/12/2021 NGUỒN: <https://tuoitre.vn/>

TTO - Bạn bè, đồng nghiệp, học trò đều biết GS.TS Trần Quang Hải có bệnh nhiều năm nay, nhưng tinh thần say sưa, lạc quan và cả khiếu hài hước đặc biệt của ông đã khiến họ quên đi điều đó. Bởi vậy nhiều người bất ngờ khi nghe tin ông qua đời.

Đã có lúc mọi người tưởng ông vượt qua được số phận trong ngày 29-12 khi ca sĩ Bạch Yến, vợ GS Trần Quang Hải, đính chính một thông tin trước đó nói rằng ông đã mất.

Nhưng rồi phép màu đã không đến. Ở tuổi 78, ông về trời sau một hành trình nghệ thuật dài với nhiều say sưa, tâm huyết ngày 30-12 tại Paris (Pháp).

Nếu còn gì tiếc nuối ở ông đó hẳn là những dự án nghiên cứu, quảng bá văn hóa dân tộc, nhất là âm nhạc truyền thống của Việt Nam, những điều ông đã tận tâm săn sóc để tiếp nối di nguyện của cha - cố GS.TS Trần Văn Khê - vẫn còn dang dở.

Đặng Văn Khai Nguyên, người được GS Trần Quang Hải coi như "đệ tử chân truyền" của ông về đàn môi, đã lặng người khi nghe tin thầy mất. Chỉ vài ngày trước anh còn nhắn tin trò chuyện với thầy giống như bao lâu nay khi muốn báo cho thầy một thành công, kể một nỗi buồn, hay đôi khi chỉ là muốn biết thầy có khỏe không.

"Thầy là một người đặc biệt trong cuộc sống của tôi, vì trước đây tôi không nghĩ mình có thể tiếp cận với thế giới nghệ thuật nói chung, cũng như âm nhạc dân tộc nói riêng. Thầy đã nhiệt tình và đặt niềm tin vào tôi, truyền lửa và dẫn đường cho tôi vào môi trường nghệ thuật, giúp tôi nuôi dưỡng đam mê.

Cuộc sống của tôi, được biết và làm học trò của thầy là một niềm hạnh phúc" - Khai Nguyên chia sẻ.

Cộng đồng văn nghệ sĩ người gốc Việt tại Paris, nhất là những người hoạt động trong lĩnh vực cổ nhạc, dường như ai cũng biết nhau, quý nhau và luôn ủng hộ nhau khi chia sẻ một tâm huyết và sứ mệnh lan tỏa bản sắc văn hóa dân tộc.

Ca sĩ Hương Thanh, người được mệnh danh là "sứ giả nhạc cổ và dân ca Việt Nam tại Âu châu", đã rất bất ngờ khi nghe tin người anh quý, người luôn coi chị như đứa em trong nhà đã ra đi sớm quá dù biết anh có vấn đề sức khỏe.

"Không biết bao giờ sẽ lại có một người như bác (Trần Văn) Khê hay anh (Trần Quang) Hải để nối tiếp con đường gìn giữ văn hóa Việt Nam và giới thiệu ra thế giới" - chị nói.

Với những nghệ sĩ lứa sau như chị Trúc Tiên, người được bạn bè yêu mến gọi là "cô Kiều" mê đờn ca tài tử tại Paris, GS Trần Quang Hải là một tấm gương về lao động nghệ thuật và truyền cảm hứng để các đàn em như chị noi theo.

"Trúc Tiên rất kính anh Hải, một người luôn hết mình với âm nhạc cổ truyền Việt Nam, anh không những đã gìn giữ di sản nghệ thuật cha ông mình để lại, mà còn giới thiệu và quảng bá với các bạn nước ngoài. Anh đã đi khắp thế giới nghiên cứu nhiều nhạc cụ dân tộc khác nhau và tạo cho mình một nét đặc trưng riêng" - nghệ sĩ Trúc Tiên nói.

Hơn bốn mươi năm anh em biết nhau, chị Trúc Tiên không quên mỗi lần có dịp gặp, bao giờ GS Hải cũng nhắc và động viên chị: "Trúc Tiên cố gắng tiếp tục phát huy đờn ca tài tử ở Paris".

Người anh lớn đã ra đi, nhưng lời dặn đó sẽ còn ở lại với chị.

Hoàn thành tâm nguyện của cha

Tháng 5-2014, lần đầu tiên sau 36 năm, hai cha con GS Trần Văn Khê và GS Trần Quang Hải đã có một buổi hòa đàn với nhau tại tư gia của GS Khê ở TP.HCM.

Tiếp nối những đóng góp to lớn của cha, ông Hải đã tham gia xây dựng hồ sơ của Việt Nam trình lên UNESCO để 4 loại hình nghệ thuật truyền thống là ca trù, quan họ Bắc Ninh, hát xoan, đờn ca tài tử trở thành các di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Năm 2002 GS Trần Quang Hải được Chính phủ Pháp trao tặng Huân chương Bắc đẩu bội tinh vì những đóng góp trong nghiên cứu âm nhạc. Người ta gọi ông là "vua muống" vì ông có tài gõ muống (thìa) thành nhạc có một không hai.

Ông là nghệ sĩ đàn môi bậc thầy của thế giới, từng tham gia biểu diễn trong không ít sự kiện âm nhạc quốc tế. Ông cũng là thầy của khoảng 8.000 học trò trên bảy mươi quốc gia.

Ông cũng là nhạc sĩ Việt Nam duy nhất đã trình diễn trên 3.000 buổi giới thiệu nhạc Việt tại 65 quốc gia từ năm 1966.



GS Trần Quang Hải và danh ca Bạch Yến chụp ảnh cùng Tổng thống Pháp Jacques Chirac năm 2002 - Ảnh: Blog Trần Quang Hải 1944



Người truyền cảm hứng đầy tâm huyết

Có thể nói nếu như cuộc đời GS.TS Trần Văn Khê được ví như "dòng suối chảy ra biển rồi ngược về nguồn, đã đậm đà vị mặn nhưng không hề bớt trong lành" (Văn Khê có nghĩa là một con suối đẹp, trong lành và thanh khiết), thì GS Trần Quang Hải được xem như một mạch nguồn tiếp nối trọn vẹn nét tài hoa, sự uyên bác, khoa học, là một hành giả chân chính đưa tinh hoa văn hóa âm nhạc dân tộc vươn ra biển lớn và làm rạng danh nước Việt, như chính tên của thầy - "Quang Hải".

Còn nhớ tháng 8-2021, chúng tôi có duyên may được tham gia ban tổ chức cuộc thi "Tìm hiểu về giáo sư Trần Văn Khê và âm nhạc truyền thống dân tộc", nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của GS Khê. May mắn hơn, chúng tôi được giao lưu trực tuyến, học tập từ GS Trần Quang Hải (với tư cách là giám khảo chính của cuộc thi).

Lúc bấy giờ ông đang bệnh, nhưng chúng tôi không hay biết, bởi chất giọng hào sảng và sự chân thành chia sẻ kiến thức âm nhạc dân tộc của ông luôn dâng trào, truyền cảm hứng một cách đầy nội lực, tâm huyết và hấp dẫn.

Được nghe ông chia sẻ, mới hiểu được, dù bất cứ nơi đâu, trong hoàn cảnh nào, ông cũng luôn tìm thấy niềm vui. Đó là người luôn tràn đầy năng lượng cuộc sống. Có được điều này một phần do thiên hướng. Nhưng để duy trì suối nguồn tình yêu cuộc sống, quê hương trong cả cuộc đời, cần phải có tri thức văn hóa và sự thấu hiểu.

Những câu chuyện ông chia sẻ có chiều sâu khoa học và sự sâu sắc, tinh tế... được gói ghém bởi nét giản dị, gần gũi.

Ở ông, sự dịu dàng, triu mến luôn tỏa sáng.

Với tài năng được xây cất trên nền tảng triết học Đông - Tây, cái tình đậm đà, sắt son, thủy chung với đạo lý và văn hóa dân tộc, ông trở thành một "đại thụ" trong mảnh đất linh thiêng âm nhạc truyền thống Việt Nam.

Tuy ông đã thong dong trời phương ngoại, nhưng tình thương đó luôn ở lại bên đời để thấp sáng những di sản văn hóa Việt. Trân quý và thành kính đưa tiễn ông.

Nghệ sĩ Nguyễn Thị Hải Phượng: Người thầy dễ thương và phóng khoáng

Mẹ tôi, nhà giáo ưu tú Phạm Thúy Hoan, là học trò của thầy Trần Văn Khê nên thầy Trần Quang Hải biết gia đình chúng tôi từ hồi tôi mới sinh ra đời. Thầy Hải không dạy tôi nhưng vì mối thâm tình đó nên tôi có rất nhiều cơ hội tiếp xúc với thầy.

Tính thầy rất cởi mở, rộng rãi, dễ thương và phóng khoáng. Chỉ cần mình muốn biết điều gì mà thuộc sở trường của thầy là thầy ngồi giảng giải cặn kẽ, từng li từng tí.

Ở Bảo tàng Musée de l'Homme của Pháp, thầy có một phòng để làm việc, nghiên cứu. Thầy đi về con đường đồng song thanh, còn nghiên cứu máy tách được 2 bè, rồi phát triển những máy móc chia giọng con người...

Mỗi khi về Việt Nam, thầy còn dành thời gian đến dạy gõ muống cho Câu lạc bộ Tiếng hát quê hương. Tiếp bước con đường nghiên cứu âm nhạc dân tộc của GS.TS Trần Văn Khê nhưng thầy cũng có hướng riêng là sự kết hợp âm nhạc các nước, chơi theo lối tự do, ngẫu hứng, từ gõ muống đến đàn môi.



Từ trái qua: GS Trần Văn Khê, GS Trần Quang Hải và NSUT Hải Phượng - Ảnh: NVCC

LINH ĐOAN ghi

**Thương tiếc Nhạc sĩ / Giáo sư tiến sĩ,
dân tộc nhạc học gia Trần Quang Hải!**
Văn Tấn Phước / Paris

*Nhạc sĩ, giáo sư nhạc học,
chuyên gia về âm nhạc Á Châu*



(1944-2021)

*Trần
Quang
Hải*



BẠCH YẾN, 50 NĂM ÂM NHẠC, 28 tháng 6, 2006 – Virginia USA



<https://www.youtube.com/watch?v=fLG7Ty8R9Yk>

<https://www.youtube.com/watch?v=okdYHbzTyjk>

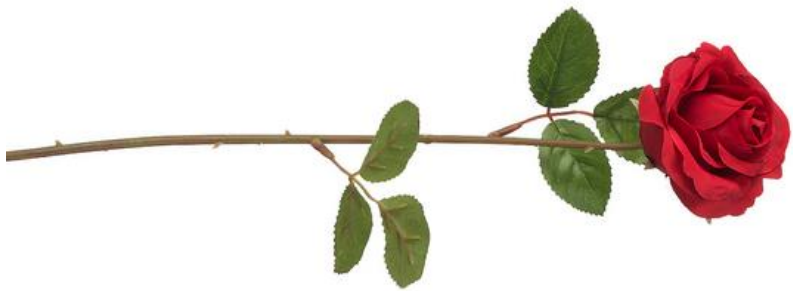
Kỷ Niệm Sau Cùng Với GS-NS Trần Quang Hải trên màn ảnh Jimmy Show | Jimmy TV



<https://www.youtube.com/watch?v=DLw66Whs94Q>

Nghệ Sĩ Và Đời Sống / Giáo Sư Trần quang Hải Trường Kỳ thực hiện

<https://www.youtube.com/watch?v=uSvckfyDxyM>



Tiểu sử TRẦN QUANG HẢI

NGUỒN – <https://tranquanghai1944.com/category/tran-quang-hai-bio/>

Cập nhật: 17/10/2020



Trần Quang Hải, sinh ngày 13 tháng 5, 1944 tại làng Linh Đông Xã, tỉnh Gia Định, miền Nam nước Việt Nam. Con trai trưởng của GS TS Trần Văn Khê (sinh ngày 24 tháng 7, 1921) và bà Nguyễn Thị Sương, cựu giáo sư Anh văn trường nữ trung học Gia Long (sinh ngày 19 tháng 9, 1921). Trần Quang Hải kết hôn cùng nữ danh ca Bạch Yến ngày 17 tháng 6, 1978 tại Paris (Pháp). Bạch Yến nổi tiếng với bài «Đêm Đông» vào năm 1957, và chuyên về nhạc ngoại quốc Tây phương lúc đầu của sự nghiệp cầm ca. Sau khi thành hôn với Trần Quang Hải, Bạch Yến chuyển sang dân ca và cùng phổ biến nhạc dân tộc với chồng khắp thế giới. Trần Quang Hải xuất thân từ một gia đình nhạc sĩ cổ truyền từ nhiều đời và anh là nhạc sĩ đời thứ năm. Ngoài ra anh là dân tộc nhạc học gia (ethnomusicologist – ethnomusicologue) chuyên về nhạc Việt, Á châu và hát đồng song thanh từ năm 1968, thuyết trình viên, nhạc sĩ sáng tác, chuyên gia về sự phạm âm nhạc, và thành viên của Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học Pháp (CNRS – Centre National de la Recherche Scientifique).

Vài dòng về khuôn mặt Trần Quang Hải: Anh đã theo gót cha anh, GS Trần Văn Khê trên đường nghiên cứu dân tộc nhạc học. Anh đã tạo một hướng đi riêng trong địa hạt trình diễn về nhạc cổ truyền Việt Nam, nhạc tùy hứng, nhạc đương đại cũng như phương pháp nghiên cứu thể nghiệm qua hát đồng song thanh.

Gia đình nhạc sĩ cổ truyền

1. **Trần Quang Thọ (1830-1890)**, ông sơ của tôi là quan án sát, theo Phan Thanh Giản sang Pháp để thương thuyết nhưng thất bại, treo ấn từ quan, vào Nam, cư ngụ tại làng Vĩnh Kim, tỉnh Mỹ Tho. Rất giỏi về nhã nhạc Huế.

2. **Trần Quang Diệm (1853-1925)**, ông cố của tôi là người đàn tỳ bà rất hay, được gởi ra thành nội Huế để học nhạc cung đình và chuyên về đàn tỳ bà. Ông đã sáng chế ra cách viết bài bản cho đàn tỳ bà, nhưng tiếc thay là tất cả tài liệu đó bị thất lạc vì chiến tranh.

3. **Trần Quang Triều (1897-1931)**, ông nội của tôi là người đàn kìm rất giỏi, biệt hiệu Bảy Triều trong giới cải lương, đã đặt ra cách lên dây TỐ LAN cho đàn kìm để đàn những bài buồn ai oán. Hiện nay chỉ còn một số rất ít nhạc sĩ cổ nhạc biết đàn dây này (như nhạc sư Nguyễn Vĩnh Bảo, GS Trần Văn Khê)

4. **Trần Văn Khê (1921 – 2015)**, ba của tôi là người đã đưa nhạc cổ truyền Việt Nam lên hàng quốc tế và làm rạng danh nhạc Việt trên thế giới ở địa hạt trình diễn cũng như nghiên cứu. Con trai trưởng trong gia đình có ba người con (ba tôi GS Trần Văn Khê, chú ba tôi là Quái kiệt Trần Văn Trạch, cô tư tôi là Trần Ngọc Sương từng nổi tiếng là ca sĩ tân nhạc vào đầu thập niên 50), ông đã hăng hái trong phong trào nhạc mới lúc trẻ (cùng thời với nhạc sĩ Lưu Hữu Phước, Phạm Duy) và quay về nhạc cổ khi soạn luận án tiến sĩ tại Pháp. Từng là giáo sư nhạc Đông phương tại trường đại học Sorbonne (Paris, Pháp), giám đốc nghiên cứu của Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học (Paris, Pháp), sáng lập viên Trung tâm nghiên cứu nhạc Đông phương ở Paris, và từng giữ chức phó chủ tịch Hội đồng quốc tế âm nhạc của UNESCO. Hưu trí từ năm 1987, ông vẫn tiếp tục nghiên cứu và đóng góp một vai trò lớn cho hai hồ sơ Nhạc cung đình Huế (được danh hiệu kiệt tác văn hóa phi vật thể UNESCO năm 2003) và Nhạc Công chiêng Tây Nguyên (kiệt tác văn hóa phi vật thể UNESCO năm 2005). Ông định cư ở Việt Nam sau 55 năm sống ở Pháp, và là cố vấn cho hồ sơ Ca Trù để đệ trình lên UNESCO cho năm 2007 và cho hồ sơ Đờn ca tài tử nam bộ cho năm 2011 dành cho kiệt tác văn hóa phi vật thể. Ngày 24 tháng 6 năm 2015, ông từ trần tại quận Bình Thạnh, TP HCM, Việt Nam . .

5. **Trần Quang Hải (1944 –2021)**, cựu học sinh trường trung học Pétrus Ký, sau khi tốt nghiệp âm nhạc viện Saigon với bộ môn vĩ cầm (học với cố GS Đỗ Thế Phiệt), đi sang Pháp năm 1961 và học nhạc học tại trường đại học Sorbonne và dân tộc nhạc học ở trường cao đẳng khoa học xã hội (École des Hautes Etudes en Sciences Sociales). Tôi bắt đầu làm việc cho trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học (CNRS – Centre National

de la Recherche Scientifique) với ê-kíp nghiên cứu tại Viện dân tộc nhạc học của Viện bảo tàng Con người (Département d' ethnomusicologie du Musée de l'Homme) từ 1968 cho tới 2009 thì về hưu). Trình diễn trên 3,500 buổi tại 70 quốc gia, tham gia 130 đại hội liên hoan quốc tế nhạc truyền thống, giảng dạy tại hơn 120 trường đại học, sáng tác nhạc hơn 400 bản nhạc cho đàn tranh, đàn môi, muông, hát đồng song thanh, nhạc tùy hứng, đương đại. Đã thực hiện 23 đĩa nhạc truyền thống Việt Nam, viết ba quyển sách, làm 4 DVD, 4 phim và hội viên của trên 20 hội nghiên cứu thế giới. Con đường nghiên cứu của tôi nhằm về sự giao lưu các loại nhạc cổ truyền tạo thành loại nhạc thế giới (world music), pha trộn nhạc tùy hứng, jazz, đương đại với nhiều loại nhạc khí và kỹ thuật giọng hát để tạo thành một loại nhạc hoàn toàn mới lạ .

SỰ NGHIỆP

1. 1955-1961 trường quốc gia âm nhạc Saigon, tốt nghiệp vĩ cầm (lớp GS Đỗ Thế Phiệt)
2. 1954-1961 trường trung học Petrus Ký, Saigon.
3. 1963-1970 Trung tâm nghiên cứu nhạc Đông phương (CEMO – Centre d'Etudes de Musique Orientale – Center of Studies for Oriental Music, Paris), học các truyền thống nhạc Ba Tư (Iran), Ấn độ (Inde), Trung Quốc (Chine), Nhật Bản (Japon), Nam Dương (Indonesie), Đông Nam Á (Asie du Sud-Est), Việt Nam (Vietnam)
4. 1963 trường Ecole du Louvre, Paris
5. 1965 certificate of proficiency in English (chứng chỉ Anh văn), University of Cambridge, Anh quốc
6. 1965 certificat de littérature française (chứng chỉ văn chương Pháp), Université de Sorbonne, Paris.
7. 1967 Cao học dân tộc nhạc - học trường Cao đẳng khoa học xã hội, Paris
8. 1969 chứng chỉ âm thanh học (certificat d'acoustique musicale), Paris
9. 1970 văn bằng Cao đẳng nhạc Việt trung tâm nghiên cứu nhạc đông phương, Paris
10. 1973 Tiến sĩ dân tộc nhạc học - trường Cao đẳng khoa học xã hội, Paris
11. 1989 văn bằng quốc gia Giáo sư nhạc truyền thống, Paris.

Từ năm 1965 tới 1966 theo học lớp nhạc điện thanh (musique électro-acoustique) với GS Pierre Schaeffer, người sáng lập loại nhạc điện tử ở Pháp. Từ năm 1968 tới 2009, tôi làm việc tại Viện dân tộc nhạc học của Viện Bảo Tàng Con Người (Département d'Ethnomusicologie du Musée de l'Homme) ở Paris (Pháp).

Từ năm 1968 tới 1987, tôi làm việc ở Viện dân tộc nhạc học của Viện bảo tàng nghệ thuật và truyền thống dân gian (Département d'Ethnomusicologie du Musée des Arts et Traditions Populaires) ở Paris (Pháp)

Nghiên cứu sư của Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học (CNRS) ở Paris từ năm 1968. Từng là thành viên của nhiều ê-kíp nghiên cứu (RCP 178 – Recherche coopérative sur programme từ 1968 tới 1973; ER 65 – Equipe de recherche từ 1974 tới 1981; Laboratoire Associé từ 1974 tới 1987 ; UPR 165 – Unité Propre de Recherche từ 1982 tới 1985 ; UMR 9957 – Unité Mixte de Recherche từ 1986 tới 1997 ; UMR 8574 – Unité Mixte de Recherche từ 1997 tới 2004 ; UMR 7173 – Unité Mixte de Recherche từ 2005 trở đi)

Từ 1970 tới 1975 : Giáo sư đàn tranh của Trung tâm nghiên cứu nhạc Đông phương , Paris Trong suốt thời gian 55 năm hành nghề nhạc sĩ chuyên nghiệp (1962 -2017) tôi đã trình diễn trên 3.500 buổi cho khán giả Tây phương, và trên 1.500 buổi diễn cho học trò trên thế giới do các cơ quan chính thức của Na Uy (Rikskonsertene), Bỉ (Jeunesses Musicales de Belgique), Thụy Sĩ (Jeunesses Musicales Suisses), Pháp (Jeunesses Musicales de France, Association départementale pour diffusion et initiation musicale – ADDIM).

Từ 1971 tôi đã làm 15 đĩa 30 cm / 33 vòng và 8 CD về nhạc cổ truyền Việt Nam, đặc biệt là về đàn tranh. Nhiều sáng tác đã được thu vào đĩa và được đăng trong các quyển tự điển Who's Who in Music (từ năm 1987) , Who's Who in the World (từ năm 1981) , và Who's Who in France (từ năm 1997).

Về sáng tác nhạc, tôi có viết 12 ca khúc nhi đồng với sự cộng tác của nhà văn Duyên Anh năm 1984. Tôi đã sáng tác trên 400 nhạc phẩm đủ loại với ca khúc viết tiếng Việt, Pháp, Anh và nhạc cho đàn tranh, đàn bầu, muống, đàn môi và hát đồng song thanh . Ngoài ra còn viết nhạc cho phim « Long Vân Khánh Hội » của Lê Lâm vào năm 1980, phim « Le Chant des Harmoniques » (Bài ca bồi âm) vào năm 1989, và cho phim « La Rencontre du Coq et du Dragon » (Cuộc hội ngộ giữa Gà và Rồng) vào năm 1998 .

Với tư cách nhà nghiên cứu dân tộc nhạc học, tôi đã viết nhiều bài cho các tập san nghiên cứu nhạc học như « The World of Music » (UNESCO), « Journal of Asian Music

Society (Cornell University, Hoa Kỳ), « Yearbook of the International Council for Traditional Music –ICTM, Hoa Kỳ), « Cahiers de Musiques Traditionnelles » (Thụy Sĩ), « Koukin Journal » (Tokyo, Nhật Bản). Tôi có viết một bài về nhạc Cao miên cho New Grove Dictionary of Music and Musicians, ấn bản lần thứ 1 (1980) (20 quyển, London, Anh quốc), định nghĩa vài nhạc cụ Việt Nam cho New Grove Dictionary of Music, ấn bản lần thứ nhì (2001) (29 quyển, London, Anh quốc), định nghĩa cho trên 200 từ nhạc cụ của Việt Nam, và Đông Nam Á cho New Grove Dictionary of Musical Instruments, ấn bản lần thứ nhất (1984) (3 quyển, London, Anh quốc) Tôi viết lịch sử nhạc Việt Nam, Lào, Cao Miên và Thái Lan cho quyển tự điển Allgemeine Muziekencyclopedia (1082-1984, Hòa Lan), và nhiều bài cho tự điển Encyclopaedia Universalis (1984, 1986, 1988 , 1990, 1991, Paris)

Tôi đã làm 4 DVD về giọng và hát đồng song thanh : « Le Chant diphonique » với CRDP (trung tâm địa phương tài liệu sư phạm và Hàn lâm viên La Réunion, 2004), « Le chant des Harmoniques » (CNRS – Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học, 2005), « La Voix » với nhà xuất bản Lugdivine (2006, Lyon, Pháp), và « The Song of Harmonics » với CNRS, Paris, 2006. Ngoài ra Pierre Ravach có làm một cuốn phim (TRẦN QUANG HẢI : parcours d'un musicien vietnamien / Trần Quang Hải : hành trình của một nhạc sĩ việt nam), Bruxelles, Bỉ vào năm 2005. Bùi Xuân Quang và Paris Vietnam Productions thực hiện một cuốn video « Variations sur la musique vietnamienne par Trần Quang Hải et Bạch Yến / các biến thể về nhạc Việt với Trần Quang Hải & Bạch Yến) Paris, 2009. Nhà nghiên cứu dân tộc nhạc học cũng là đạo diễn Pháp Patrick Kersalé đã thực hiện hai chương trình video « Mystères des Voix du Monde » (Sự huyền bí của các giọng thế giới) (2012), và « Le Chant des Harmoniques » (Bài ca bồi âm) (2013) với tôi là nhân vật chính của hai video này .

Giảng dạy ở các trường đại học , viện bảo tàng và trung tâm nghiên cứu trên thế giới. Tôi đã từng được mời dạy và thuyết trình tại nhiều trường đại học, trung tâm nghiên cứu và viện bảo tàng ở khắp năm châu :

Mỹ : University of Hawaii (1977), University of Berkeley (1977), University of Maryland (1980), Columbia University (1983), Museum of Modern Art (MOMA ở New York, 1984), University of California, San Diego (UCSD, 1990), Cornell University (1994), Thomas University (Minneapolis, 1996), Foundation of the Voice, Philadelphia (1997), Wisconsin University, Madison (1998), George Mason University (2000), California State University Long Beach (2019)

CANADA : Université de Montréal (1991), York University, Toronto (1994), University of Toronto (1994), Royal Museum of Ontario, Toronto (1994), Saint John's University, Saint John's, Canada (2011)

BRAZIL : Âm nhạc viện, Rio de Janeiro (1983), University of Rio de Janeiro (1998, 2006), University of Recife (1998), Faculty of Music , Rio de Janeiro (2006)

Nam Phi : University of Cape Town (1984, 1997), Stellenbosch University, Cape Town (1984), University of Fort Hare, Fort Hare (2011)

Úc Châu : Monash University, Melbourne (1986), Sydney University, Sydney (1986), Western Australian University, Perth (1986), College of Advanced Education, Melbourne (1988), University of Canberra (1995)

Đại Hàn : National Seoul University (1981), National Institute of Performing Arts, Seoul (1994), Academy of Korean Studies, Seoul (2006)

Nhật Bản : Royal Academy of Music (1981), University of Hiroshima, Hiroshima (1999), Osaka University of Fine Arts , Osaka (2000).

Đài Loan : University of Taiwan, Taipei (2000), National Center of the Arts , Taipei (2000, 2002)

Thái Lan : University of Mahasarakham (1986), Chulalongkorn University, Bangkok (2012, 2019)

Việt Nam : Viện âm nhạc Hà nội, Hà nội (2002, 2006, 2017), Trung tâm văn hóa Pháp, Hà Nội (2006), Âm nhạc viện thành phố HCM (2006), Học Viện Âm nhạc quốc gia, Hà nội (2017)

Trung Quốc : Âm nhạc viện Thượng Hải (2012)

Lebanon : CLAC (Centre de lecture et d'animation culturelle – trung tâm văn hóa), ở các tỉnh Barja, Mansoura, Kfar Debyan, Amioun (2002)

Đức : Volkekunde Museum, Berlin (1985), Musik Hochschule , Detmold (1994), Institute of Psychotherapy, Heidelberg (1997), Musik Hochschule, Stuttgart (2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2013), Musik Hochschule, Hanover (2003), Aachen Universitet, Aachen (2003), Erfurt University (2004)

Belarus : Music Academy of Belarus, Minsk (1996)

Bỉ : Institute of Musicology , Louvain (1976), Royal Museum of Central Africa, Tervuren (1976), Royal Instrumental Museum, Brussels (1980, 2001), University of Anwerpen (1981), Institute of Living Voice , Anwerpen (2001), Royal Museum of Mariemont, Mariemont (2002), Conservatory of Music, Mons (2006)

Đan Mạch : Musikhistoriska Museum, Copenhagen (1972), Institute of Danish Folk Archive, Copenhagen (1972), Odin Teatret (Laboratorium of NordicTheatrical Researches), Holstebro (1998), Laboratory of theatrical experimental researches Cantabile 2, Wordingborg (2000).

Tây Ban Nha : Summer University, Madrid (1990)

Pháp : Paris : Université de Paris X-Nanterre (1985-92), Université de Paris VIII –Saint Denis (1991, 1993), Université de Paris IV-Sorbonne (1989), Centre d’Etudes de Musique Orientale (1970-1975), Ecole Nationale des Langues Orientales Vivantes – ENLOV (1991, 2006), Laboratoire d’Acoustique Musicale (1971, 1974), IUFM, Université de Cergy (1996, 1997, 1998, 1999, 2001) / Nice : Université de Nice (1990), Musée des Arts Asiatiques (1999, 2000, 2003)Tours : Université de Tours (1975) /Montpellier : Université de Montpellier 3 (1996, 1997, 1998, 1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006)/ Toulouse : Université de Toulouse (1985, 1991, 1995, 1997)/ Marseille : Conservatoire National de Musique (1987)/ Strasbourg : Conservatoire National Régional – CNR (1995, 1997, 1998)Mulhouse : Ecole Doctorale (2000), Université de la Haute Alsace (2005)/ Rennes : Conservatoire de Musique (1980), Université de Rennes (1999, 2000, 2001, 2004), IFMI de Rennes (2005)/ Poitiers : Université de Poitiers (2000)Bordeaux : Université de Bordeaux 2 Victor Segalen (2001)Lille : Université de Lille (2004)

Vương quốc Anh : Horniman Museum , London (1972), University of Durham (1985), University of London (1991), City University, London (1992), SOAS – School of Oriental and African Studies, London (1998), University of Reading, Reading (2004, 2005) Queen’s University, Belfast (1984),

Ái nhĩ lan : University of Limerick, Limerick (2004, 2005, 2017), University of Cork, Cork (2005),

Ý đại lợi – Italy: Institute of Musicology, Bologna (1979), University of Bologna (2000, 2003), Fondazione San Giorgio Cini , Istituto Interculturale di Studi Musicali

Comparati (1979, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006), Santa Cecilia Nazionale Accademia, Roma (1994), University of Roma (1994), Institute of Musicology and Linguistics, Venezia (1996), Teatro La Fenice , Venezia (1995, 1996, 1997), Academy of Music, Sienna (1999), Institute of Musictherapy, Padova (2001, 2016).

Lituania : Music Academy of Lituana, , Vilnius (1997)

Na Uy – Norway : Institute of Musicology, Trondheim (1976, 1980, 1981), University of Oslo (1979), Music Academy Grieg, Bergen (2004), Conservatory of Music, Oslo (2005, 2006)

Hà Lan – Holland : Jaap Kunst Centrum, Amsterdam (1974), Gemeente Museum, Den Haag (1980), Tropen Museum, Amsterdam (1992, 1998), University of Leiden , Leiden (2000), University of Groningen , Groningen (1998)

Ba Lan – Poland : Summer University, Warsaw (1997), University of Wroclaw (2013, 2016)

Nga – Russia : Âm nhạc viện Chaikowsky , Moscova (1993), Institute of World Music Research , Moscova (1993, 2012), International Centre of Khoomei, Kyzyl, Tuva (1995) Slovakia : Music Academy, Nitra (1997)

Thụy Điển – Sweden : Lund University , Lund (1976), Stockholm University, Stockholm (1976), Music Museet , Stockholm (1981), Royal Music Academy, Stockholm (1985)

Thụy Sĩ – Switzerland : Ethnographical Museum, Basel (1969), Music Academy, Basel (1993, 1995).

Yugoslavia : Music Academy, Sarajevo (1991)

Slovenia : Music Academy of the University in Ljubljana (2006, 2011)

Croatia: Institute of Ethnology and Folklore Research in Zagreb (2006)

ĐẠI HỘI LIÊN HOAN VÀ HỘI NGHỊ QUỐC TẾ

Trong vai trò nhạc sĩ , tôi đã trình diễn tại hơn 130 đại hội liên hoan nhạc truyền thống sau đây:

1970 : *Festival International du Son (Nhạc hội quốc tế về âm thanh), Paris, Pháp-France

*Festival of Arts – Chiraz / Persepolis (Nhạc hội về nghệ thuật), Chiraz, Ba Tư-Iran

1971 : *Cinq Journées de Rencontre avec le Groupe de Recherches Musicales (5 ngày gặp gỡ với Nhóm Nghiên cứu nhạc), Paris, Pháp –

France Semaine culturelle indochinoise (Tuần lễ văn hóa Đông Dương), Geneva, Thụy Sĩ (Switzerland)

*Oriental Music Festival (Đại hội liên hoan nhạc đông phương), Berlin, Đức – Germany .

*Festival de Musique d’Ajaccio (Đại hội liên hoan âm nhạc tại Ajaccio), đảo Corsica, Pháp

*15 Jours de Musique Traditionnelle avec le Folkclub Le Bourdon (15 ngày nhạc truyền thống với hội dân nhạc Le Bourdon), Geneva, Thụy sĩ – Switzerland .

1972 : *Pampelune Music Festival (nhạc hội tại Pampluna), Pampluna, Tây ban nha – Spain

*La Geulette d’Or , Knokke le Zoute , Bỉ – Belgium

*Festival of Traditional Music in Vesdun (Nhạc hội nhạc cổ truyền), Vesdun, Pháp-France

*SIGMA 8 : Festival de musique contemporaine (đại hội nhạc truyền thống), Bordeaux, Pháp-France.

1973 : *Festival de musique de Royan (nhạc hội tỉnh Royan), Royan, Pháp – France

*Festival international de Musique Traditionnelle (nhạc hội quốc tế nhạc truyền thống), Le Havre, Pháp – France

*Festival international de Cultures et Jeunesses (Nhạc hội quốc tế về văn hóa và tuổi trẻ), Presles, Pháp – France .

- 1974 :*Festival de Musiques Traditionnelles (Nhạc hội nhạc cổ truyền), Bezon, Pháp-France
- *Festival international de Musique Folk (Nhạc hội quốc tế nhạc dân gian), Colombes, Pháp-France .
- *Festival de Musique du Haut Var (Nhạc hội vùng Haut Var), Pháp – France
- *Musicultura (Văn hóa âm nhạc), Breukelen, Hà Lan – the Netherlands
- 1975 :*Trois jours de musique folk (3 ngày dân nhạc), Conflans Sainte Honorine, Pháp – France
- *5ème Festival de Musique contemporaine (Nhạc hội nhạc đương đại lần thứ 5), Bourges, Pháp – France .
- *La Geolette d’Or, Knokke le Zoute, Bỉ – Belgium
- *Festival de Musique de Tradition orale (Nhạc hội truyền thống truyền miệng), Châlon sur Saône, Pháp-France
- *Festival international de musique (nhạc hội quốc tế), Olivet , Pháp – France
- 1976 :*Le Printemps des Peuples Présents (Mùa Xuân của các dân tộc hiện tại), Paris, Pháp-France
- *Festival de Musique d’Eté (Nhạc hội hè), Chailles, Pháp-France
- *Festival du Marais (Nhạc hội khu Marais), Paris, Pháp-France
- *Journées Musicales Internationales (Ngày nhạc quốc tế), Vernou, Pháp – France
- *Un mois d’Arts Asiatiques (Một tháng nghệ thuật á châu), Laon, Pháp-France
- *Oriental Music Festival (Nhạc hội nhạc Đông phương), Durham, Anh quốc – United Kingdom
- *Festival de Musique de l’Asie du Sud-Est (Nhạc hội Đông Nam Á), Laon, Pháp-France

1977 : *Journées Musicales Internationales (Ngày Nhạc quốc tế), Vernou, Pháp-France

*World Music Festival (Nhạc hội nhạc thế giới), Berkeley, Hoa Kỳ -USA

*World Conference of the IFMC (Hội nghị thế giới IFMC), Honolulu, Hawaii, Mỹ – USA

1978 : *Journées Musicales Internationales (Ngày Nhạc quốc tế), Vernou, Pháp-France

*Festival de Musique Traditionnelle, Lugano, Thụy sĩ- Switzerland

*Fête de la Saint Jean (Lễ thánh Jean), Dieppe, Pháp-France

1979 : *Oriental Music Festival (Nhạc hội nhạc Đông phương), Durham, Anh quốc-United Kingdom

*Festival International de Musique Contemporaine (Nhạc hội quốc tế nhạc đương đại), Clichy, Pháp-France

*World Conference of the IFMC (Hội nghị thế giới IFMC), Oslo, Na Uy – Norway

1980 : *Festival d'Automne (Nhạc hội mùa thu), Paris, Pháp-France

*Festival International de Musique traditionnelle (Nhạc hội quốc tế nhạc truyền thống), Sarajevo, Nam tư-Yugoslavia 1981 :

*Asian Music Festival (Nhạc hội Á châu), Seoul, Đại Hàn- Republic of Korea *World Conference of the IFMC (Hội nghị thế giới IFMC) , Seoul, Đại Hàn, Korea

1982 : *Chamber Music Festival (Nhạc hội nhạc thính phòng), Kuhmo, Pháp-France

*Polyphonix : Poésie et Musique (Nhạc hội về Thơ và Nhạc), Paris, Pháp-France

1983 : *First World Music Festival (Nhạc hội nhạc thế giới lần thứ nhất), Rio de Janeiro, Ba Tây – Brazi

I*World Conference of the ICTM (Hội nghị thế giới ICTM), New York, Mỹ – USA

1984 : *Polyphonix : Poetry and Music (Nhạc hội về Thơ và Nhạc), New York, Hoa Kỳ - USA

*Folk Music Festival (Nhạc hội dân nhạc) , Kaustinen, Phần Lan-Finland

*New Music Festival (Đại hội nhạc mới), Vitaasarii, Phần Lan-Finland

*Chamber Music Festival (Đại hội nhạc thính phòng), Kuhmo, Phần Lan-Finland

*Festival of World Musical Cultures (Đại hội văn hóa nhạc thế giới), Cape Town, Nam Phi- South Africa

1985 : *First World Festival of Traditional Music (Đại hội thế giới nhạc cổ truyền lần thứ nhất), Belfast, Bắc Ái Nhĩ Lan – Northern Ireland, United Kingdom

*Festival international de musique (đại hội quốc tế âm nhạc), Langeais, Pháp-France

*Festival estival (đại hội mùa hè), Paris, Pháp-France

1986 : *Festival de Musique des Trois Continents (Đại hội nhạc ba lục địa), Nice, Pháp-France

*Festival de Musique Traditionnelle – Nord/Sud (Đại hội nhạc truyền thống -Bắc/Nam), Paris, Pháp-France

*Festival de Musiques des Immigrants (Đại hội nhạc di dân), Paris, Pháp-France

1987 : *Polyphonix : Poésie et Musique (Đại hội Thơ và Nhạc), Paris, Pháp-France

*Festival de Musique Folk (Đại hội dân nhạc), Ris Orangis, Pháp-France

1988 : *Premières Rencontres d'Expressions Vocales (Cuộc gặp gỡ đầu tiên về Giọng hát), Abbaye de Fontevraud, Pháp-France

*World Music Festival (đại hội nhạc thế giới) , Melbourne, Úc châu – Australia

*People's Music Festival (đại hội nhạc dân chúng), Milano, Ý-Italy

*Festival de Musique asiatique (đại hội nhạc Á châu), Estampes, Pháp-France

1989 : *Bicentenaire de la Révolution Française (Đại hội nhạc kỷ niệm 200 năm cách mạng Pháp), Paris , Pháp-France

*Festival international de Saint Herblain (đại hội quốc tế âm nhạc tỉnh Saint Herblain), Saint Herblain, Pháp-France

*World Conference of the ICTM (Hội nghị thế giới ICTM), Schladming, Áo quốc-Austria

1990 : *Music Festival « Bloomed Sounds, Floating Song »(Đại hội âm nhạc “âm thanh nở, ca khúc trôi”), Osaka, Nhật Bản-Japan

*First Forum of Pacific and Asian Arts (Đại hội nhạc Á châu và Thái bình dương lần thứ nhất), Kobe, Nhật Bản-Japan

. *Asian Music Festival (Nhạc hội Á châu), Tamba, Nhật Bản-Japan.

*Festival de Musique Traditionnelle (Nhạc hội nhạc cổ truyền), Arzila, Maroc – Morocco

*Berlin Music Festival (Nhạc hội thành phố Berlin), Berlin, Đức – Germany

*Vox Populi (Nhạc hội về Giọng), Bruxelles, Bỉ-Belgium

1991 : *700 ans de Suisse (Nhạc hội 700 năm thành lập xứ Thụy Sĩ), Lausanne, Thụy Sĩ-Switzerland

*Festival de Musique de Saint Denis (Nhạc hội tỉnh Saint Denis), Saint Denis, Pháp-France

*String Music Festival (Nhạc hội đàn dây), Berlin, Đức-Germany

*Voice Festival (Đại hội Giọng), Rotterdam, Hà Lan – the Netherlands

1992 : *4ème Rencontre de Chants Polyphoniques (Gặp gỡ lần thứ 4 Hát Đa âm), Calvi, Corse, Pháp

*Festival autour de la Voix (Đại hội quanh về Giọng), Argenteuil, Pháp-France

*Festival sur l’esprit des Voix (Đại hội về Giọng), Périgueux, Pháp-France

*Festival de Musique de Montréal, (đại nhạc hội kỷ niệm 350 thành lập xứ Canada), Montréal, Canada .

1993 : *Festival de Musique Folk (Đại hội nhạc dân gian), Ris Orangis, Pháp-France

*Voice Festival (Đại hội về Giọng), Volterra, Ý – Italy

*World Conference of the ICTM (Hội nghị thế giới ICTM), Berlin, Đức – Germany

1994 : *Festival de Musique Traditionnelle (Đại hội nhạc cổ truyền), Azrillah, Maroc-Morocco

*Festival de Musiques du Monde (Đại hội nhạc thế giới), Nantes, Pháp-France

*First Festival and International Conference of the Pacific / Asian Society for Ethnomusicology (Đại nhạc hội và hội nghị quốc tế lần thứ nhất), Seoul, Hàn quốc-Korea

1995: *Giving Voice : A Geography of the Voice (Đại hội về Giọng), Cardiff, Wales, Vương quốc Anh – United Kingdom

*2nd International Festival of Throat Singing Khoomei (Đại hội quốc tế lần thứ 2 về Hát đồng song thanh), Kyzyl, Tuva, Nga – Russia

*World Conference of the ICTM (Hội nghị thế giới ICTM), Canberra, Úc châu – Australia

1996: *Voice Festival (Đại hội về giọng), Grosseto, Ý-Italy

*Giving Voice: A Geography of the Voice (Đại hội về Giọng), Cardiff, Wales, Vương quốc Anh – United Kingdom

*4th World Festival of Choral Music (Đại hội thế giới lần thứ 4 về nhạc hợp xướng), Sydney, Úc châu – Australia

*1st World Meeting of Vietnamese Music (Gặp gỡ thế giới lần thứ nhất về nhạc Việt), Minneapolis, Mỹ – USA

1997:

*International Festival of Music (Đại nhạc hội quốc tế), Cape Town, Nam Phi – South Africa

*Festival de Musique Folk (Đại hội nhạc dân gian), Ris Orangis, Pháp – France

*Giving Voice : An Archeology of the Voice (Đại hội về Giọng), Aberyswith, Wales, Vương quốc Anh – United Kingdom

*Festival Régional de Musiques Traditionnelles (Đại hội địa phương nhạc cổ truyền), Montpellier, Pháp – France

*World Conference of the ICTM (Hội nghị quốc tế ICTM), Nitra, Slovakia

1998 : *International Festival of Stringed Instruments (Đại hội quốc tế đàn dây), Amsterdam, Hà lan – the Netherlands

*International Festival of Mediterranean Music (Đại hội quốc tế nhạc Địa Trung Hải), Genova, Ý – Italy

*Asian Music Festival in Europe (Đại hội nhạc Á châu ở Âu châu), London, Anh quốc – Great Britain

*Printemps pour la culture vietnamienne (Mùa Xuân cho văn hóa Việt), Paris, Pháp-France

*Festival de la Voix (Đại hội về Giọng), Auch, Pháp-France

*3rd World Jew's Harp Festival (Đại hội thế giới lần thứ 3 về Đàn Môi), Molln, Áo quốc-Austria

*Bela Bartok Festival of Contemporary Music (Đại hội Bela Bartok nhạc đương đại), Szombathely, Hungari – Hungary

*Asian Music Festival (Đại hội nhạc Á châu), Firenze , Ý-Italy

*International Voice Festival (Đại hội quốc tế về Giọng), Rio de Janeiro, Braxin- Brazil

1999 : *Festival d'Auch (Đại hội về giọng thành phố Auch), Auch , Pháp – France

*Festival international de Musique de Saint Chartier (Đại hội quốc tế nhạc cổ truyền), Saint Chartier, Pháp-France

*Giving Voice : A Divinity of the Voice (Đại hội về Giọng), Aberystwith, Wales, Vương quốc Anh – United Kingdom

*Bela Bartok Festival of Contemporary Music (Đại hội Bela Bartok nhạc đương đại), Szombathely, Hungari – Hungary

*World Conference of the ICTM (Hội nghị thế giới ICTM), Hiroshima, Nhật Bản – Japan

2000:*Festival Printemps musical de Pérourges (Nhạc hội mùa xuân tỉnh Pérourges), Pérourges, Pháp-France

*Fête de la Musique (Ngày lễ âm nhạc), Paris, Pháp-France

*International Jew's harp Festival (Đại hội quốc tế Đàn môi), Moll, Áo quốc-Austria

*Festival of Dances and Folk Music (Đại hội múa và nhạc dân gian), Rudolstadt, Đức – Germany

*Festival de Musiques des 5 continents (Đại hội nhạc 5 châu), Mauléon, Pháp-France

*International Festival of Extreme Voices (Đại hội quốc tế về Giọng), Genova, Ý-Italy

*International Festival of Qin music (Đại hội quốc tế về nhạc đàn tranh), Amsterdam, Hà Lan – the Netherlands

*Festival de Voix d'Hommes (Đại hội Giọng Nam), Bretagne, Pháp – France

*Festival of Traditional Music (Đại hội nhạc cổ truyền), Đài Bắc, Đài loan – Taiwan

2001 : *Colloque de la Voix chantée (Hội nghị về Giọng), Lyon, Pháp – France

*Festival de Musique Traditionnelle (Đại hội nhạc cổ truyền), Denain, Pháp-France

*City London Music Festival (Đại hội nhạc thành phố London), London, Anh quốc – England

*Fête de la Musique (Lễ âm nhạc), Paris, Pháp – France

*Festival « Performato » (Đại nhạc hội Performato), Rio de Janeiro, Braxin – Brazil

*International Festival of Choral Music (Đại hội quốc tế nhạc hợp xướng), Singapore

*Festival “1000 Facettes de la Voix” (Đại hội 1000 bộ mặt của Giọng), Village du Lac, Pháp-France

*World Conference of the ICTM (Hội nghị thế giới ICTM), Rio de Janeiro, Braxin – Brazil

2002 : *International Voice Festival (Đại hội quốc tế về Giọng), Genova , Ý –Italy

*Fête de la Musique (Lễ âm nhạc), Beirut, Liban – Lebanon

*International Congress of Yoga (Hội nghị quốc tế về Yoga), Vogüe, Pháp – France

*6th World Symposium of Choral Music (Đại hội thế giới lần thứ 6 về nhạc hợp xướng), Minneapolis, Mỹ – USA

*4th World Jew’s Harp Festival (Đại hội thế giới lần thứ 4 về Đàn Môi), Raudal, Na Uy-Norway

*International Congress of Polyphony (Hội nghị quốc tế nhạc đa âm), Tbilissi, Georgia

2003*International Music Festival of Telemark (Đại hội quốc tế âm nhạc ở Telemark), Bo, Na Uy – Norway

*Festival de culture vietnamienne (Đại hội văn hóa Việt), Lausanne, Thụy Sĩ – Switzerland

*International Congress of Psychotherapy (Hội nghị quốc tế tâm lý điều trị học), Hanover, Đức – Germany

*International Festival “Voice of the World” (Đại hội quốc tế “Giọng thế giới”, Bologna, Ý- Italy

2004:*World Conference of the ICTM(Hội nghị thế giới ICTM), Fuzhou, Trung quốc – China

*International Festival “Making New Waves” (Đại hội quốc tế nhạc đương đại), Budapest, Hungari – Hungary

*International Congress of Musical Acoustics (Hội nghị quốc âm thanh nhạc học), Nara, Nhật Bản – Japan

*International Congress of Acoustics (Hội nghị quốc tế âm thanh học), Kyoto, Nhật Bản – Japan

*International Congress of Yoga (Hội nghị quốc tế về Yoga), Vogüe, Pháp – France

*International Festival of Mediterranean Music (Đại hội quốc tế nhạc Địa Trung Hải), Genova, Ý – Italy

*3ème Festival “Le Rêve de l’Aborigène » (Đại hội nhạc đàn môi, didjeridu và hát đồng song thanh lần thứ 3), Poitiers, Pháp – France

*International Congress of Shamanism (Đại hội quốc tế về đồng bóng), Trường đại học Donau, Krems, Áo quốc – Austria

*Manifestations scientifiques et musicales dans le cadre “Lille, Ville européenne Culturelle

*2004 (Sinh hoạt khoa học và âm nhạc trong khung cảnh « Lille, thành phố Âu châu văn hóa 2004), Lille, Pháp – France

*International Seminar on Voice (Hội nghị quốc về Giọng), Reading, University of Reading,, Anh quốc – England.

*International Symposium of Sung and Spoken Voice (Hội nghị quốc tế về giọng hát và giọng nói, Stuttgart, Đức – Germany

.2005:*International Festival of Avant Garde Music “Making New Waves” (Đại hội quốc tế âm nhạc đương đại), Budapest, Hungari – Pháp

- *International Festival of Choral Music (Đại hội quốc tế về hát hợp xướng), Erfurt, Đức – Germany.
- *International Festival of Choral Music (Đại hội quốc tế về hát hợp xướng), Arnheim, Hà Lan – the Netherlands
- *International Festival of Mediterranean Music (Nhạc hội quốc tế nhạc Địa Trung Hải), Genova, Ý-Italy
- *Sunplash Festival (Nhạc hội nhạc Reggae), Ý – Italy*World Conference of the ICTM (Hội nghị thế giới ICTM), Sheffield, Anh quốc
- . *MELA Festival (Đại nhạc hội MELA về nhạc thế giới), Oslo, Na Uy – Norway.
- *1st World Festival of Marranzanu (Đại hội thế giới về Đàn môi lần thứ nhất), Catania, Sicily, Ý – Italy
- *International Symposium of Voice (Hội nghị quốc tế về Giọng), Stuttgart, Đức – Germany
- *“30 ans d’existence de l’Université en Haute Alsace” (Lễ kỷ niệm 30 năm thành lập trường đại học Haute Alsace), Mulhouse, Pháp – France
- *International Festival of Traditonal Music (Đại hội quốc tế nhạc truyền thống), Limerick, Ái nhĩ lan – Ireland.
- 2006:*Tết in Seattle (Đại hội âm nhạc Tết tại Seattle), Seattle, Mỹ – USA
- *2ème Rencontre sur la parole chantée (Cuộc gặp gỡ thứ nhì về lời hát), Rio de Janeiro, Braxin- Brazil
- . *Festival « La Semaine du Son » (Đại hội tuần lễ âm thanh), Châlon sur Saône, Pháp – France
- *International Seminar on Ca Trù (hội thảo quốc tế về Ca Trù), Hà Nội, Việt Nam
- *Festival international des Musiques Sacrées (Đại hội quốc tế nhạc tôn giáo), Fribourg, Thụy Sĩ – Switzerland.

*5th International Jew's Harp Festival (Đại hội quốc tế Đàn môi lần thứ 5), Amsterdam, Hà Lan – the Netherlands

*MELA Festival (Đại hội quốc tế nhạc thế giới), Oslo, Na Uy – Norway

*International Meeting of the ICTM (Hội thảo quốc tế ICTM), Ljubljana, Slovenia

*International Congress of Applied Ethnomusicology (Hội nghị quốc tế về dân tộc nhạc học áp dụng), Ljubljana, Slovenia

*International Symposium of Voice (Hội nghị quốc tế về Giọng), Stuttgart, Đức – Germany

*International Meeting “Music as Memory” (Hội thảo quốc tế “Nhạc như là Trí Nhớ”), Oslo, Na Uy – Norway.

*The Global Forum on Civilization and Peace (Hội thảo về văn minh và hòa bình), Seoul, Đại Hàn – Republic of Korea.

2007 **“Bilan du film ethnographique”* (Đại hội liên hoan phim nghiên cứu), Paris, France (march)

**“Voice Festival / 9th session of the ILV/ CETC”*, (đại hội liên hoan về giọng) Buenos Aires, Argentina (march)

**“Symposium on music therapy”*, (hội thảo về âm nhạc điều trị học) Sao Paulo, Brazil (april)

**“Bergen International Music Ol Ol Festival”*, (Đại hội liên hoan quốc tế tại Bergen) Bergen, Norway (may-june)

**“Homage to Demetrio Stratos”* (Lễ hội kỷ niệm ca sĩ Demetrio Stratos), Alberone di Cento, Italy (june)

**“39th World conference of the ICTM”* (hội nghị quốc tế ICTM), Vienna, Austria (july)

**“PEVOC 7 – International Congress on Voice”*, (PEVOC, hội nghị quốc tế về Giọng) Groningen, the Netherlands (august)

*“International Doromb Jew’s Harp Festival” (đại hội liên hoan quốc tế về đàn môi), Hungary (september)

2008 *“A Week of Sound Festival, Lyon”, (Đại hội liên hoan một tuần về âm thanh) France (january)

*“Unesco Congress of World Heritage”(Hội nghị UNESCO về di sản thế giới), Canberra, Australia (February “

*“Giving Voice” (Đại hội liên hoan về Giọng), Aberystwith, New Wales (march)

*“Bergen International Music OI OI Festival”(đại hội liên hoan quốc tế về nhạc tại Bergen) Bergen, Norway (may/june)

*“Homage to Demetrio Stratos” (đại hội nhạc kỷ niệm ca sĩ Demetrio Stratos), Alberone di Cento, Italy (june)

* »A Voix Haute » Festival, (đại hội liên hoan về giọng hát) Bagnères de Bigorre, France (august)

*“MELA music festival” (Đại hội liên hoan quốc tế nhạc dân tộc MELA) , Oslo, Norway (august)

*“International Voice Festival” (Đại hội liên hoan giọng hát quốc tế), Dresden, Germany (september)

2009 *“Voice Festival” (đại hội liên hoan về Giọng), Switzerland (may)

*“Homage to Demetrio Stratos” (đại hội nhạc kỷ niệm ca sĩ Demetrio Stratos), Alberone di Cento, Italy (june)

*“40th World conference of the ICTM” (hội nghị quốc tế ICTM), Durban, South Africa (july)

*“International Congress of Voice Teachers”(hội nghị quốc tế các giáo sư dạy giọng), Paris, France (july)

*“MELA Music Festival” (đại hội liên hoan nhạc dân tộc quốc tế MELA), Oslo, Norway (august)

2010 ***“Homage to Demetrio Stratos”** (đại hội liên hoan nhạc kỷ niệm ca sĩ Demetrio Stratos), Alberone di Cento, Italy (june)

***“International of Sound”** (đại hội liên hoan âm thanh quốc tế), Saint John’s, Canada (july)

***“ICTM 2 study groups meeting”** hội thảo ICTM về nhạc sắc tộc và dân tộc nhạc học ứng dụng), Hanoi, Vietnam (july)

***“Vietnamese Guinness Record Ceremony”** (Lễ trao giải kỷ lục Việt Nam), Ho Chi Minh city, Vietnam, (december)

2011 ***“International Symposium on Don Ca tai tu Nam bo”**(hội thảo quốc tế về đờn ca tài tử nam bộ), Ho Chi Minh city (January)

***“International colloquial about 400 years of the birth of Phu Yen city”** (hội thảo quốc tế về 400 năm thành phố Phú Yên được sinh ra), Phu Yên, Vietnam (april)

***“Le Vietnam à Lorient”**, (Việt Nam tại tỉnh Lorient, Pháp) Lorient, France (may)

***“World Jew’s Harp Festival”** (Đại hội liên hoan đàn môi thế giới) in Yakutsk, Yakutia (june)

***“Homage to Demetrio Stratos”**(đại hội liên hoan nhạc kỷ niệm ca sĩ Demetrio Stratos), Alberone di Cento, Italy (june)

***“International Festival of Mediterranean Music”** (đại hội liên hoan quốc tế nhạc địa trung hải), Genova, Italy (july)

***“41stWorld Conference ICTM”** (hội nghị quốc tế ICTM) in Saint John’s, Canada (july)

***“World Symposium of Choral Music”** (hội thảo thế giới nhạc hợp xướng), Puerto Madryn, Argentina (august)

***“Spring Festival of South African Music”** (đại hội liên hoan mùa xuân nhạc Nam Phi), Fort Hare, South Africa (september)

***“International Festival of Humour and Music”** (đại hội liên hoan hài hước và nhạc), Stavanger, Norway (september)

*“Peace Festival” (đại hội liên hoan về hòa bình), Wroclaw, Poland (october)

*“30th International Ethnographical Film Festival” (đại hội liên hoan phim ảnh nghiên cứu quốc tế), Paris, (november)

*“International Conference of Arirang” (hội nghị quốc tế về bản nhạc dân ca Arirang), Seoul, Korea (December)

)2012 *Festival d’Auch (đại hội liên hoan về giọng tại tỉnh Auch), Auch, France (april)

*Festival Music Night (đại hội liên hoan nhạc ban đêm), Munich, Germany (april)

2013 *Festival de la Voix (đại hội liên hoan về giọng) Colombes, France (may)

*42nd ICTM WORLD CONFERENCE (hội nghị quốc tế ICTM) , Shang Hai , China (july)

*Festival Les Nuits du Monde “Vietnam Style” (đại hội liên hoan Đêm thế giới), Geneva, Switzerland (November)

*Exhibition VOICE – « Voices of the World » (triển lãm GIỌNG – Giọng của thế giới), City of Sciences, Paris, France (december 2013 – september 2014)

*Congress “Biomedical Signal Processing & Control (Elsevier) devoted to the workshop MAVIBA (hội y khoa về Giọng), Florence, Italy (december)

*World Marranzano Festival (đại hội liên hoan thế giới đàn môi) , Catania, Sicily, Italy (december)

2014 *Festival “Pauses Musicales” (đại hội liên hoan giải lao âm nhạc), Toulouse, France (February)

*“Promenade Vietnam” (Đi dạo Việt Nam), City of Music, Paris, France (march)

*International Conference “Safeguarding & Promotion of Folk Songs in the Contemporary Society” (hội nghị quốc tế về bảo vệ và quảng bá dân ca trong xã hội đương đại), Vinh city, province of Nghệ An, Vietnam (may)

*Ancient Trance Festival – Jew’s harp world festival, (đại hội liên đàn môi thế giới) Taucha, Germany (august)

*10 Internationale Stuttgarter Stimmtage, (hội thảo quốc tế về giọng) Stuttgart, Germany (october)

*Opening ceremony of the World Vocal Clinic / Deutsche Stimmklinik (lễ khai mạc về giọng khóa cạnh y khoa), Hamburg, Germany (october)

*Festival « Il teatro vivo », (đại hội liên hoan nhà hát linh động) Bergamo, Italy (november)

2015 *Omaggio a Demetrio Stratos (đại hội liên hoan nhạc kỷ niệm ca sĩ Demetrio Stratos), Alberone, Italy (june)

*43rd ICTM World Conference (hội nghị quốc tế ICTM) , Astana, Kazakhstan (july)

*Festival of Hát Then Nùng Thái (đại hội liên hoan hát then nùng thái), Việt Bắc , Vietnam (september)

*Convegne, Concerti e master class dedicati al « canto sardo e canto armonico nel mondo » (hội thảo, khóa dạy hát đồng song thanh”, Sorso , Sardinia, Italy (october)

2016 *Festival of Châu Văn (Vietnamese music of possession) (đại hội liên hoan châu văn), Nam Định, Vietnam (january)

*Voice Encounters : Voice Pedagogy, (Cuộc gặp gỡ về giọng – sư phạm giọng) Wroclaw, Poland (april)

*International Meeting A GRAN VOCE (gặp gỡ quốc tế về giọng) , Vicenza , Italy (may)

*Omaggio a Demetrio Stratos 2016 (đại hội liên hoan nhạc kỷ niệm ca sĩ Demetrio Stratos), Alberone, Italy (june)

*Ancient Trance Festival , (đại hội liên hoan nhạc dân tộc) Taucha, Germany (August)

*12th international Voice Symposium « BRAIN & VOICE » (hội thảo quốc tế về giọng) , Salzburg , Austria (august)

2017 *44th ICTM World Conference (hội nghị quốc tế ICTM), Limerick, Ireland (july)

*Congress “Voci e Soni “Di Dentro e Di Fuori” (hội nghị về Giọng và Âm thanh), Padova, Italy (october)

*Congress La Voce Artistica (hội nghị về Giọng nghệ thuật) 2017 XI edition, Ravenna, Italy (october)

2018“ Fontefina Festival (đại hội nhạc dân gian), Folignano, Italy (july)

2019 *10th Marranzano World Festival (đại hội thế giới đàn môi), Catania, Italy (June)

*45th ICTM World Conference (hội nghị quốc tế ICTM), Bangkok, Thailand (July)

*29th Festivale Musicale del Mediterraneo (đại hội liên hoan quốc tế nhạc địa trung hải), Genova, Italy (September)

*Umbria in Voce 5 (đại hội liên hoan về giọng), Gubbio, Italy (November)

2020 * La Voce Harmonica (đại hội liên hoan giọng bồi âm), Gubbio, Italy (February)s

Tôi đã sáng tạo một số kỹ thuật mới cho muốn được thấy ở Việt Nam vào cuối thập niên 40 (gần 70 năm). Ngoài ra tôi khám phá kỹ thuật hát đồng song thanh từ năm 1969 và hiện nay được xem như chuyên gia có được nhiều giới nghiên cứu về dân tộc nhạc học, âm thanh học, nhạc đương đại, y học biết tới khắp nơi trên thế giới .

Tôi đã thể nghiệm nhiều loại nhạc với tư cách nhạc sĩ. Tôi đã từng chơi nhạc Free Jazz với nhóm Alain Brunet Quartet), nhạc pop, nhạc điện thanh (electro- acoustical music) qua bài Về Nguồn (soạn chung với Nguyễn Văn Tường được trình bày lần đầu tiên năm 1975 tại Champigny sur Marne, Pháp), nhạc tùy hứng (hợp tác với Arlette Bon vũ sư đương đại năm 1972, với Muriel Jaer, vũ sư đương đại nhiều năm từ 1973 tới 1980, qua bài Shaman với Misha Lobko vào năm 1982, Paris).

Tôi đã cộng tác trình diễn trong các đĩa CD như với Philip Peris (tôi chơi đàn môi và hát đồng song thanh hòa với kèn thổ dân Úc didjeridu năm 1997), với các nhạc sĩ đàn môi qua hai CD về đàn môi năm 1999 và một CD đàn môi với John Wright, Leo Tadagawa và Svein Westad năm 2000. Đĩa VIETNAM / TRAN QUANG HAI & BACH YEN do hãng SM Studio sản xuất tại Paris năm 1983 đã được giải thưởng của Hàn Lâm Viện Charles Cros, Pháp vào năm 1983, và đĩa LES VOIX DU MONDE do hãng

Le Chant Du Monde sản xuất năm 1996 tại Paris cũng được giải thưởng của Hàn Lâm Viện Charles Cros, Pháp vào năm 1996.

Hội Viên các hội nghiên cứu

- Society for Ethnomusicology (Hội Dân tộc nhạc học), Hoa Kỳ, từ 1969
- Asian Music Society (Hội Nhạc Á châu), Hoa Kỳ, từ 1978
- ICTM (Hội đồng quốc tế nhạc truyền thống), Hoa Kỳ, từ 1976(được bầu làm thành viên của ủy ban chấp hành – member of the Executive Board từ 2005-2017)
- Soci t  Internationale de Musicologie (Hội quốc tế nhạc học), Thụy Sĩ, từ 1977
- International Association of Sound Archives (IASA) (Hội quốc tế âm thanh viện), Úc châu từ 1978
- Association of the Foundation of Voice (Hội về Giọng), Hoa Kỳ từ 1997
- Soci t  de Musicologie (Hội nhạc học), Pháp, từ 1980
- Soci t  Francaise d’Ethnomusicologie (Hội Dân tộc nhạc học Pháp) từ 1985 (sáng lập viên)
- CIMCIM (Unesco) từ 1983
- S minaire Europ en d’Ethnomusicologie (Hội Dân tộc nhạc học Âu châu), Thụy Sĩ , từ 1983
- Association Francaise d’Archives sonores (Hội âm thanh viện Pháp) từ 1979
- Centre d’Etudes de Musique Orientale (Trung tâm nghiên cứu nhạc Đông phương), Paris, từ 1962 (giáo sư của trung tâm từ 1970 tới 1975)
- Centre d’Etudes Vietnamiennes (Trung tâm nghiên cứu Việt học), Pháp ,từ 1987
- Association Francaise de Recherche sur l’Asie du Sud-Est (Hội nghiên cứu Đông Nam Á Pháp), Pháp từ 1986.

- Société des Auteurs , Compositeurs et Editeurs de la Musique (SACEM) , Pháp, từ 1980
- International Center of Khoomei (Trung tâm quốc tế Hát đồng song thanh), Kyzyl, Tuva, Nga từ 1995.
- International Jew's Harp Society (Hội quốc tế Đàn Môi) , Áo quốc, từ 1998 (sáng lập viên)
- Scientific Association of Vietnamese Professionals (Hội khoa học chuyên gia Việt Nam) (hội viên danh dự) , Canada từ 1992.
- Vietnamese Institute for Musicology (Viện Âm nhạc Hà nội), Việt Nam từ 2004, (hội viên danh dự)
- American Biographical Institute and Research Association (ABIRA) , Hoa kỳ, từ 1979 (hội viên vĩnh cửu, cố vấn quốc tế)
- International Biographical Association (IBA), Anh quốc, từ 1979 (hội viên vĩnh cửu, cố vấn quốc tế)
- Encyclopaedia Universalis Tự điển, Pháp, từ 1985 (cố vấn cho giải thưởng Diderot)
- American Order of Excellency, Hoa Kỳ, từ năm 1998 (sáng lập viên)
- World Wide Library, Hoa Kỳ (thành viên)
- Vietnamese Public Library of Knowledge (ViPLOK) (founding member of the editorial board), Hoa Kỳ từ 2006.

NHỮNG QUYỀN SÁCH CÓ TIỂU SỬ TRẦN QUANG HẢI

Sau đây là những quyển tiểu sử Who's Who và các quyển sách khác có đăng tiểu sử của tôi :

- Dictionary of International Biography, ấn bản thứ 15, Anh quốc
- Men of Achievement, ấn bản thứ 5, 6, và 7, Anh quốc

- International Who's Who in Music, từ ấn bản thứ 8 cho tới hiện nay (2020), Anh quốc
- Who's Who in Europe, ấn bản thứ 2 và 3, Anh quốc
- Men and Women in Distinction, ấn bản thứ 1 và 2, Anh quốc
- International Register of Profiles, ấn bản thứ 4 và 5, Anh quốc .
- International Who's Who of Intellectuals, ấn bản thứ 2 và 3, Anh quốc
- The First Five Hundred, ấn bản thứ nhất, Anh quốc
- Who's Who in the World, từ ấn bản thứ 5 tới nay (2020), Hoa Kỳ
- 5,000 Personalities in the World, ấn bản thứ nhất, Hoa kỳ
- International Directory of Distinguished Leadership, ấn bản thứ nhất, Hoa Kỳ
- International Book of Honor, ấn bản thứ nhất, Hoa Kỳ
- Who's Who in Entertainment, ấn bản thứ 3, Anh quốc
- Who's who in France, từ ấn bản thứ 29 tới nay (2020), Pháp
- Nouvelle Dictionnaire Européen, từ ấn bản thứ 5 tới ấn bản thứ 9, Bỉ

Who's Who in International Art, ấn bản thứ nhất, Thụy Sĩ

- Vẻ Vang Dân Việt – The Pride of the Vietnamese, quyển 1, ấn bản thứ 1 và 2, Hoa Kỳ
- Fils et Filles du Viet Nam, ấn bản thứ nhất, Hoa Kỳ
- Tuyển tập nghệ sĩ (Selection of Artists), quyển 1, Canada
- Guide du Show Business, từ 1986 tới nay (2020), Pháp
- The Europe 500 Leaders for the New Century, Barons Who's Who, Hoa Kỳ

- QUID, từ 2000 tới (2017) , Pháp
- 500 Great Minds of the Early 21st Century, Bibliotheque World Wide, Hoa Kỳ
- Officiel Planète, từ năm 2000 tới nay (2020), nhà xuất bản IRMA, Pháp

NHỮNG GIẢI THƯỞNG

- 1983 : Grand Prix du Disque de l'Académie Charles Cros (Giải thưởng tối cao của Hàn Lâm viện đĩa hát Charles Cros) cho đĩa hát “Viet Nam / Tran Quang Hai & Bach Yen” do hãng SM Studio sản xuất tại Paris, Pháp
- 1986 : Médaille d'Or (Huy chương vàng) của Hàn lâm viện văn hóa Á châu, Paris, Pháp
- 1987 : D.MUS (Hon) (tiến sĩ danh dự) của International University Foundation, Hoa Kỳ
- 1988 : International Order of Merit của International Biographical Centre, Cambridge, Anh quốc.
- 1989 : Ph.D.(HON) (Tiến sĩ danh dự) của Albert Einstein International Academy Foundation, Hoa Kỳ
- 1990 : Grand Prix du Festival International du Film Anthropologique et Visuel (Giải thưởng tối cao của đại hội quốc tế phim nhân chủng và hình ảnh) cho phim “Le Chant des Harmoniques” (Tiếng hát bồi âm) do tôi là tác giả, diễn viên chính và viết nhạc cho phim, Parnü, Estonia.
- 1990 : Prix du Meilleur Film Ethnomusicologique (Giải thưởng phim hay nhất về dân tộc nhạc học) cho phim “Le Chant des Harmoniques” (Tiếng hát bồi âm) do Hàn lâm viện khoa học cấp, Parnü, Estonia
- 1990 : Prix Spécial de la Recherche (Giải thưởng đặc biệt về nghiên cứu) của Đại hội quốc tế điện ảnh khoa học dành cho phim “Le chant des harmoniques” (Tiếng hát bồi âm), Palaiseau, Pháp.

- 1991 : Grand Prix Northern Telecom (Giải thưởng tối cao Northern Telecom) của Đại hội quốc tế Phim khoa học lần thứ nhì của Québec dành cho phim “Le chant des harmoniques” (Tiếng hát bồi âm), Montréal, Canada .
- 1991 : Prix Van Laurens (Giải thưởng Van Laurens) của British Association of the Voice và Ferens Institute của London tặng cho bài tham luận của tôi mang tên là “Discovery of overtone singing” (Khám phá hát đồng song thanh), London, Anh quốc .
- 1991 : Alfred Nobel Medal (Huy chương Alfred Nobel) của Albert Einstein Academy Foundation, Hoa Kỳ
- 1991 : Grand Ambassador (Huy chương Đại sứ lớn) của American Biographical Institute, Hoa kỳ
- 1991 : Men of the Year (Người của Năm 1991) do American Biographical Institute tặng, Hoa kỳ
- 1991 : Men of the Year (Người của Năm 1991) do International Biographical Centre tặng, Cambridge, Anh quốc.
- 1994 : Men of the Year (Người của Năm 1994) do American Biographical Institute tặng , Hoa kỳ
- 1994 : Gold Record of Achievement (Kỷ lục vàng về thành đạt) do American Biographical Institute tặng, Hoa Kỳ
- 1995 : Giải thưởng đặc biệt về hát đồng song thanh tại Đại hội liên hoan hát đồng song thanh, Kyzyl, Tuva, Nga
- 1996 : Médaille de Cristal (Huy chương thủy tinh) do Trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học tặng cho 25 năm nghiên cứu hát đồng song thanh, Pháp
- 1997 : Grand Prix du disque de l’Académie Charles Cros (Giải thưởng tối cao của Hàn lâm viện Charles Cros) cho đĩa hát “Voix du Monde » (Giọng Thế giới), Pháp
- 1997 : Diapason d’Or de l’Année 1997 (Đĩa vàng năm 1997) cho đĩa hát « Voix du Monde », Pháp

- 1997 : CHOC de l'année 1997 (Ấn tượng mạnh nhất trong năm 1997) cho đĩa hát « Voix du Monde », Pháp
- 1998 : Médaille d'Honneur (Huy chương danh dự dành cho công dân danh dự) của thành phố Limeil Brévannes (nơi tôi cư ngụ), Pháp
- 1998 : Giải thưởng đặc biệt của Đại hội thể giới về Đàn Môi, Molln, Áo quốc
- 2002 : Chevalier de la Légion d'Honneur (Hiệp sĩ Bắc Đẩu bội tinh), huy chương tối cao của Pháp, Pháp .
- 2009 : Huy chương lao động hạng đại kim (Médaille du Travail, catégorie Grand Or), bộ lao động Pháp
- 2015 : Bằng cấp danh dự của Viện Bảo tàng đàn môi, Yakutsk, xứ Yakutia
- 2017 : Huy chương sáng lập viên hội dân tộc nhạc học Pháp, Paris, Pháp

SÁCH DO TRẦN QUANG HẢI VIẾT

- Biên Khảo Nhạc Việt Nam , nhà xuất bản Bắc Đẩu, 362 trang , 1989, Paris, Pháp
- Musiques du Monde (Nhạc thế giới) : với sự hợp tác của Michel Asselineau và Eugène Bérel, nhà xuất bản J-M Fuzeau, 360 trang, 3 CD, 1993, Courlay, Pháp•
- Musics of the World (Nhạc thế giới) : nhà xuất bản J-M Fuzeau, 360 trang, 3 CD, 1994, Courlay, Pháp . Bản dịch tiếng Đức được xuất bản năm 1996, bản dịch tiếng Tây Ban Nha xuất bản năm 1998. • Musiques et Danses Traditionnelles d'Europe (Nhạc và vũ truyền thống Âu châu) : với sự hợp tác của Michel Asselineau, Eugène Bérel và FAMDT, nhà xuất bản J-M Fuzeau, 380 trang, 2 CD, 1996, Courlay, Pháp
- *TRẦN QUANG HẢI : 50 năm nghiên cứu nhạc Việt dân tộc, nhà xuất bản Nhân văn nghệ thuật, California, Hoa Kỳ, 462 trang, 2019
- *TRẦN QUANG HẢI : 50 years of research in Vietnamese Traditional Music and Overtone Singing, nhà xuất bản Nhân Văn Nghệ thuật, California, Hoa Kỳ , 414 trang, 2019

DVD do TRẦN QUANG HẢI biên soạn

• Le Chant Diphonique, (Hát đồng song thanh) 27 phút, với 2 bản (tiếng Pháp và tiếng Anh), nhà xuất bản CRDP của đảo Réunion, 2004. Đồng tác giả: Trần Quang Hải và Luc Souvet

*HAI : parcours d'un musicien vietnamien (HẢI : hành trình của một nhạc sĩ Việt Nam), đạo diễn Pierre Ravach, , phim video 52 phút , máu, Bruxelles, Bỉ, 2005

• Le Chant des Harmoniques (Bài hát bồi âm), 38 phút, bản tiếng Pháp, nhà xuất bản CNRS Audiovisuel, 2005, Meudon, Pháp . Đồng tác giả: Trần Quang Hải và Hugo Zemp
• The Song of Harmonics, (Bài hát bồi âm) 38 phút , bản tiếng Anh, nhà xuất bản CNRS Audiovisuel, 2006, Meudon, Pháp. Đồng tác giả : Trần quang Hải và Hugo Zemp

• Thèm'Axe 2 LA VOIX (Giọng), 110 phút, bản tiếng Pháp, nhà xuất bản Lugdivine, Lyon, 2006 . Tác giả : Patrick Kersalé với sự hợp tác của Trần Quang Hải

*Variations sur la musique vietnamienne par Tran Quang Hai & Bach Yen (Những biến thể về nhạc Việt với Trần Quang Hải & Bạch Yến, đạo diễn Bùi Xuân Quang , sản xuất Productions Paris Vietnam, 52 phút, Paris, 2009

NHỮNG BIẾN CỐ QUAN TRỌNG TRÊN THẾ GIỚI

Tôi là nhạc sĩ Việt Nam đầu tiên tham gia trình diễn tại những biến cố lịch sử quan trọng trên thế giới

- 1988 : 200 năm thành lập xứ Úc
- 1989 : 200 năm Cách mạng Pháp
- 1991 : 700 năm thành lập xứ Thụy Sĩ
- 1992 : 350 năm thành lập thành phố Montréal, Canada
- 1992 : 500 năm khám phá Mỹ châu của Chritophe Colombus
- 1994 : 600 năm thành lập thủ đô Seoul, Đại Hàn

- 1996 : 50 năm vua Thái Lan trị vì
- 2000 : 100 năm thành lập âm thanh viện Berlin, Đức
- 2004 : Genova , thành phố văn hóa Âu châu, Ý
- 2004 : Lille , thành phố văn hóa Âu châu, Pháp
- 2005 : 100 năm xứ Na Uy được độc lập .

Tôi là nhạc sĩ Việt Nam tham gia nhiều nhất Ngày Lễ Âm nhạc do Pháp đề xướng từ lúc đầu tiên vào năm 1982, rồi năm 1984, 1985, 1987, 1989 tại Paris, rồi năm 1991 tại đảo La Réunion, rồi năm 2000, 2001 tại Paris, năm 2002 tại Beirut (Lebanon)

Tôi là nhạc sĩ Việt Nam duy nhất đàn nhạc phim của các nhà viết nhạc phim của Pháp như Vladimir Cosma, Philippe Sarde, Maurice Jarre, Gabriel Yared, Jean Claude Petit , và trình diễn những nhạc phẩm đương đại của các nhà soạn nhạc như Nguyễn Văn Tường, Bernard Parmegiani, Nicolas Frize, Yves Herwan Chotard.

Tôi là nhạc sĩ Việt Nam duy nhất đã trình diễn trên 3.500 buổi giới thiệu nhạc Việt tại 70 quốc gia từ năm 1966, 1.500 buổi cho học sinh các trường học ở Âu Châu, giảng dạy tại hơn 100 trường đại học trên thế giới, tham dự trên 130 đại hội liên hoan âm nhạc quốc tế và có trên 8.000 người theo học hát đồng song thanh .



TRẦN QUANG HẢI:

trang nhà:

<https://tranquanghai.com>

<https://tranquanghai1944.com>

<https://tranvankhe-tranquanghai.com>

<https://tranquanghaiworldthroatsinging.com/>

<https://twitter.com/TRANQUANGHAI2>

youtube channel:

<https://www.youtube.com/user/tranquanghai/videos>

hình ảnh:

<http://www.pearltrees.com/tranquanghai>

đĩa/băng:

<https://www.discogs.com/artist/546262-Tran-Quang-Hai>

địa chỉ nhà: 12 RUE GUTENBERG, 94450 LIMEIL BREVANNES, FRANCE



Gõ muống



Đờn môi



Đờn tranh



Đờn cò



Nhạc sĩ TS Trần Văn Khê & con trai Trần Quang Hải - 2014



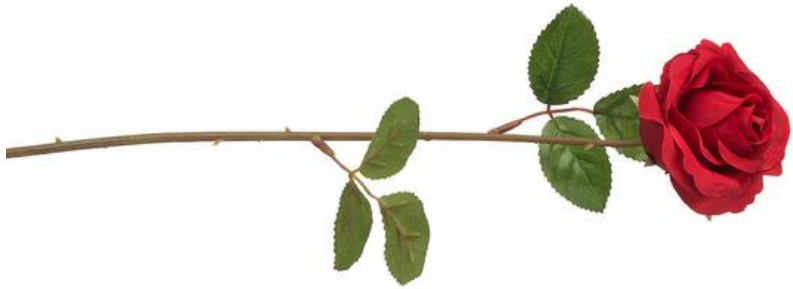
Danh ca Bạch Yến & phu quân Trần Quang Hải - 2018

Riêng đối với GS-TS Trần Quang Hải, ông nói: “Khi biết mình bị ung thư máu, thời gian đầu tôi rất sốc. Cứ nghĩ sẽ không còn đủ thì giờ làm những việc cần làm cho bản thân, cho sự nghiệp. Nhưng bên cạnh tôi đã có Bạch Yến, người vợ hiền, người bạn chí cốt đồng hành cùng tôi qua biết bao gian nan, khó nhọc, đã động viên, an ủi để tôi có đủ nghị lực và nguồn sống mới, đối diện với bệnh tật và tìm phương thức điều trị. Bạch Yến lo lắng chu đáo cho tôi từng bữa ăn, giấc ngủ, lên kế hoạch để chúng tôi tiếp tục làm những công việc cần thiết. Nhờ đó, tôi đã vượt qua, vẫn đi dạy, nói chuyện về âm nhạc dân tộc và biểu diễn giao lưu với bạn bè, khán giả quốc tế. kỷ niệm 40 năm ngày thành hôn là dấu mốc quan trọng với đời người. Bạch Yến đã mang lại nguồn sống cho tôi, giúp tôi vượt qua tâm bệnh để vui sống”.

Ông còn cho biết hai bài thơ mà ông và bà viết cho nhau trong ngày kỷ niệm 40 năm chung sống: “Tôi đã xướng thơ kỷ niệm 40 năm thành hôn vào ngày 17-6 như sau: **Bốn mươi năm hạnh phúc bên nhau Kỷ niệm hôm nay lấm ngọt ngào Chồng vợ ngày ngày chung cuộc sống Tình yêu gìn giữ suốt đời sau!** Và Bạch Yến đã họa lại, cũng vào ngày 17-6: **Đã bốn mươi năm diễn với nhau, Nhờ ca đàn hát bạn đồng ngày Năm châu bốn biển không chùn bước Mong mãi còn vui tới kiếp sau”.**



Bạch Yến ca TÂN HÔN DẠ KHÚC, nhạc & lời: Trần Quang Hải 1978
<https://www.youtube.com/watch?v=TlzEcGv2USc>



MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TRẦN QUANG HẢI

<https://tranquanghai1944.com/category/tran-quang-hai-s-pictures/>











Trần Quang Hải, Anh Minh (cháu ngoại), Minh Tâm (con gái)



**Bạch Yến và 3 tác giả: Margot Zhang, Chihiro Masui & Trần Minh Tâm
Ngày ra mắt sách NOUILLES d'ASIE – Nov 6, 2016**



1979



1983







Unesco 1973

Trần Quang Hải và Trần Văn Khê





**Vợ chồng GS-TS Trần Văn Khê cùng 2 con trai
GS-TS Trần Quang Hải (trái) và kiến trúc sư Trần Quang Minh**





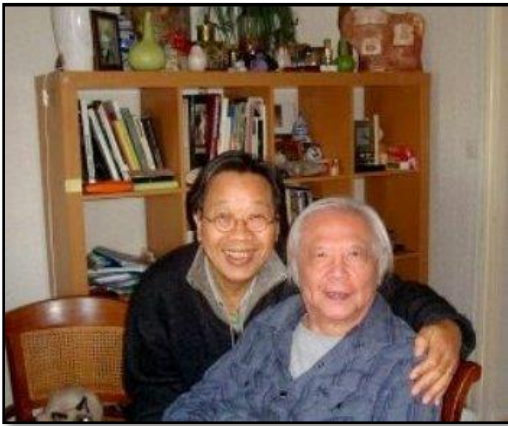
GS Trần Văn Khê cùng các con Trần Quang Hải, Trần Quang Minh và con dâu - ca sĩ Bạch Yến trong một buổi hòa nhạc gia đình tại tư gia





Về thăm trường Petrus Ký Saigon – 20/1/2015





Trần Quang Hải & NS Lê Trạch Lựu 2009



NS Trịnh Hưng 2003



NS Lam Phương 2019



Nhạc sư Vĩnh Bảo



Trần Quang Hải & Trần Văn Trạch



Trần Quang Hải, Quách Vĩnh Thiện



Trần Quang Hải, Kiều Chinh, Ngọc Hà & NS Lê Văn Khoa – 2019



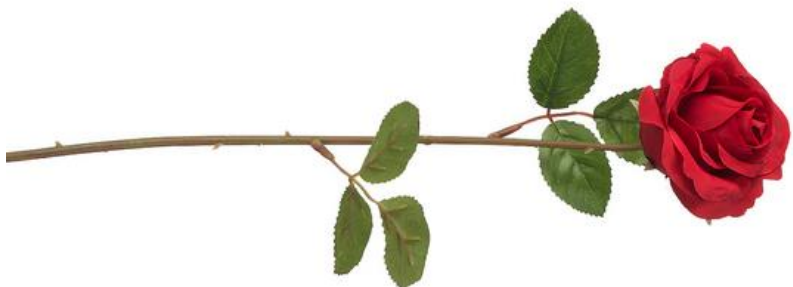
MC Trần Quốc Bảo, Bạch Yến, Trần Quang Hải – 2019



Kiến trúc sư Trần Quang Minh vẽ người anh ruột



Trần Quang Hải, Trần Thị Thủy Ngọc, Trần Văn Khê, Villejuif, 1976



MỘT SỐ YOUTUBE VỀ TRẦN QUANG HẢI

Trần Quang Hải youtube channel:

<https://www.youtube.com/user/tranquanghai/videos>



QuangHai Tran

7.19K subscribers

SUBSCRIBE

HOME

VIDEOS

PLAYLISTS

COMMUNITY

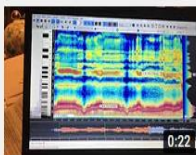
CHANNELS

ABOUT



Uploads

≡ SORT BY



tran quang hai uses the software Overtone Analyzer...

121 views • 4 weeks ago



TRAN QUANG HAI sings the undertone throat voice (new...

190 views • 4 weeks ago



TRAN QUANG HAI uses the FRY voice to sing

326 views • 2 months ago



TRAN QUANG HAI sings overtones with mouth close...

227 views • 2 months ago



TRAN QUANG HAI uses the deep throat voice to sing...

225 views • 2 months ago



TRAN QUANG HAI sings overtones from the nose wit...

258 views • 2 months ago



TRAN QUANG HAI's longest overtone voice in one breath



Tran quang hai sings with deep voice after listening to...



HAPPY BIRTHDAY TO YOU BY TRAN QUANG HAI



HAPPY BIRTHDAY TO TRAN QUANG HAI



DANG VAN KHAI NGUYEN's performance of Jew's har...



TRAN QUANG HAI plays the Vietnamese ĐÀN MÔI iew's...

Sầm Giang Tái Ngộ 12 - Trần Quang Hải và Bạch Yến - Dân ca và đánh đuống:

<https://www.youtube.com/watch?v=GybJ7m0uQvs>



GS-TS Trần Quang Hải biểu diễn đàn môi (Vua đuống) - 2013

<https://www.youtube.com/watch?v=ZdkMb6959Wo>



TRAN QUANG HAI plays “We wish you a merry Christmas” with the Viet jew's harp - 24/12/2018

https://www.youtube.com/watch?v=IHj_i4ENQ5o



TRAN QUANG HAI & MAC LONG with Street Jazz Musicians, Paris, 26 07 13

<https://www.youtube.com/watch?v=5pIFpPhJ1Yw>



Cha con GS-TS Trần Văn Khê hòa đàn ngẫu hứng - 2014

<https://www.youtube.com/watch?v=tbAuJQxkcIM>



Sâm Giang Tái Ngộ 04 - Trần Quang Hải - Hải hước – 1994 Montreal, Canada

<https://www.youtube.com/watch?v=VFCorUsW4RI>



Sâm Giang Tái Ngộ 16 - Trần Quang Hải - Thơ tình Anh Việt ngữ

<https://www.youtube.com/watch?v=yxG5A98B48U>

Nghệ Sĩ Và Đời Sống / Giáo Sư Trần quang Hải - Trường Kỳ thực hiện

<https://www.youtube.com/watch?v=uSvckfyDxyM>

Bạch Yến & Trần Quang Hải tại tư gia GS Trần Văn Khê – 9 tháng 11 năm 2009

<https://www.youtube.com/watch?v=VM34tM5rroA>



Giáo Sư - Tiến Sĩ Trần Quang Hải (Vua Muỗng Việt Nam) tại Washington D.C., Christmas 1997

<https://www.youtube.com/watch?v=NIEgVIG-Y>



**GS TS TRẦN QUANG HẢI - BẠCH YẾN TẠI TRUNG TÂM VĂN HÓA PHÁP VÂN -
MISSISSAUGA - JUNE 12, 2016**

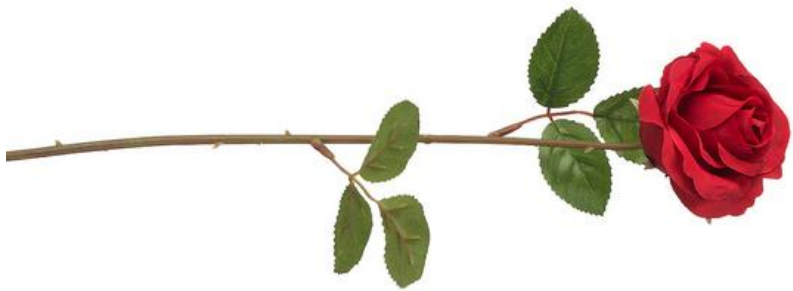
<https://www.youtube.com/watch?v=ruBbD7t-tRc>



TRẦN QUANG HẢI NÓI VỀ NHẠC SĨ PHẠM DUY – Đài RFI 2013

Qua đời ngày 27/01 vừa qua ở tuổi 93, nhạc sĩ Phạm Duy để lại một di sản âm nhạc đồ sộ gồm hơn 1000 bài, trong đó có hàng trăm sáng tác vẫn được lưu truyền cho tới ngày nay, một số đã trở thành bất hủ. Nhạc của Phạm Duy dễ đi vào lòng người chính là nhờ những sáng tác của ông dựa trên âm hưởng của nhạc dân tộc và những sáng tác đó gắn liền với vận mệnh nổi trôi của đất nước Việt Nam qua mỗi thời kỳ, từ thời kháng chiến, thời nội chiến cho đến thời hòa bình. Nói chung, nhạc của Phạm Duy xứng đáng là một mẫu mực của thể hệ những người sáng tác nhạc hiện nay. Đó chính là điều mà giáo sư âm nhạc dân tộc học, nhạc sĩ Trần Quang Hải ở Paris nhấn mạnh khi trả lời phỏng vấn RFI Việt ngữ hôm nay.

https://cothommagazine.com/nhac1/TranQuangHai/RFI-TranQuangHai-PhamDuy-28_1_2013.mp3



Con trai trưởng GS-TS Trần Văn Khê: Tôi mãi nguyện về cha

TTO - Sáng 27-6, GS-TS Trần Quang Hải - con trai trưởng của GS-TS Trần Văn Khê - đã từ Pháp trở về ngôi nhà trên đường Huỳnh Đình Hai để chịu tang cha.

Ông luôn túc trực bên linh cữu cha mình trước những đoàn người không ngớt đến chia buồn, tiễn đưa GS-TS Trần Văn Khê.

Xúc động trước sự ra đi của người cha, nhưng ông không giấu được những niềm tự hào và sự mãi nguyện vì cuộc đời và những cống hiến của cha mình cho sự nghiệp âm nhạc dân tộc nước nhà.



Đông đảo đoàn thể và cá nhân đến viếng GS-TS Trần Văn Khê trưa 27-6 – Ảnh: Quang Định

*** Ông đã thu xếp thế nào để từ Pháp về dự đám tang của cha mình?**

- Tôi nhận tin báo từ gia đình khi đang tham gia một hội thảo về âm nhạc quốc tế tại Ý. Tôi phải thu xếp bay từ Ý về Pháp, sau đó lấy vé máy bay từ Pháp về Việt Nam.

Tôi về đến nhà vào sáng nay (27-6), như vậy là vẫn còn kịp cho lễ tang ngày hôm nay và ngày mai cũng như lễ động quan vào ngày 29-6. Trước đó hồi tháng 6 khi nghe tin ba hấp hối, tôi đã về đây túc trực từ ngày 9 đến ngày 21-6.

Sau đó, tôi quay lại Pháp. Chưa được một tuần thì ba đi...!

*** Ông có thể cho biết những chia sẻ từ bạn bè, đồng nghiệp... khi có tin GS-TS Trần Văn Khê qua đời?**

- Khi nghe tin ba tôi mất, tôi đã thông báo cho tất cả các cơ quan, tổ chức mà tôi và ba tôi từng làm việc. Trong một ngày tôi nhận được hơn 300 thư chia buồn từ các đồng nghiệp, học trò cũ của ba tôi.

Ông có rất nhiều đồng nghiệp, học trò... khắp nơi trên thế giới, và họ đã gửi cho tôi những lời chia buồn sâu sắc nhất. Hội đồng âm nhạc truyền thống quốc tế, tổ chức nơi tôi và ba tôi từng làm việc, thông báo rằng trong hội thảo tháng 7 tại Kazakhstan, họ sẽ dành một phút tưởng niệm ba tôi.

Ông cũng được trao danh hiệu thành viên danh dự suốt đời của tổ chức này.

*** GS-TS Trần Văn Khê ra đi là một nỗi mất mát lớn cho nền âm nhạc dân tộc nước nhà. Còn về tình cảm gia đình, ông đã chuẩn bị thế nào cho sự ra đi này?**



- Theo cá nhân tôi, sự ra đi của ba cũng là sự giải thoát về mặt thể xác cho những nỗi đau đớn do bệnh tật mà ông đã chịu đựng từ trước đến nay. Nhưng đó chỉ là sự mất mát về thể xác, còn về tinh thần thì tôi và gia đình có quyền tự hào về những di sản lớn của ông để lại cho nền âm nhạc dân tộc nước nhà.

Đó không chỉ là hàng nghìn đầu sách trong thư viện của cha tôi hiện nay, hàng nghìn bản ghi âm mà cha tôi đã để lại..., mà còn là những kết quả rất thiết thực. Những lần phong tặng như nhạc cung đình Huế được công nhận di sản văn hóa UNESCO năm 2003, nhạc công chèo Tây nguyên năm 2005, quan họ, ca trù năm 2009 đều có sự đóng góp của ba tôi.

Đặc biệt, sự kiện âm nhạc đờn ca tài tử được công nhận di sản văn hóa UNESCO năm 2013, ghi nhận lần đầu tiên âm nhạc Nam bộ được vinh danh quốc tế.

Còn về gia đình, đám tang của mẹ tôi cách đây hai năm, và đám tang của ba tôi bây giờ là hai lần mà gia đình bốn anh em tôi được gặp mặt đầy đủ. Lúc mẹ tôi cần thai đưa em út Trần Thị Thủy Ngọc năm 1950 thì ba tôi đã qua Pháp.

Phải 20 năm sau, lần đầu tiên Ngọc gặp lại ba tôi ở Pháp thì mới gọi được tiếng ba. Tôi ở Pháp trên 50 năm cũng chỉ về Việt Nam vào năm 2002. Gia đình chưa lúc nào đoàn tụ đông đủ.



Chỉ có đám tang ba mẹ thì bốn anh em tôi là **Trần Quang Hải, Trần Quang Minh, Trần Thị Thủy Tiên, Trần Thị Thủy Ngọc** cùng các con cháu mới có dịp gặp mặt nhau.

*** Ông đã chịu ảnh hưởng từ cha mình những điều sâu sắc nào?**



- Tôi giống cha tôi ở cách nói chuyện, giọng nói, niềm say mê âm nhạc dân tộc... lẫn nguyên tắc. Tuy sống ở nước ngoài hơn 50 năm nhưng tôi nói tiếng Việt không pha trộn bất kỳ ngôn ngữ nào. Bởi vì tôi nghĩ rằng tiếng Việt đủ giàu để diễn tả bất cứ suy nghĩ nào.

Nhiều lúc ở Việt Nam tôi đi trên đường, nhiều người xúm lại hỏi tôi có phải con của giáo sư Trần Văn Khê hay không rồi họ tươi cười chụp hình chung với tôi, tặng tôi những món quà nhỏ... Có lúc trên máy bay tôi được ưu tiên đổi ghế ngồi VIP.

Đó là niềm hạnh phúc mà một đứa con được thừa hưởng từ người cha một cách thực tế giữa cuộc đời này chứ không phải ở một ý nghĩa nào khác.



Trần Thị Thủy Ngọc, Trần Quang Hải, Bạch Yến



Trần Thủy Tiên, Trần Quang Minh, Trần Thủy Ngọc

TS. Trần Quang Hải: “Tôi Tự Hào Vì Được Ba Tin Tưởng!”

“Điều tự hào nhất với tôi cho tới lúc này là được ba tôi công nhận. Ba đã khẳng định với mọi người, tôi sẽ là người đủ năng lực nối tiếp ba trong lĩnh vực nghiên cứu và truyền bá âm nhạc dân tộc”. Đó là chia sẻ của TS. Trần Quang Hải – người con cả của GS. Trần Văn Khê.



*GS Trần Văn Khê và con trai trưởng GS Trần Quang Hải
hòa tấu tùy hứng đàn kim và muống*

Hai mươi sáu năm không được ba nhắc tới

Có lẽ, với một người đã ở tuổi bảy mươi tuổi như TS. Trần Quang Hải, câu nói ấy thật đáng suy ngẫm. Ông được Chính phủ Pháp trao tặng Huân chương Bắc đẩu bội tinh vì những đóng góp trong nghiên cứu âm nhạc năm 2002. Người ta gọi ông là “vua muống” vì nghệ thuật gõ muống (thìa) có một không hai. Ông là nghệ sỹ đàn môi bậc thầy của thế giới, từng tham gia biểu diễn trong không ít sự kiện âm nhạc quốc tế. Ông cũng là thầy của khoảng 8000 học trò trên bảy mươi quốc gia....

Nhưng tất cả những thành tựu đó, với ông, không thể sánh với sự công nhận từ ba ông, GS. Trần Văn Khê.

Khi nói điều ấy, TS. Trần Quang Hải cũng cho biết, ba ông, GS. Trần Văn Khê chỉ thực sự tin tưởng năng lực của ông bắt đầu từ khoảng năm, sáu năm trở lại đây. Trước đó, trong suốt hai sáu năm kể từ ngày về nước (từ 1976-2002), GS. Trần Văn Khê chưa bao giờ nhắc tới tên người con trai cả của ông trước công chúng hay báo giới.

Hướng nghiên cứu kỹ thuật hát đồng song thanh của TS. Trần Quang Hải bắt nguồn từ niềm đam mê với lối hát của người Mông Cổ. Đó là hướng nghiên cứu GS. Trần Văn Khê không muốn con trai ông dồn tâm sức. Dành cả đời cho sự nghiệp nghiên cứu, bảo tồn, phát huy và quảng bá âm nhạc dân tộc, GS. không tán đồng chuyện con trai cứ lo tìm tòi, nghiên cứu âm nhạc ngoại quốc. Thái độ “tảng lờ” của ông cụ với TS. Trần Quang Hải cũng là vì thế.

Cũng chính GS. Trần Văn Khê đã hết lời ngăn cản con trai đem chính bản thân ra làm thí nghiệm với các tia X. Trong 45 năm nghiên cứu kỹ thuật hát đồng song thanh, TS. Trần Quang Hải đã tự “biến mình thành một con vật để tự thí nghiệm” theo lời ông.

Mỗi ngày, ông chấp nhận rọi tia X khoảng 10 phút chỉ vào một điểm nhất định của cơ thể, điều đó tương đương với khoảng 6000 lần chụp X-quang (như thông thường ta vẫn chụp phổi) để nghiên cứu cơ chế phát âm, cơ chế hoạt động tinh vi bên trong của não bộ.

Ai cũng biết, những tia X mang theo chất phóng xạ khi vào cơ thể người, gây tổn thương hoặc biến đổi tế bào, gây nguy cơ ung thư rất cao. Tuy nhiên, vì niềm đam mê quá đỗi say sưa, TS. Trần Quang Hải đã bỏ ngoài tai lời can ngăn của ba.

Đam mê và quyết tâm đi đến tận cùng

Từ năm 1969, TS. Trần Quang Hải gặp một nhà nghiên cứu nước ngoài và được bà cho nghe đoạn băng ghi âm một người đàn ông Mông Cổ có cách hát rất lạ. Chỉ một mình nhưng với cách hát độc đáo, người nghe tưởng có hai giọng hát cùng thể hiện. Nhà nghiên cứu đó đã khăng định với TS. Trần Quang Hải, chính bà là người thu âm trực tiếp và cũng hết sức ngạc nhiên.

Trong suốt hơn hai năm, TS. Trần Quang Hải đã nghe đi nghe lại tới vài ngàn lần đoạn băng dài cỡ một phút rưỡi ghi âm tiếng hát đồng song thanh của người Mông Cổ. Ông nghe và phân tích, hát theo để cố hiểu được kỹ thuật đặc biệt của cách hát.

Thế rồi một lần, trong lúc chờ đèn đỏ, ông bật băng âm thanh đó và hát theo. Rất bất ngờ, ông nhận ra mình đã có thể làm được như người hát trong băng ghi âm. Ngỡ ngàng, sung sướng, về tới nhà, ông vội vàng thu âm lại cách hát đó bằng giọng mình rồi hôm sau mang tới nhờ một vị giáo sư thẩm định. Vị giáo sư thoạt đầu không tin, yêu cầu TS. Trần Quang Hải làm lại. Sau vài lần bất thành vì quá hồi hộp, rất cuộc, ông đã chứng minh được khám phá mới về kỹ thuật hát đồng song thanh.

Kỹ thuật đã biết, vấn đề còn lại là tiếp tục rèn luyện cho thành thục và sau đó, mô tả cách thức luyện tập để truyền đạt cho người khác. Những bước liệt kê ra thì đơn giản thế nhưng để làm được, đã “ngốn” mất của TS. Trần Quang Hải gần nửa thế kỷ nghiên cứu, làm việc, thực hành và biểu diễn.

Mất hai năm liên tục để tìm ra kỹ thuật, ông lại tìm cách mô tả và rút ngắn dần thời gian cho người học. Từ một giờ đồng hồ, tới nửa tiếng, rồi mười lăm phút, mười phút, 5 phút, và hiện tại chỉ còn 1 phút để người học nắm được kỹ thuật hát. Dĩ nhiên, biết kỹ thuật chỉ cần vậy, nhưng quá trình rèn luyện để có hiệu quả sẽ phải mất hàng chục năm.

Cho tới nay, kỹ thuật hát đồng song thanh (thực chất là kỹ thuật làm chủ giọng nói) không chỉ giúp ích trong lĩnh vực nghệ thuật âm nhạc, biểu diễn, nghệ thuật lồng tiếng, mà còn có tác dụng trị liệu các chứng bệnh như ung thư thanh quản, vỡ tiếng, khàn tiếng, v.v...

Cũng theo TS. Trần Quang Hải, tới nay, sau 26 năm kể từ khi công bố kết quả nghiên cứu (1988) tất cả các công trình nghiên cứu về kỹ thuật hát đồng song thanh trên thế giới đều trích dẫn nghiên cứu của ông như một tài liệu lý thuyết kinh điển. Ông là người khởi xướng nghiên cứu có tính khoa học và sau đó trở thành chuyên gia duy nhất của thế giới về hát đồng song thanh. Ngay việc Chính phủ Pháp trao tặng ông Huân chương Bắc đẩu bội tinh năm 2002 cũng vì đóng góp này.

Tới nay, TS. Trần Quang Hải là người duy nhất trong lĩnh vực âm nhạc được trao huân chương Bắc đẩu bội tinh. Nếu xét về cấp độ, ông đã làm được việc gọi là “con hơn cha” vì GS. Trần Văn Khê cũng mới chỉ được tặng Huân chương về văn học và nghệ thuật của chính phủ Pháp, một cấp độ vinh danh thấp hơn so với Huân chương Bắc đẩu bội tinh.

Trong một chia sẻ riêng, TS. Trần Quang Hải cho rằng, ở Pháp cũng như ở các nước phát triển khác như Mỹ, Canada, muốn tồn tại, muốn có việc làm, người ta phải chuyên nghiệp và độc đáo trong lĩnh vực mình theo đuổi. Việc đi sâu vào nghiên cứu kỹ thuật hát đồng song thanh của TS. Trần Quang Hải cũng chịu tác động phần lớn từ thực tiễn này. Cũng như thế là đam mê của ông với đàn môi và đánh đuông (thìa).

Tâm đắc với đàn môi

TS. Trần Quang Hải đã cùng 1300 người ở Yakutia (vùng tự trị ở Xi-bê-ria) biểu diễn đàn môi tại một thời điểm năm 2011. Sự kiện này đã được Guinness xác nhận kỷ lục.

Thật thú vị khi biết, khu tự trị Yakutia chỉ có chín trăm ngàn dân, nhưng có tới 700 ngàn người chơi đàn môi. Đàn môi được coi là một trong những nhạc cụ phổ biến nhất ở đây, từ em bé lên ba tới cụ già tám mươi tuổi đều chơi đàn môi. Họ có riêng một bảo tàng dành cho đàn môi, và TS. Trần Quang Hải vinh dự có hình ảnh và tiểu sử cá nhân tại bảo tàng đó.

Dịp trở về nước gần đây dự hội thảo khoa học về hát ví, dặm tại Nghệ An, TS. Trần Quang Hải có dịp gặp mặt một “đệ tử chân truyền” về đàn môi mà chưa từng gặp mặt ở Đồng Nai. Đó là bạn Đặng Văn Khai Nguyên, mới 23 tuổi ở Đồng Nai.

Qua internet, những đam mê đồng điệu đã kết nối với nhau thật tuyệt vời. Ông gửi cho học trò tất cả những tài liệu có được về đàn môi. Được biết, tới nay, Nguyên đã sáng tạo ra vài loại đàn môi khác nhau bằng tre rất độc đáo. Không chỉ thế, cậu còn cải tiến, làm mới thêm các cây đàn môi của nước khác. Đàn môi do Nguyên làm giờ đã được cậu gửi tặng tới bạn bè chung ở thích ở nhiều quốc gia như Nhật, Nepal, Ấn Độ, Bangladesh, Argentina... TS. Trần Quang Hải tin, đó sẽ là người kế tục đáng tin cậy của ông trong việc phát triển nghệ thuật đàn môi ở Việt Nam.

Lần này về Việt Nam, TS. Trần Quang Hải cũng mua 150 chiếc đàn môi mang qua Pháp cho những người bạn yêu thích. Cứ tưởng ông chỉ “chơi” thôi, chẳng dè, đàn môi cũng đem lại cho ông những lợi ích kinh tế không nhỏ. Tham gia biểu diễn độc tấu đàn môi cho cả ngàn người thưởng thức, lòng tiếng cho các bộ phim cao bồi của Mỹ, TS. Trần Quang Hải được nhận những khoản thù lao hàng ngàn euro.

Cũng vì lẽ ấy, ông rất ngạc nhiên khi ở Việt Nam, đàn môi của đồng bào Tây Bắc cũng như ở Tây Nguyên gần như không được biết tới. Trong khi đó, Việt Nam là xứ có nhiều loại đàn môi nhất thế giới, có cả chục loại khác nhau. Trong những lần đi, về Việt Nam, ông luôn tìm cách phát triển loại hình nghệ thuật âm nhạc này.

Nhân tiện nói về đàn môi, ông khoe đã “xúi” thành công một người bán nhạc cụ ở phố Hàng Mành (Hà Nội). Nghe lời ông bán thêm đàn môi, người chủ cửa hàng đã ăn nên làm ra, bán được cả trăm ngàn cây đàn môi, mua được nhà, tậu được xe hơi cũng từ việc đó. Một chiếc đàn môi ở Việt Nam chỉ có giá 1 đô la, nhưng khi đưa sang nước ngoài, giá bán đã đội lên gấp mười. Chẳng trách giàu nhanh thế! Ông cười sáng khoái.

Trên thế giới có rất nhiều người giỏi chơi đàn môi, nhưng số người biết làm đàn môi không nhiều, cũng chưa ai viết ra quy cách làm đàn môi. Chính vì thế, TS. Trần Quang Hải đã đề nghị học trò làm công việc này. Đó sẽ là đóng góp rất lớn trong việc cung cấp thông tin về việc chế tạo đàn môi bằng tre mà thế giới đang rất cần.

Tự tin nổi nghiệp cha

Theo TS. Trần Quang Hải, việc ba ông – GS. Trần Văn Khê quyết định về hẳn Việt Nam có mục đích lớn nhất là “lôi kéo” ông trở về nghiên cứu âm nhạc dân tộc.

Suốt từ những năm được ba “lôi” vào các công trình nghiên cứu âm nhạc, TS. Trần Quang Hải phải nỗ lực tự học rất nhiều. Trước đó, ông dành nhiều thời gian nghiên cứu kỹ thuật hát đồng song thanh và âm nhạc nước ngoài, nay trở về nghiên cứu âm nhạc dân tộc, thách thức không hề nhỏ, dù “vốn liếng” âm nhạc dân tộc của ông không hề ít.

TS. Trần Quang Hải đã chơi đàn tranh hơn 50 năm, đã làm 23 đĩa hát đàn tranh, cũng đã bán hơn một triệu đĩa đàn tranh toàn thế giới. Ông là một trong những người bán nhiều đĩa đàn tranh nhất trên thế giới. Tuy nhiên, với ông, đó vẫn là “những việc phụ thuộc”, theo lời ông.

Nhớ những năm đầu mới về Việt Nam dự các hội thảo nghiên cứu, vốn liếng tiếng Việt chưa đủ, nhất là tiếng Việt chuyên ngành âm nhạc, ông phải dùng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh. Dần dần, ông rèn luyện, tích lũy tiếng mẹ đẻ thông qua đọc sách, xem báo. Qua các lần tham gia chuẩn bị hồ sơ đề nghị UNESCO trao tặng danh hiệu di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại cho Ca trù, Hát xoan, Đờn ca tài tử... ông đã dần tự tin hơn với hoạt động nghiên cứu âm nhạc dân tộc trong nước.

Điều ông sung sướng nhất là trong một năm trở lại đây, ông đã có thể viết tham luận và trao đổi tại các hội thảo bằng tiếng Việt. Với một người đã ở nước ngoài hơn năm mươi năm như ông, xóa bỏ được khoảng cách ngôn ngữ với chính đồng bào của mình quả là dấu mốc không thể quên. Và từ đó, niềm tin vào bản thân và niềm sung sướng được ba tin tưởng trở thành động lực khiến ông muốn làm được nhiều việc hơn nữa cho văn hóa nước nhà.

Dịp gần đây nhất ông được mời tham gia Hội thảo khoa học của tỉnh Nghệ An để chuẩn bị hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận danh hiệu di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại cho hát ví, dặm Nghệ Tĩnh. Nếu trong tất cả các lần chuẩn bị hồ sơ âm nhạc trước, GS. Trần Văn Khê đều tham gia và góp tiếng nói quan trọng, thì lần này, TS. Trần Quang Hải đã có thể thay mặt ba đảm trách công việc tự tin và hiệu quả.

Với TS. Trần Quang Hải, sự công nhận của ba ông là điều quan trọng nhất, bởi ông đã làm được cho ba mãn nguyện, tiếp nối đời thứ năm trong gia đình họ Trần ở lĩnh vực nghiên cứu âm nhạc dân tộc.

Trong buổi sinh hoạt âm nhạc định kỳ gần đây tại nhà riêng, trước mặt bạn bè thân hữu và khách khứa, GS. Trần Văn Khê và con trai – GS. TS. Trần Quang Hải hòa đàn với nhau thật ngẫu hứng theo đúng phong cách của đàn ca tài tử.

Sau 36 năm, kể từ lần hòa đàn năm 1978, tới giờ, hai cha con – hai thế hệ nhạc sỹ dòng họ Trần – mới lại có dịp hòa chung một bản đàn như thế. Ở tuổi 94, GS. Trần Văn Khê chia sẻ nguyện vọng về việc con trai ông, sau những chuyến phiêu du trong âm nhạc của thế giới, sẽ trở về Việt Nam, nối nghiệp cha, góp sức vào sự nghiệp nghiên cứu âm nhạc dân tộc.

Có một sự thật thú vị không phải ai cũng biết, hồi nhỏ TS. Trần Quang Hải mắc chứng cà lăm suốt nhiều năm. Ông từng phải ngậm bi trong miệng để chữa tật. Có lần, vô tình nuốt luôn hòn bi, ông suýt bị tắc họng, may có người giúp kịp, nhả ra được. Dĩ nhiên, sau sự cố ông không dám ngậm bi nữa. Sau đó ông phát hiện, những người mắc tật cà lăm, dù nặng cỡ nào, khi hát đều không bị lấp. Thế là trong giao tiếp đời sống, thay vì nói, ông chuyển thành hát. Thoạt đầu mọi người trêu chọc rất nhiều, nhưng bất chấp, ông kiên trì rèn luyện. Tới giờ, ngoài những tình huống hy hữu do quá bất ngờ, xúc động, chứng cà lăm có thể tái diễn, nhìn chung, ông đã triệt bỏ được tật phát âm khó chịu đó./.

Dương Kim Thoạ



Đặng Văn Khai Nguyên & Trần Quang Hải – đàn môi - 2016
<https://www.youtube.com/watch?v=kiSu9Zznbi4>



TRANQUANGHAI @TRANQUANGHAI2 · Dec 29, 2017

tran quang hai : research on overtone singing

...



**Trần Quang Hải nghiên cứu một cách khoa học
về đồng song thanh:**

<https://quanghaitran.academia.edu/research#papers>

GS-TS Trần Quang Hải và kỹ thuật hát đồng song thanh

<https://tranvankhe-tranquanghai.com/2017/05/10/gs-ts-tran-quang-hai-va-ky-thuat-hat-dong-song-thanh/>



“Đồng song thanh” là lối hát mà một người cùng lúc có thể hát được hai giọng. Người ta có thể thấy được những bồi âm (khi hát đồng song thanh) hiện trên màn hình. Người biểu diễn có thể điều khiển giọng hát của mình để bồi âm vẽ thành những hình vẽ, và với đàn môi anh có thể biểu diễn một đoạn nhạc techno hấp dẫn... Nghiên cứu kỹ thuật hát độc đáo phát ra hai giọng cùng lúc ở hai cao độ khác nhau của một số bộ tộc Mông Cổ và nước Cộng hòa Tuva, GS.TS Trần Quang Hải đã phát triển thêm những sáng tạo riêng, đồng thời

áp dụng thành công vào nhiều lĩnh vực: âm nhạc thế giới và đương đại, y khoa, âm thanh học, âm nhạc điều trị học, tâm lý điều trị học, âm nhạc trị liệu giúp các phụ nữ giảm đau khi sinh đẻ... Từ đó, ông sáng lập ra một trường phái hát Đồng song thanh ở châu Âu và đã có khoảng 8.000 người ở 70 quốc gia theo học.

Theo ông, ở Việt Nam có ai hát được đồng song thanh hay không?

GS-TS Trần Quang Hải: Ở Việt Nam, theo tôi biết là có anh Bùi Trọng Hiền ở Hà Nội là hát được đồng song thanh, nhưng có lẽ anh Hiền phải dành nhiều thời gian để nghiên cứu những vấn đề khác như công chiêng Tây Nguyên, ca trù... nên cũng không đào sâu nhiều về lối hát này.

Chắc ông cũng từng đến Mông Cổ để học hát đồng song thanh?

GS-TS Trần Quang Hải: Tôi tình cờ nghe một cuốn băng hát đồng song thanh, lúc đó tôi rất ngạc nhiên và tự hỏi, tại sao một người có thể hát cùng lúc 2 giọng? Từ đó tôi đã tìm tòi nghiên cứu trong rất nhiều năm để hát được đồng song thanh.

Có nhiều người nghĩ rằng chắc tôi cũng đã đến Mông Cổ để học các nghệ nhân, nhưng không có điều đó, tất cả là do tôi tự học. Sau thời gian nghiên cứu tôi đã thực hành

được cách hát 2 giọng và từ đó phát triển thành một hệ thống để phổ biến cho nhiều người.

Khi đã gây được tiếng tăm với lối hát và truyền bá đồng song thanh, tôi đã được mời đến Mông Cổ, được gặp những ca sĩ “thứ thiệt” của xứ Mông Cổ. Tôi có dịp đối chiếu kỹ thuật của họ và của tôi. Hai kỹ thuật khác nhau nhưng cùng cho ra một kết quả.

Tôi đã tạo ra một trường phái hát đồng song thanh mới mà không giống với trường phái cổ truyền của người Mông Cổ. Nếu với phương pháp của người Mông Cổ, người học cần thời gian vài tháng mới thực hiện được kỹ thuật hát cơ bản thì phương pháp của tôi chỉ trong vài giờ đồng hồ... và đương nhiên muốn hát giỏi thì phải cần thời gian dài hơn, tùy theo năng khiếu của từng người.

Ông có thể cho biết những ứng dụng của kỹ thuật hát đồng song thanh trong âm nhạc và trong đời sống?

GS-TS Trần Quang Hải: Thứ nhất có thể ứng dụng nó trong âm nhạc đương đại. Nghệ sĩ nhạc cổ điển có thể dùng kỹ thuật đồng song thanh để bổ túc cho việc hát opera. Trong âm nhạc đương đại (contemporary music), những nghệ sĩ hát với những kỹ thuật rất “kỳ cục” để tạo ra những âm thanh rất lạ lùng, càng lạ lùng chừng nào thì họ càng thích.

Việc ứng dụng kỹ thuật hát đồng song thanh sẽ tạo ra được những âm thanh rất mới lạ. Có gần chục người sáng tác âm nhạc đương đại ở Na Uy, Pháp, Mỹ... đã học với tôi để sáng tác những tác phẩm đương đại có những âm thanh lạ từ bồi âm của kỹ thuật hát đồng song thanh.

Thứ hai là giúp cho giọng hát người ca sĩ có được làn hơi dài và mạnh. Và cuối cùng là giúp cho những người nhút nhát có được sự tự tin, những người xướng ngôn viên, những diễn giả có được giọng nói đầy thuyết phục, giúp cho những người bị hỏng thanh quản có thể nói được nhờ sử dụng một bộ phận khác của cổ họng để phát âm mà không cần đến dây thanh quản.

Ông có thể kể những gì gian nan nhất trong quá trình nghiên cứu để tạo ra trường phái hát đồng song thanh của Trần Quang Hải và nhất là cái mà anh gọi là có thể để chữa bệnh?

GS-TS Trần Quang Hải: Tôi đã từng vào một bệnh viện ở Pháp dùng những máy đo thọt vào mũi, miệng để biết được cơ chế hoạt động của dây thanh quản khi hát đồng song thanh.

Nguy hiểm hơn, tôi đã chấp nhận để người ta chiếu quang tuyến X trong một thời gian dài để thí nghiệm nhằm biết được hoạt động của các thớ thịt ở cổ họng khi không dùng đến dây thanh quản mà vẫn tạo ra được tiếng nói.

Về điều này các bác sĩ chuyên khoa khuyên cáo tôi là có thể bị ung thư cổ họng và tôi đã sẵn sàng ký vào biên bản cam kết, biến mình thành “con vật” thí nghiệm cho những nghiên cứu của mình bất chấp cả tính mạng.

Ba tôi (giáo sư-tiến sĩ Trần Văn Khê) đã nói rằng nếu phải làm điều đó thì ông không dám làm. Nhưng tôi nghĩ rằng có dám như thế mình mới có những cứ liệu xác đáng cho công trình nghiên cứu của mình.

Tại sao ông không mở một trung tâm để dạy kỹ thuật hát đồng song thanh cho những người bị hỏng dây thanh quản nhằm giúp họ có thể nói được mà không cần phải phẫu thuật để đặt “máy nói” vào cổ họng?

GS-TS Trần Quang Hải: Trước hết phải nói rằng, nếu áp dụng kỹ thuật hát đồng song thanh để giúp những người bị hỏng dây thanh quản có thể nói được thì chi phí rất thấp mà không phải phẫu thuật. Nhưng ở các nước phương Tây, muốn chữa bệnh thì phải có bằng bác sĩ, tôi muốn giúp cho những người bị hỏng dây thanh quản có thể nói được, trước hết tôi phải là bác sĩ tai, mũi, họng.

Nghĩa là tôi phải đi học để trở thành bác sĩ hoặc một bác sĩ nào đó (có năng khiếu âm nhạc) phải học lối hát đồng song thanh thật hoàn hảo như tôi mới đủ năng lực và tư cách pháp lý để chữa bệnh cho mọi người.

Nhưng điều này cũng thật oái oăm vì các bác sĩ thì chưa có ai đủ kiên nhẫn để học đồng song thanh với tôi, còn tôi thì không chịu đi học để có bằng bác sĩ...

Nếu ở Việt Nam mở một trung tâm chữa bệnh bằng kỹ thuật hát đồng song thanh, ông có hợp tác không?

GS-TS Trần Quang Hải: Điều đó còn tùy thuộc vào trang thiết bị và tùy thuộc vào vấn đề tài chính, ít ra là trả lương cho tôi như tôi đang làm việc tại Pháp...

TRẦN QUANG HẢI VỚI HÁT HAI GIỌNG, ĐÀN MÔI, GỖ MUỖNG...

<https://damtrungphan.wordpress.com/2013/09/29/tran-quang-hai-voi-hat-hai-giong-dan-moi-go-muong/>

29/09/2013 – ĐÀM TRUNG PHÁN

Trên đường đi tham dự Họp Mặt của các cựu học sinh Petrus Ký tại Montreal, Canada, vào cuối tháng 9, 2013, Nghệ Sĩ kiêm Giáo Sư Trần Quang Hải đã ghé thăm Toronto.



Tối hôm Sept. 24, 2013, một số bạn hữu chúng tôi đã được anh chị Nghiêm Phú Phúc-Mỹ Lan mời đến ăn cơm tối để có dịp gặp lại anh Trần Quang Hải mà chúng tôi đã có dịp gặp mặt lần đầu tiên vào năm 1992 tại Toronto.



Anh Hải và hầu hết nhóm chúng tôi tuổi đời cũng chẳng cách nhau bao xa và tất cả chúng tôi cũng đã từng là cựu học sinh của những trường công lập tại Miền Nam Nước Việt ngày xưa như: Petrus Ký, Gia Long, Chu Văn An, Trưng Vương, Võ Tánh ... nên cả khách phương xa lẫn chủ nhân và bạn hữu gặp nhau nói chuyện ồn ào như trong giờ ra chơi của thuở học trò ngày xưa vậy.

Năm 1992, cộng đồng người Việt quốc gia vùng Toronto đã tổ chức một “Đêm Văn Nghệ Bạch Yến và Trần Quang Hải”. Ban Tổ Chức gồm có sự tham gia tích cực của các anh chị em trong Hiệp-Hội-Chuyên-Gia-vùng Nam Ontario của chúng tôi với sự yểm trợ của rất nhiều hội đoàn khác. Mục đích của Đêm Văn Nghệ đó là để giới thiệu văn hóa Việt Nam tới người dân và các quan khách của Canada, quê hương thứ hai của người Việt đang sinh sống tại đây. Ban Tổ Chức chúng tôi ai nấy đều bận rộn nên không may mắn được ngồi yên nghe anh chị Trần Quang Hải – Bạch Yến trình diễn trong sự hoan hô vang dội của khán giả. Sau đó, chúng tôi chỉ được xem phần văn nghệ qua cái băng VHS mờ mờ ảo ảo mà thôi, không được thoải mái cho lắm.

Vì lẽ đó, trong lúc ngồi ăn uống, anh chị em chúng tôi đã đề nghị anh Trần Quang Hải “diễn lại tích xưa”: biểu diễn cách hát hai giọng, nhiều giọng, đàn môi, gõ muống và nhất là lối nói/hát theo tiếng Tàu, tiếng Nhật, tiếng Đại Hàn ...

Kỳ này, chính cá nhân tôi đã đứng dựa tường để thu hình. Tôi vừa thu hình, vừa dựa tường mà cùng cười với bạn bè và anh Hải.

Enjoy!

ĐÀM TRUNG PHÁN

**GS TS TRẦN QUANG HẢI - BẠCH YẾN TẠI TRUNG TÂM VĂN HÓA PHÁP VÂN -
MISSISSAUGA - JUNE 12, 2016:**

<https://www.youtube.com/watch?v=ruBbD7t-tRc>

ĐỂ THƯƠNG, TRỌNG & BIẾT ƠN TRẦN QUANG HẢI & QUÁCH VĨNH THIỆN HAI BẠN HỌC Ở TRƯỜNG PETRUS KÝ

**** Vương Đăng ****



Quách Vĩnh Thiện & Trần Quang Hải năm 2005

Sáng 29/12 (tin báo không chính xác!) tôi đã khóc trong khi thông báo điện thoại cho bạn Lê Trường Xuân, trưởng nhóm hay đại diện lớp 1956-1963 Petrus Trương Vĩnh Ký ở Sài Gòn và một bạn khác không muốn đề tên, về sự ra đi vĩnh viễn của bạn Trần Quang Hải, giáo sư tiến sĩ nổi tiếng khắp thế giới (nhứt là ở Pháp).

Nhân tiện, tôi viết bài lưu niệm này cho cả hai bạn học của tôi ở Petrus Ký là Trần Quang Hải và Quách Vĩnh Thiện mà hai năm trước bạn Hải và vợ là nữ ca sĩ Bạch Yến đã đưa bạn Thiện về cõi hư vô và có gởi hình cho tôi.



Bạch Yến, Trần Quang Hải và Thanh Vân (vợ của QVT)

Tuy nhiên, tôi xin phép viết về bạn Thiện trước theo thứ tự thời gian ra đi và sự quen biết của tôi với bạn Thiện trước bạn Hải và dùng chữ “bạn” trước tên họ dù rằng thuở xưa chúng tôi gọi nhau bằng “mày” và xưng “tao” vì cả ba chúng tôi đều là người miền Nam.

Quách Vĩnh Thiện

Chúng tôi học chung hai lớp 7F và 6F ở trường Petrus Ký trong hai năm 1956-1958. Nhưng qua tháng 3, 1957 tôi mới dọn nhà về Gia Định ở gần nhà của bạn Thiện. Tôi nhỏ hơn bạn Thiện một tuổi và bạn tôi cao và mập mạp hơn tôi nhiều thuở bấy giờ.

Nhà của bạn Thiện ở đường Ngô Tùng Châu (như một biệt thự đơn giản trên đất rộng khoảng 30m x 50m, hàng rào kẽm sợi sài) cách Ngã Ba Cầu Cống (Gia Định) độ 1km và hồ tắm Chi Lăng độ 1km5; nhà tôi ở khu Xóm Đình, vô sâu đến chỗ Xóm Ruộng, nhà tôi ở cuối xóm. Tuy nhà của chúng tôi cách nhau non 3 cây số nhưng tôi rất thích đạp xe đến để nói chuyện âm nhạc, nhạc cụ và thỉnh thoảng tôi khoái thọt hay leo lên hái vài trái trứng cá chín mùi mà bạn Thiện còn nhớ nên nhắc ở E-mail hồi âm từ bên Pháp sau hơn 50 năm hai chúng tôi không thấy nhau.

Tôi chỉ biết tổng quát ba má bạn Thiện là công chức và có dịch vụ tương đối khá giả, có xe hơi. Thuở bấy giờ, sống chung trong nhà bạn Thiện có anh trai là anh Quách Vĩnh Trường (mà thỉnh thoảng tôi cũng có nói chuyện đôi chút, về sau anh trở thành thương phế binh anh hùng nổi tiếng trước 1975 và chắc hiện còn sống ở Gia Nã Đại hay Hoa Kỳ), một em gái kế và hai em trai. Hai người mà bạn Thiện thường hãnh diện nói đến và cho coi hình ảnh là hai cậu Lương Vinh Sanh và Lương Vinh Diệu đều là nhạc sĩ và dạy nhạc ở Mỹ Tho và tôi tin chắc rằng tài nghệ âm nhạc nổi danh của bạn Thiện về sau là cũng nhờ ơn dạy dỗ chút ít của hai cậu khi Thiện chưa qua lớp đệ nhị cấp trung học (lớp Đệ Tam hay lớp 10 bây giờ). Bấy giờ tôi chỉ mới bắt đầu học mặng cầm với giáo sư Trần Anh Tuấn nổi tiếng nhứt về đàn này ở lớp nhạc tư trong phòng trà Anh Vũ trên đường Bùi Viện gần sau lưng rạp hát Nguyễn Văn Hảo và sau đó học tiếp môn này với nhạc sĩ Hương Tử vốn tốt nghiệp môn này với thầy Tuấn trước kia; còn bạn Thiện thì đã đàn khá cả mặng cầm và Tây ban cầm.

Bạn Thiện tuy là con nhà giàu, nhưng ăn nói và đối xử với bạn học bình dân và chân thật bởi thế tôi, con nhà nghèo và trong hoàn cảnh không may (ba bạo lực và có di ghẻ khó chịu—xin xem đính kèm!) đã chơi thân với bạn Thiện. Trung bình mỗi tháng tôi đạp xe lên nhà bạn Thiện ít nhứt một lần để nói chuyện văn nghệ, tập đàn với nhau; thỉnh thoảng bạn Thiện san sẻ cho tôi bánh, trái trong gia đình mà một học trò nghèo như tôi

gần như lúc nào cũng cần thiết; tình bạn học và văn nghệ giữa tôi và bạn Thiện càng ngày càng thân. Ngoài ra, vì nhà nghèo, tôi làm gì có tiền mua đĩa nhạc ngoại quốc để nghe (tôi đã rồi biết nghe nhạc ngoại quốc từ khi mới 4-5 tuổi khi sống với má tôi ở Thị Nghè bên kia Sở Thú Sài Gòn) nên nhà bạn Thiện là nơi tôi may mắn có dịp để nghe.

Kể từ tháng 9, 1958, tôi lên lớp 5C, còn bạn Thiện lên lớp Đệ Ngũ nào tôi không nhớ nên chúng tôi gần như không còn cơ hội gặp nhau. Tôi không biết gia đình bạn Thiện dọn về đường Vườn Chuối bên hông chợ Vườn Chuối năm nào; mãi đến năm 1962 tôi mới biết và đôi khi tôi có ghé thăm bạn Thiện ở nhà mới và cũng còn gặp anh Quách Vĩnh Trường. Sau khi thành lập ban nhạc Les Fanatiques với các ca sĩ Công Thành, Tới, Helena, v.v., bạn Thiện trở thành thần tượng của tôi, nhất là khi bạn Thiện trở tài biểu diễn cây ghi-ta điện sau lưng. Trong đặc san Tết Quý Mão (1963) mà tôi là trưởng ban báo chí toàn trường Petrus Ký (vì tôi học lớp duy nhất 1C chuyên ban văn chương và sinh ngữ), tôi thích nhất bài “Chất Học Sinh” (trang 9-10) của bạn Thiện.

Đến cuối mùa Hè 1964, bạn Thiện qua Pháp du học. Trước khi đi, bạn có cho tôi địa chỉ sẽ sang cư ngụ ở Paris mà tôi còn giữ đến bây giờ (nhưng để bên Hoa Kỳ trong khi tôi viết bài này ở Sài Gòn!). Năm 1979, từ thành phố Nữu-Uớc tôi qua Pháp lần đầu tiên để thăm má tôi, tôi có kiếm nhà của bạn Thiện nhưng bạn đã dọn đi nơi khác nên tôi không có dịp tái ngộ với người bạn xa xưa.

Mãi đến khoảng năm 2013, tôi mới có dịp liên lạc lại với bạn Thiện qua E-mail, và mỗi tuần Thiện chắc đã nhận những tài liệu hữu ích mà tôi sưu tầm, phổ biến và tôi cũng đã gửi những tác phẩm do tôi sáng tác như thơ, văn và nhạc đã đăng trên Google, Youtube và vài mạng khác. Tôi cũng đã giới thiệu tựa của hơn 10 cuốn sách của tôi đã được xuất bản ở Hoa Kỳ và Việt Nam, nhưng tôi chắc bạn Thiện quá bận sáng tác và trình diễn văn nghệ nên không có thì giờ cho các tác phẩm của tôi.

Dù là kỹ sư toán, nhưng Quách Vĩnh Thiện đã được người Pháp công nhận tài năng âm nhạc nên được phong chức Viện sĩ của Viện Hàn Lâm Âm Nhạc (?) Pháp. Tôi rất khâm phục bạn Thiện hy sinh, kiên nhẫn trong 5 năm (2005-2009) cho công trình phổ nhạc Truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du gồm 7 CDs, được Unesco xem như di sản văn hóa nhân loại và phổ nhạc thi phẩm Chinh Phụ Ngâm Khúc của bà Đoàn Thị Điểm qua 2 CDs trong 2 năm 2010-2011. Ngoài ra, bạn Thiện còn sáng tác nhiều CDs nhạc tâm linh, v.v..

Tóm lại, bạn Thiện và tôi đã học chung lớp và san sẻ bao nhiêu kiến thức âm nhạc trong non 2 năm (thật ra, tôi học nhiều ở bạn Thiện trong giai đoạn này); sau đó, dù ít gặp nhau và sau 1964 thì không còn gặp nhau nữa, nhưng tình bạn chung lớp và văn

nghệ vẫn luôn gần nhau. Có một điều tôi phải công nhận là tài âm nhạc của Quách Vĩnh Thiện hơn tôi quá xa và lý tưởng phục vụ âm nhạc của bạn Thiện cũng hơn tôi nhiều và rất đáng trọng.

Trần Quang Hải

Bạn Hải và tôi học chung lớp 5C, 4C và nửa năm lớp 3C cho đến khi bạn được ba là giáo sư Trần Văn Khê rước sang Pháp.

Khi còn học chung 2 lớp đầu, tôi thật sự không biết ba của Hải là ai mà chỉ biết má của Hải đang làm giám thị ở trường nữ trung học Gia Long thời đó.

Nhà của Hải ở trong hẻm Xóm Chùa (bấy giờ chưa đặt tên đường cho hẻm này), đâm ra đường Trần Quang Khải độ 200m và cách đường Hai Bà Trưng độ 250m. Từ tháng 9, 1958 (tôi học lớp 5C) đến tháng 1, 1959, đang đi hoang, sống tự lập, buổi sáng tôi lo bán bắp rang trong khu vực đường Nguyễn Tri Phương và Lý Thái Tổ nên coi như tôi không biết hay không quan tâm đến bạn Hải học chung lớp. Từ tháng 2, 1959 (đã trở về nhà trong tháng 1, 1959), tôi nhớ là có thì giờ đi đây đó nên tôi có đến nhà của bạn Hải chơi khoảng 2-3 lần, một lần được bạn kéo vĩ cầm cho tôi nghe khá hay nhưng tôi không hề biết bạn đang học ở Trường Quốc Gia Âm Nhạc về môn này; bạn cũng mời tôi ăn bánh trái trong nhà và tôi thích nhất là được bạn Hải cho nghe kè dăm đĩa nhạc ngoại quốc phổ thông và cổ điển như khi ở nhà bạn Thiện. Từ đầu tháng 9 năm 1959 đến Hè 1960, ngoài giờ học tôi quá bận với chuyện mưu sinh trong Giải Trí Trường Thị Nghè nên không còn thời gian để giao du với bạn bè, bởi thế chúng tôi chỉ thấy nhau trong giờ học mà thôi.

Qua tháng 9, 1960, tôi không còn mưu sinh ở Giải Trí Trường Thị Nghè nữa, chúng tôi vẫn học chung lớp 3C, nhưng tôi lại quá lo việc học hành nên mỗi tuần ba bốn lần vào Thư Viện Quốc Gia cũ ở góc đường Gia Long (bây giờ là Lý Tự Trọng) và Tự Do (bây giờ là Đồng Khởi) để sưu tầm và học hỏi nên gần như chúng tôi không còn gặp nhau cho đến một ngày các bạn trong lớp cho biết rằng bạn Hải đã qua Pháp.

Mùa Hè 1979, tôi sang Pháp để thăm má tôi và các em lần đầu tiên và tôi vô cùng ngạc nhiên và thán phục thấy và nghe những đĩa cổ nhạc Miền Nam do giáo sư Trần Văn Khê và bạn Hải trình bày, khi thì độc tấu, khi thì song tấu hay toàn ban hòa âm. Bấy giờ tôi cũng có phần nào hãnh diện có người bạn học giỏi và tài tình như thế. Tôi đem các đĩa giới thiệu với bà con ở bên Pháp, chứ không có thời gian để đi tìm gặp bạn Hải hay Thiện vì tôi đang làm việc ở thành phố Nữ-Ước, chỉ được nghỉ phép qua Pháp 2 tuần thôi.

Độ đầu năm 2011, giáo sư Trần Văn Khê có tổ chức một buổi văn nghệ ngay tại tư gia của ông ở gần chợ Bà Chiểu với sự tham dự của bạn Hải và vợ là ca sĩ Bạch Yến từ bên Pháp về. Tôi được bạn Hải thông báo nên đã mượn xe tắc-xi để đi với bạn gái ở thành phố Biên Hòa xuống. Biệt thự của giáo sư tuy rộng rãi nhưng phòng trình diễn thì quá nhỏ cho một buổi văn nghệ có tiếng tăm. Tôi và bạn gái đến đúng giờ nhưng vẫn phải đứng nghe ở ngoài hành lang. Bạn Hải và tôi có gặp nhau ở ngoài sân sau, nhưng chỉ trao đổi một hai câu xã giao rồi bạn Hải phải trở vô tiếp tục trình diễn. Quá mỏi chân cho một người ở tuổi đã về hưu như tôi phải đứng coi nên khoảng nửa tiếng sau thì tôi và bạn gái tự động kêu xe đã mượn trở về Biên Hòa.

Đầu tháng 2, 2015, bạn Hải nhờ tôi dịch bài về “Hát Bài Chòi” từ Việt văn qua Anh văn (13 trang) và tôi đã giúp. Mỗi tuần bạn Hải đều nhận ít nhất 5 E-mails của tôi và thỉnh thoảng tôi cũng nhận một E-mail của bạn Hải. Ngày 20/12/21 tôi nhận E-mail trong đó bạn Hải mặc đồ Ông Già hát và thổi “the Jew’s harp” bài “We wish you a merry Christmas and a happy New Year” và ngày 21/12/21 tôi lại nhận E-mail của Hải với tựa “meilleurs voeux pour un joyeux NOEL” trong đó bạn Hải hát bài “JINGLE BELLS WITH THE OVERTONE SINGING”. Nước mắt của tôi trào ra khi nghe bạn hát bài thứ hai này vì không ngờ đời quả vô thường và từ nay tôi không bao giờ thấy hay gặp bạn Hải của mình nữa.

Những ai quan tâm đến cổ nhạc, nhất là cổ nhạc Nam phần, hãy tin rằng chúng ta sẽ KHÔNG bao giờ tìm lại được một Trần Quang Hải thứ hai với di truyền gia đình, tài nghệ, kiên nhẫn và tấm lòng và chúng ta nên biết nhớ ơn giáo sư, tiến sĩ Trần Quang Hải (cộng với sự phụ tá của vợ là ca sĩ Bạch Yến) đã trình diễn và truyền bá cổ nhạc Việt Nam khắp bốn phương trời trong hơn 40 năm qua.

Tôi trọng cả hai bạn học của tôi vì căn cứ vào tiểu sử cũng như hoạt động suốt đời, tôi tin rằng bạn Quách Vĩnh Thiện và bạn Trần Quang Hải là hai cá nhân sống lương thiện mà với tôi ai sống lương thiện là người được sự kính trọng của tôi bất kỳ người đó giàu, nghèo, có tài hay bất tài.

Tạ ơn Trời, Phật, Chúa hay Thượng Đế đã cho tôi có hai người bạn học như Quách Vĩnh Thiện và Trần Quang Hải để tôi thương, trọng và nhớ ơn; và chắc chắn sớm muộn gì tôi cũng nối gót theo hai bạn Thiện và Hải.

Vương Đăng

(Trưa Thứ Ba 04/01/2022 là lúc dự định hòa thiêu bạn Hải ở Pháp)

Ts Phạm Trọng Chánh: Kỷ Niệm Với Nhà Nhạc Học Trần Quang Hải (1944-2021)

GSTS Trần Quang Hải vừa qua đời tại Paris ngày 29-12-2021. Lần cuối cùng gặp anh, anh nói với tôi như trấn trối cho biết anh đang chữa trị ung thư máu, bị thận và tiểu đường, không biết sẽ ra đi lúc nào, hôm nay anh đi ngủ và anh bình thân ra đi lúc 0 giờ 46. Gần năm mươi năm thân thiết với anh, anh xem tôi như em trai, tôi có khuôn mặt giống anh và Bác Khê nên đi đâu ai cũng hỏi: Anh có phải em anh Hải con Bác Trần Văn Khê không? Tôi đáp: Tôi là học trò Bác Khê, Ai cũng nói: Học trò sao giống Thầy thế! Những buổi gặp mặt chung với mọi người, anh cũng đùa với mọi người tôi là em của anh.



Hình chụp tại Paris năm 2012. Từ trái: Trần Quang Hải, một người bạn, tác giả bài này Phạm Trọng Chánh.

Tôi chia sẻ cùng anh nhiều kỷ niệm từ những năm 1970, tôi học đàn, học nhạc với Bác Khê, anh phụ tá Bác hướng dẫn tôi, tôi học bài Phong Xuy Trích Liễu của Nguyễn Tri Khương, truyền thống gia đình anh, tôi dự định soạn luận án về Hát Bội tại trường EHESS Sorbonne, học thêm mấy năm Hán Nôm. Nhưng sau khi tìm kiếm tài liệu kho sách Hán Nôm về các tượng tích cổ Việt Nam tại thư viện Quốc Gia Paris thì mới thấy đề tài này không dễ chút nào, vì quá phong phú. Tại thư viện lưu trữ đầy đủ từ những

bản tuồng Hán Nôm Đào Tấn, Nguyễn Hiền Dĩnh, Bùi Hữu Nghĩa... cho đến những bài hát cải lương ngày xưa bán ở chợ, cả một kho tàng văn hóa Việt Nam bị quên lãng, có những vở tuồng như Quần Phương Hiến Thụy và Vạn Bửu Tình Trường gồm một trăm hồi từng diễn cả trăm ngày nơi Duyệt Thị Đường cung điện Huế. Ngày nay hầu hết chúng ta chỉ biết đến kho tàng văn hoá thi ca, còn kho tàng kịch nghệ Hát Bội gần như bị quên lãng. Khai thác kho tàng văn hoá ấy phải là công sức một Viện Nghiên Cứu trong một thời gian dài, phải tinh thông Hán Nôm, còn việc làm luận án chỉ là việc cời ngựa xem hoa, tôi thấy khó và lâu dài quá. Trong khi đó về Giáo Dục thời Pháp thuộc, và Giáo Dục miền Nam có đầy tài liệu tiếng Pháp, tiếng Việt, tôi đành quay sang soạn luận án Tiến sĩ về Giáo Dục với GS Lê Thành Khôi.

Xong việc học tôi tham gia nhiều loại hoạt động khác. Công việc đại diện thương mại lúc còn sinh viên lại dẫn tôi vào con đường kinh doanh, lập công ty kinh doanh nữ trang, đá quý... cho đến khi hưu trí, tôi không say mê làm giàu, công việc chỉ cần làm đủ sống thong thả. Công việc làm phụ tá cho họa sư Lê Bá Đảng lại dẫn tôi đến thú đam mê học trường Mỹ Thuật và Điêu Khắc, thế là đủ thú vui cảm thụ thi họa, viết nghiên cứu trở thành thú vui tiêu khiển. Việc tiếp xúc với GS Hoàng Xuân Hãn để học hỏi thêm Hán Nôm lại đưa tôi vào con đường nghiên cứu Hồ Xuân Hương, Nguyễn Du và các nhà thơ cổ điển Việt Nam, dịch thơ lục bát các tác phẩm thi ca vĩ đại của nhân loại như Odyssee, Iliade của Homère, Thần Khúc của Dante và Tiểu Thuyết Hoa Hồng của Guillame de Lorris và Jean de Meun.

Học trò người Việt của Gs Khê, ngoài tôi chỉ có anh Nguyễn Thuyết Phong, cho đến khi xong luận án Tiến Sĩ về Âm Nhạc Phật Giáo Việt Nam, anh sang Mỹ dạy học. Tôi vẫn thường gặp anh Hải và có mặt trong các buổi anh và Bác Khê diễn thuyết, trình diễn. Có một lần đi diễn tại Đức anh đàn môi, đánh đuống và tôi trình diễn đàn tranh.

Anh Trần Quang Hải sinh năm 1944 tại xã Linh Đông, quận Thủ Đức Sài Gòn. Con trưởng Giáo sư Trần Văn Khê (1921-2015) và bà Nguyễn Thị Sương (2021-2014) nguyên giáo sư Anh Văn trường Trung Học Gia Long, Sài Gòn. Dòng dõi Nguyễn Tri Phương và gia đình quê quán làng Vĩnh Kim, nổi tiếng nhiều đời nghề Âm Nhạc. Hậu duệ đời thứ 5 nhạc sĩ cung đình Trần Quang Thọ (1830-1890), đời thứ 4 tư Trần Quang Diệm nổi tiếng đàn tỳ bà, ông nội là Trần Quang Triều, nổi tiếng đàn kìm và dây tổ lan. Bà cô anh là Trần Ngọc Viện là người lập gánh Cải Lương Đồng Ban đầu tiên.

Anh là trưởng nam gia đình có bốn anh em, hai trai hai gái. Em anh là anh Quang Minh ở Việt Nam và chị Thủy Tiên, Thủy Ngọc ở Paris.

Anh xem tôi là người thân trong gia đình, ngày cháu Minh Tâm ăn thôi nôi, khoảng năm 1974, tại Limeil Brévanne, ngoại ô Paris, tôi là người thân được anh mời đến, chị vợ đầu tiên của anh phụ trách bếp danh tiếng Le Table de Mandarins, Paris, tiệm ăn Việt lâu đời và sang trọng Quận 6, trước trường Mỹ Thuật Paris, nơi các ca sĩ Cao Thái, Bích Chiêu, Bạch Yến... thường đến hát. Anh quen với chị khi đến trình diễn, đánh đàn nơi này và tiến tới hôn nhân. Nhưng rồi không thuận nhau, chị chia tay đi tu nơi Làng Mai Thầy Nhất Hạnh và mất mấy năm sau vì bệnh ung thư. Cháu Minh Tâm lớn lên học nhạc với ông Nội và với Cha, nhưng lại nổi tiếng về nghề nấu ăn của mẹ, viết sách Nouvelle d'Asie và dạy nấu ăn Việt trên Internet. Gặp anh Hải lần cuối tôi nói với anh: "Các con tôi thường khoe và đãi ba mẹ bằng những món ăn học của cô Minh Tâm".

Anh cười: "Minh Tâm nấu ăn ngon như mẹ cháu". Những năm sau này anh Hải thường chụp ảnh trên Facebook gửi cho tôi xem những món ăn anh nấu mỗi ngày trình bày rất mỹ thuật cùng với chị Bạch Yến.

Anh Hải học trung học Pétrus Ký và tốt nghiệp đàn vĩ cầm với Gs Đỗ Thế Phiệt, sang Pháp năm 1961 anh vào học với giáo sư danh tiếng thế giới đàn vĩ cầm Yehudi Meuhim, nhưng giáo sư bạn thân của cha anh lại khuyên anh rằng, đàn vĩ cầm có nhiều người học, có thêm một người danh tiếng nữa cũng thừa, hãy trở về học với cha là Giáo sư Trần Văn Khê kế nghiệp con đường vẻ vang của cha. Anh Hải nghe lời khuyên trở về học với cha tại Trường Đại Học Sorbonne ngành Âm Nhạc Dân Tộc Học và Trường Cao Đẳng Khoa Học Xã Hội Paris, EHESS. Hàng trăm công trình nghiên cứu về âm nhạc Việt Nam của anh được Đại Học Sorbonne công nhận, và cấp bằng Tiến Sĩ Âm Nhạc Dân tộc thay luận án. Anh vào làm việc tại CNRS, Trung Tâm Quốc Gia Nghiên Cứu Pháp và Viện Bảo Tàng Con Người, Musée de l'Homme Paris từ năm 1968 đến năm 2009 về hưu trí. Anh tập hợp và giới thiệu các công trình nghiên cứu trong sách anh xuất bản tại Pháp và Mỹ: 50 năm nghiên cứu nhạc truyền thống Việt Nam và Hát đồng song thanh.

Anh xuất bản 23 đĩa nhạc, được Prix du Disque của Accadémie Charles Cros năm 1983 và được Prix Cristal của CNRS năm 1995. 4 DVD hát song thanh, 2 DVD Âm nhạc Việt Nam. Năm 2000 và 2009, một phim về cuộc đời nghiên cứu âm nhạc của anh, và hàng trăm bài viết trên các tạp chí Âm Nhạc thế giới. Anh được Tổng Thống Pháp Jacques

Chirac trao Huân Chương Hiệp Sĩ Danh Dự năm 2002, Huân Chương Danh Dự Lao Động Đại Kim năm 2009, tưởng thưởng những công việc truyền bá văn hoá của anh.

Về Việt Nam anh giúp đỡ hồ sơ cho các công trình: Cồng chiêng Việt Nam, Đờn ca tài tử, nhạc Cung Đình... được Unesco công nhận là di sản Văn hoá quốc tế. Anh còn là thành viên Hội đồng Âm Nhạc Truyền Thống Quốc Tế và nhiều Hội Âm nhạc khác.

Ngoài công việc làm chính thức, anh thường đi trình diễn khắp nơi trên 3500 buổi diễn trên 70 quốc gia trên thế giới, chưa kể những tiệc cưới, những buổi gặp mặt các hội hè người Việt tại Paris, diễn tại các trường học cho học sinh từ Paris đến các tỉnh. Ai mời anh cũng đi chẳng nề hà gì công lao chi phí. Từ trình diễn với cha và với cô em họ Hoàng Mộng Thúy hát dân ca. Từ năm 1978 anh kết hôn cùng ca sĩ Bạch Yến nổi tiếng với bản Đêm Đông, chị chuyển sang hát các làn điệu dân ca cùng anh và theo anh đi khắp các chân trời. Chị Bạch Yến rất thương yêu cháu Minh Tâm, một lần tôi hỏi thăm chị khoe: Cháu bây giờ lớn 60 kí!

Hôm nay, anh đã ra đi, những kỷ niệm vui bao năm gặp gỡ, với anh lúc nào cũng vui cười tươi hài hước, gặp anh, gặp Bác Khê, Bác Trạch về là vui cả tuần. Anh Hải đã ra đi, tôi vẫn mừng tượng anh đi lưu diễn nơi xa, nơi thảo nguyên Mông Cổ, anh hát bằng song thanh bằng môi và bằng bụng, chiếc đàn môi trên miệng anh những âm thanh lạ lùng vùng cao nguyên, và đôi muống của anh vui vẻ nhẹ nhàng như những trò chơi trẻ em, rồi trở về quê hương với những bản đàn bầu, đàn tranh, đàn cò, đàn tỳ bà, đàn nguyệt, cây đàn nào anh cũng thông thạo. “Nghề chơi cũng lắm công phu”, nghề chơi nào của anh cũng công phu ít ai sánh kịp.

Paris ngày 3-1-2022

Ts Phạm Trọng Chánh

NGUỒN - <https://www.diendanthekey.net/>

Tiểu Ký: Phụ tử tình thâm - HAI ĐẠI NHẠC SĨ HỌ TRẦN

Giới âm nhạc Việt Nam và quốc tế mới mất thêm một thiên tài: nhạc sĩ Trần Quang Hải đã ra người thiên cổ ngày cuối năm 30 tháng 12, 2021 tại Paris. Phu nhân của nhạc sĩ là ca sĩ nổi tiếng Bạch Yến, tuổi đã lớn nhưng tiếng hát vẫn rất ấm và cao vút, kỹ thuật rất đáng khâm phục...



Trần Quang Hải (trái) và Trần Văn Khê, 2014

Giáo sư Trần Quang Hải đã trình diễn hàng ngàn buổi tại nhiều quốc gia; tham gia hàng trăm đại hội liên hoan quốc tế nhạc truyền thống; giảng dạy tại nhiều trường đại học; sáng tác hơn 400 bản nhạc cho đàn tranh, đàn môi, muông, hát đồng song thanh, nhạc tùy hứng... Ông cũng thực hiện 23 đĩa nhạc truyền thống Việt Nam, viết 3 quyển sách, làm 4 DVD, 4 phim và hội viên của trên 20 hội nghiên cứu thế giới.

"Con đường nghiên cứu của tôi nhắm về sự giao lưu các loại nhạc cổ truyền tạo thành loại nhạc thế giới (world music), pha trộn nhạc tùy hứng, jazz, nhạc đương đại với nhiều loại nhạc khí và kỹ thuật giọng hát để tạo thành một loại nhạc hoàn toàn mới lạ" - giáo sư Trần Quang Hải chia sẻ trên blog cá nhân của ông.

Xuất thân trong một gia đình chuyên về âm nhạc sĩ cổ truyền từ nhiều đời, Trần Quang Hải là nhạc sĩ đời thứ năm, ông đã theo gót cha - giáo sư Trần Văn Khê, trên đường nghiên cứu dân tộc nhạc học, tạo một hướng đi riêng trong địa hạt trình diễn về nhạc cổ truyền Việt Nam, đương đại hóa, song hành với nhạc quốc tế.



Gs. Trần Văn Khê và tác giả Tiểu Ký tại Sài Gòn, 2007.

Thân phụ của ông, giáo sư tiến sĩ Trần Văn Khê, mất tại Saigon (24/6/2015), thọ 94 tuổi, đã từng là nhạc sĩ tiên phong đưa các điệu nhạc nhạc cổ đặc biệt của Việt Nam ra quốc tế từ thập niên 1950. Các điệu hát Ca Trù (hát Ả Đào), hát chèo Bắc Việt hay Hát Bội (Nam Việt). Các điệu Hát Ru phong phú của khắp mọi miền đất nước, đã nhờ giáo sư Trần Văn Khê mà được sống động trở lại và đưa ra giới thiệu cho thế giới, vào thập niên 1970. Nghệ thuật Múa Rối Nước của Việt Nam cũng được giáo sư đưa qua Pháp và trình diễn ở nhiều nước khác... Giáo sư Trần Văn Khê và bốn người em, nổi tiếng nhất là ca sĩ Trần Văn Trạch mà thời 1950-70 lừng danh Quái Kiệt tại miền Nam Việt Nam.

Giáo sư Trần Văn Khê được giới âm nhạc quốc tế rất trân trọng và mến phục. Ông là giáo sư giảng dạy khoảng 30 năm tại đại học Sorbonne, làm Giám đốc chương trình nghiên cứu Âm Nhạc Á Đông, đỡ đầu cho nhiều Tiến Sĩ về Âm Nhạc cổ truyền của các xứ Á và Âu châu và đã được mời vào Hàn lâm viện Châu Âu về Khoa học, Văn chương, Nghệ thuật;

Gia tài Giáo Sư để lại cho hậu thế, ngoài bài hát Em Đi Chùa Hương (phổ thơ Nguyễn Nhược Pháp), các cuốn Tự truyện giáo sư trước tác, còn có một thư viện tư nhân đồ sộ, gồm rất nhiều tài liệu quý giá của nền nhạc cổ Việt Nam, và các đĩa thu âm rất nhiều giọng hát tuyệt vời của làng cổ nhạc Việt Nam, trước khi họ rời thế giới này. Từ

năm 1976, giáo sư hàng năm được chính phủ Pháp giúp về Việt Nam để nghiên cứu về nền cổ nhạc, nhạc cung đình, nhạc Phật giáo trong xứ.

Trần Quang Hải và thân phụ Trần Văn Khê cùng là các bậc thức giả về Âm Nhạc, tuy mỗi người một lãnh vực, nhưng cũng có nhiều lần đi trình diễn chung. Giáo sư Trần Văn Khê đã kể lại chuyến Nhật du, rất hứng thú, vào năm 1990 của hai cha con khi họ đồng hành tới tỉnh Osaka, Nhật Bản. Trong hội nghị này, Giáo sư Trần Văn Khê thuyết trình và biểu diễn các loại nhạc cổ Việt Nam và Trần Quang Hải nói về Nhạc song thanh, trình diễn với nhạc cụ là một cặp muống. Hai cha con có hai phòng khách sạn bên cạnh nhau.

Mỗi sáng sớm, giáo sư Khê kể lại, chúng tôi đều nhận được báo giao tại cửa. Một ngày đúng vào sinh nhật của mình, 24/7, giáo sư thấy một tấm thiệp Chúc Sinh nhật của con trai, với những câu thơ viết tay:

*Sinh nhật mừng ngày lễ của Ba
Phụ Tang Nhật Bản Osaka
Đúng ngày xứ lạ luôn đàn diễm
Đúng tháng quê người vẫn hát ca
Phụ tử đồng hành trên thế giới
Cha con sát cánh tận trời xa
Câu đàn tiếng muống còn đồng điệu
Như nước với sông, lá với hoa*

Giáo sư Trần Văn Khê đã làm bài họa:

*Vui nhận thơ mừng sinh nhật Ba
Quê người hội nghị Osaka,
Buổi trưa hội thảo say lời nói
Chiều tới hòa đàn thắm tiếng ca
Già trẻ không nài qua biển rộng
Bố con chẳng ngại vượt đường xa
Nghiep nhà ba được con gìn giữ
Sung sướng lòng ba đang nở hoa*

Sáng hôm sau, Trần Quang Hải gửi cho ông Bố bài thứ hai:

*Sung sướng nhận thơ họa của Ba
Chẳng ngờ ở tại Osaka
Non sông vinh hạnh qua lời nói*

*Đất nước tự hào với tiếng ca
Thế giới muôn nơi đều biết đến
Năm Châu khắp chốn hết còn xa
Nơi gương nổi gót cha yêu quý
Vườn nhạc từ nay có lắm hoa*

Trần Văn Khê đáp lại:

*Xướng họa liên hồi con với ba
Nhân kỳ đại hội Osaka
Cha con tri kỷ vui thi phú
Phụ tử đồng tâm rộn hát ca
Nghiên cứu mong con thêm hiểu rộng
Sưu tầm chúc trẻ được nhìn xa
Mừng con vững bước trên đường nhạc
Tô điểm nghiệp nhà dệt gấm hoa*

Cứ như vậy, hai cha con giáo sư xướng họa thi phú với nhau luôn mười mấy bài thơ với vãn Osaka, trong suốt thời gian hội nghị tại đó, rồi cùng rong ruổi qua các thành phố khác như Tokyo, Kobe... Hai người như một cặp tri kỷ, sóng vai trình diễn hay song bước du ngoạn cảnh đẹp, thưởng thức món ngon... Suốt hai tuần lễ, hai cha con sống với tình thâm phụ tử, thật là một kỷ niệm đẹp không thể quên, Giáo sư Trần Văn Khê tâm sự...

Giọng đầy cảm xúc và hân hoan, giáo sư hào hứng kể chuyện ...

(Tiểu Ký ghi lại, theo bài viết cũ “Phụ Tử Tình Thâm “- trong báo Thế Kỷ 21, năm 1994)

NGUỒN - <https://www.diendanthekey.net/>

Giáo sư Trần Quang Hải – Vua Muống Việt Nam

**** Vũ Hoàng, phóng viên RFA - 2013.09.15 ****

NGUỒN - <https://www.rfa.org/vietnamese/news/programs/MusicForWeekend/prof-tq-hai-spool-king-09152013090937.html>



Nhạc sĩ Trần Quang Hải hướng dẫn cách đàn nhị bằng muống

Ngoài nghệ thuật đàn môi nhạc sĩ Trần Quang Hải còn được mệnh danh là vua muống Việt Nam, để tìm hiểu thêm về nghệ thuật độc đáo mà người nghệ sĩ tài danh này đã cất công nhiều thập kỷ qua giới thiệu đến bè bạn quốc tế, chúng tôi trân trọng gửi tới quý vị cuộc trao đổi với ông dưới đây.

Vũ Hoàng: *Thưa nhạc sĩ Trần Quang Hải, chúng tôi được biết ông là người rất tâm huyết với nghệ thuật đàn muống và đã dành gần trọn cả sự nghiệp của mình để theo đuổi niềm đam mê đàn muống, hôm nay, qua làn sóng của đài RFA, ông có thể một lần nữa giới thiệu lại môn nghệ thuật độc đáo này được không ạ?*

N.S Trần Quang Hải: Tôi có trình bày kỹ thuật đặc biệt của người Việt Nam là cặp muống, tôi đã học cách đây 65 năm ở Việt Nam. Tôi đã phát triển và tạo thành (môn nghệ thuật) duy nhất trên thế giới, tôi là người đầu tiên và duy nhất trên thế giới độc tấu đàn muống, chưa có một dân tộc nào làm hết vì đa số các dân tộc khác ở Nga, Mỹ, Anh, Canada, Pháp hay nhiều xứ bên Châu Âu để đệm, đó là nhạc cụ để đệm, chứ không phải một nhạc cụ độc tấu. Do vậy, bây giờ tôi sẽ biểu diễn một số kỹ thuật do tôi

sáng chế ra, vì thế, tại Việt Nam năm 2011 tôi đã được hội Kỷ Lục Việt Nam tặng cho tôi kỷ lục gia là “vua muống của xứ Việt Nam.” Sau đây, tôi sẽ trình bày kỹ thuật đánh muống của người Việt Nam, với 2 cái muống rất là bình thường, tôi có thể tạo thành những âm thanh khác hay những tiết tấu khác nhau. Những tiết tấu đơn giản nhất là tiết tấu nhịp 2 đánh thành trên đùi và trên bàn tay 1 – 2... đánh càng ngày càng mau... đổi vị trí cây muống... đánh bằng nhịp 3... đánh bằng 3 ngón tay... 4 ngón tay... 5 ngón tay... kéo lên trên phía ngon tay trở và ngón tay cái... kéo lên lưng ngón tay trở... kéo về hết cánh tay... đánh lên trên miệng.

Tôi là người đầu tiên và duy nhất trên thế giới độc tấu đàn muống, chưa có một dân tộc nào làm hết vì đa số các dân tộc khác ở Nga, Mỹ, Anh, Canada, Pháp hay nhiều xứ bên Châu Âu để đệm, đó là nhạc cụ để đệm, chứ không phải một nhạc cụ độc tấu.

Vũ Hoàng: *Vâng, xin cảm ơn nhạc sĩ Trần Quang Hải đã cho thính giả nghe những gì ông vừa biểu diễn xong. Vũ Hoàng muốn biết là đàn muống thường được sử dụng trong những dịp nào và đàn muống ngoài sử dụng độc tấu ra còn dùng trong các trường hợp nào khác thưa nhạc sĩ?*

N.S Trần Quang Hải: Đối với tôi, chiếc muống từ xưa ở Sài Gòn được sử dụng trong những đại nhạc hội do em thân đồng Quốc Thắng 10 tuổi, biểu diễn trên sân khấu, vừa gõ lóc cóc vừa diễn vừa hát, ngoài ra, chiếc muống còn được dùng trong những buổi sinh hoạt hướng đạo, thay cho những nhạc cụ gõ, người ta dùng chiếc muống để gõ, đánh thành nhịp để mọi người vỗ tay theo và hát theo, đó là những sinh hoạt trong giới trẻ.

Hồi năm 1969, tôi và ba tôi là giáo sư Trần Văn Khê đã có ý nghĩ là đưa cái muống này vào trong nhạc cổ truyền Việt Nam, thành ra, có tạo ra một trường phái nhạc tùy hứng – nhạc tùy hứng giữa đàn kiềng, trống với muống. Khi đó, chúng tôi tập với nhau và tạo ra một thể nghiệm, nghĩa là âm nhạc truyền thống theo kiểu mới, và đã làm ra một đĩa hát bên Pháp và xuất bản vào năm 1973. Trong đó, ba tôi đánh trống, tôi đánh muống, ba tôi đánh đàn kiềng điệu châu văn, tôi gõ muống thay thế cho sinh tiền, từ đó, về sau là đem cái muống thành một nhạc cụ gõ thay thế cho sinh tiền. Rồi năm 2011, tôi đã trở về Việt Nam, tôi đến lớp dạy học của chị Phạm Thúy Hoa, nhóm Tiếng Hát Quê Hương, tôi đã tạo ra được một số khoảng 20-30 cô cậu nhỏ trong một khóa học và sau đó mấy cháu đã sử dụng thể nghiệm trong một loại nhạc, nghĩa là đem mười mấy cặp muống

đánh vào nhau tạo thành một ban hợp tấu muống chung với nhạc cổ truyền Việt Nam. Đó là một hình thức thể nghiệm đem muống vào trong nhạc cổ truyền hiện đại.

Hồi năm 1969, tôi và ba tôi là giáo sư Trần Văn Khê đã có ý nghĩ là đưa cái muống này vào trong nhạc cổ truyền Việt Nam, thành ra, có tạo ra một trường phái nhạc tùy hứng – nhạc tùy hứng giữa đàn kiềng, trống với muống

Vũ Hoàng: *Cám ơn N.S Trần Quang Hải đã có những chia sẻ như vậy, trong suốt một thời gian dài mà ông không những biểu diễn ở Việt Nam mà còn truyền dạy cho các thế hệ sau và biểu diễn trên thế giới, ông thấy đàn muống của Việt Nam phối hợp với các nhạc cụ khác thế nào?*

N.S Trần Quang Hải: Tôi là người đầu tiên đem muống vào trong buổi nhạc tùy hứng tập thể, nghĩa là tôi đánh muống chung với một người nhảy flamenco hãy những anh Phi Châu đánh trống djembe hay người Ấn Độ đánh trống tampla. Thành ra, tất những cái đó, tôi đánh với từng người rồi sau đó tổng hợp lại tất cả những nhạc cụ gõ chẳng hạn cây đàn mộc cầm, trống djembe hay những giàn trống khác và các nhạc cụ gõ khác. Tôi trở thành người hướng dẫn, chỉ đạo trong các ban nhạc tùy hứng tập thể ở trong các festival.

Vũ Hoàng: *Thưa nhạc sĩ, ông có thể chia sẻ thêm một chút về việc truyền dạy môn nghệ thuật độc đáo này của ông cho các thế hệ sau được không ạ? Và điều gì khiến ông tâm đắc?*

N.S Trần Quang Hải: Cách đây 15 năm, trong một chương trình dạy về nhạc thế giới, tôi có đề nghị là đem muống vào thể nghiệm trong một lớp học, một dàn nhạc toàn muống không, không có một nhạc cụ nào khác, tôi để 20 em nhỏ chơi bằng muống cà phê và 20 em chơi bằng muống súp và 2 bên có 5 em đánh những cái muống to, thành ra, trong dàn nhạc vừa có muống nhỏ, muống vừa và muống to, giống như trong dàn nhạc có cây đàn violin, violoncello, đàn cello và đàn contrabass và vì thế tạo ra những công thức về tiết tấu, tôi chế ra, thí dụ em nhỏ hàng một đánh cóc cóc cóc, hàng thứ nhì đánh nhịp ngoại, còn hàng sau cùng dùng muống to đánh tung tung tung... giúp cho những người đó giữ nhịp và đối đáp với nhau.

Nhưng đôi khi, tôi lại cho 2 em, 2 bên với 2 cái muỗng khác nhau, 2 âm thanh khác nhau, âm thanh cao cho đàn bà, âm thanh trầm cho đàn ông và 2 bên tìm cách tạo ra một cuộc đối thoại tùy hứng và lúc đó, ở phía sau lưng các nhịp khác đi theo tùng ... cóc... tùng ... cóc... từ đó, sự đa tiết được phát hiện và làm cho những em đó thấy rằng các muỗng không tốn tiền mà lại tạo thành một loại nhạc tùy hứng rất hào hứng cho các em bắt đầu để ý đến âm nhạc và thích âm nhạc.

Vũ Hoàng: *Chúng tôi xin chân thành cảm ơn ông rất nhiều.*

➤ [NGHE PHÒNG VẤN – MP3](#)



Nhạc sĩ Trần Quang Hải biểu diễn nhịp điệu của nghệ thuật đàn muỗng.



<https://tranquanghaidanmoivn.wordpress.com/2014/06/26/tran-quang-hai-dan-moi-lich-su-phat-huy-france/>

Đàn Môi

Vietsciences-Trần Quang Hải

07/09/2004



Đàn môi (tiếng Anh là Jew's Harp / tiếng Pháp là Guimbarde) là một loại đàn rất nhỏ có thể bỏ vào túi (dài chừng 7cm) thuộc loại nhạc khí tự âm vang (idiophone). Đàn môi Âu Mỹ chỉ có một loại bằng kim khí (metal : thép, sắt, đồng, thau, nhôm) và chỉ có một kiểu thổi . Nhạc khí được để ấn lên trên răng , ngón tay trở của bàn tay mặt khẩy lên trên đầu lưỡi của nhạc khí (languette de l'instrument / tongue of the instrument) để cho thanh lưỡi đó đi qua lại giữa hai hàm răng , trong khi đó miệng thay đổi thể tích bằng cách đọc các nguyên

âm (a, e, i, o, u) . Nhờ vậy mà khi âm thanh phát ra từ miệng sẽ có những cao độ khác nhau .

Bên Âu châu, đàn môi có khắp nơi : Jew's harp (Anh), guimbarde (Pháp), maultrommeln (Đức/Áo), scacciapensieri hay marranzanu (Ý), mondharp (Hòa Lan), mundharp (Na Uy), mungiga (Thụy Điển), vargan (Nga), berimbau (Tây ban nha), vv...

Không những đàn môi có rất nhiều ở Việt Nam và các quốc gia châu Á , mà còn có nhiều loại khác nhau . Chẳng hạn như các đàn môi bằng kim khí có thể tìm thấy tại các quốc gia Ấn độ, tiểu bang Rajasthan (morchang), Nam Ấn độ (morsing), Pakistan, Nepal, Altai, Tuva, Mông cổ, Trung Quốc (có loại đàn môi ba cái chung với nhau gọi là kou xiang) . Ngoài ra còn có đàn môi tre tại các xứ Nhật Bản (mukkuri), Thai Lan, Borneo (bunkau), Bali (genggong), Phi luật tân (kubing), Cao Miên (ang kuoch). Xứ Việt Nam có rất nhiều loại đàn môi bằng kim khí thấy ở sắc tộc Gia rai, bằng thau ở sắc tộc Mông (miền Bắc), bằng tre ở sắc tộc Ba-na, Ê đê, Mnông Ga, Gia rai

Ở Á châu có nhiều loại đàn môi khác loại, hình thù khác nhau , dài ngắn tùy theo truyền thống . Có loại bằng tre với lưới nằm giữa khung , có loại phải giựt sợi dây để cho lưới rung trong miệng người đánh đàn (Bali, Nhật Bản) .

Hầu hết các đàn môi dành để khảy trong lúc tiêu khiển, nhàn hạ . Nhưng có truyền thống cho thấy đàn môi được dùng để tỏ tình (như sắc tộc Mông ở Việt Nam). Và có truyền thống cho thấy đàn môi được khảy chung với nhau cả mấy chục đàn môi giống như một dàn nhạc (tại Bali) . Xứ Tuva đàn môi do những người chữa bệnh có thần lực mạnh khảy tạo một âm thanh huyền bí

Muốn biết rõ hình dáng của các loại đàn môi , bạn có thể vào trang nhà sau đây :

www.khomus.de

Trang nhà này miêu tả đàn môi bằng kim khí của xứ Yakutia

www.danmoi.de

Trang nhà này chuyên về đàn môi Việt Nam do một người Đức tên Clemens Voigt chủ trương thực hiện . Anh ấy chỉ ngoài 30 tuổi, biết đàn môi nhiều loại và khởi sự việc buôn bán đàn môi Việt từ vài năm nay . Anh ta có đi sang Việt Nam , tới vùng người

Mông ở và đặt mua mỗi chuyến đi cả mấy ngàn cây đàn môi. Nhờ vậy mà trên thế giới, có rất nhiều người mua đàn môi Mông .Ngoài ra còn có rất nhiều hình của các loại đàn môi của Rajasthan, Pakistan, Nepal, Altai, Jakutia . Các loại đàn môi thấy trên trang nhà này đều có thể đặt mua qua địa chỉ điện thư với điều kiện trả tiền như thế nào .

www.zelandnet.nl/paclax/jewsharp

Đây là một trong vài trang nhà quan trọng về đàn môi thế giới do anh Phons Bakx chủ trương ở Hòa Lan . Có nhiều chủ đề về lịch sử đàn môi ở Âu châu, tiểu sử của những người chơi đàn môi nổi tiếng trong giới đàn môi, tiểu sử những người làm đàn môi (có trên 100 người). Ngoài ra có danh sách các CD chuyên về đàn môi có thể đặt mua

www.jewsharpguild.org

Trang nhà này do một hội đàn môi của Mỹ thực hiện với một số hình ảnh đàn môi của hai ba hội viên thu thập khắp nơi qua các đại hội liên hoan về đàn môi .

www.stn.at/home/maultrommel

Trang nhà này của một hội đàn môi xứ Áo, viết bằng tiếng Đức , cho biết sinh hoạt đàn môi ở xứ Áo .

www.koukin.jp

Trang nhà này viết toàn bằng tiếng Nhật do Leo Tadagawa, bạn của tôi, thực hiện . Leo Tadagawa là người nghiên cứu và thu thập đàn môi duy nhất trên thế giới có một kho tàng đàn môi (trên 2.000 cây đàn môi), cả mấy trăm CD, đĩa nhựa 33vòng , và cả mấy trăm quyển sách viết về đàn môi bằng cả mấy chục thứ tiếng . Tôi quen với Leo Tadagawa từ năm 1990, và có tới ngũ tại nhà anh này nhiều lần khi tôi sang Tokyo .Anh có tổ chức mấy buổi trình diễn cho tôi tại Tokyo. Gần đây nhất là vào tháng 4, 2004. Anh được bầu làm tổng thư ký của International Society of Jew's Harp (Hội quốc tế về đàn môi) mà tôi là một trong 10 người thành viên và sáng lập .

<http://spiritdimension.com/magical-music/vargansd.htm>

Trang nhà này viết bằng tiếng Nga , chú trọng về đàn môi của Nga mà thôi, như là đàn của các dân tộc ở vùng Tây Bá Lợi Á thuộc Nga

Có ba trang nhà của những người làm đàn môi ở Đức và Áo

www.maultrommel-schwarz.at

Ông Schwarz là một trong vài người còn lại của làng Molln bên xứ Áo có xưởng chế đàn môi theo phương pháp cổ truyền .

www.stn.at/maultrommel

Ông Wimmer cũng là một người làm đàn môi ở làng Molln rất nổi tiếng tại xứ Áo . Vào xem trang nhà sẽ thấy những hình ảnh và cách làm đàn môi . Viết bằng tiếng Đức .

www.planet-interkom.de/andreas.schluetter

Ông Andreas Schluetter, người Đức, cũng làm đàn môi nổi tiếng bên xứ Đức .

Cả ba người này tôi có dịp gặp và viếng thăm nơi xưởng làm đàn môi lúc tôi đi sang Molln dự đại hội liên hoan thế giới về đàn môi năm 1998 .

Sau đây là danh sách một số đĩa CD chuyên về đàn môi:

A Song for the Jew's Harp , do Phons Bakx trình diễn, 22 bài, Hòa Lan , 1997

Music and the Dispel of Thoughts, do Phons Baks trình diễn, 26 bài , Hòa Lan, 1999

Jew's Harp Mosaics, Phons Bakx đàn môi, tài liệu 1986-87, 26 bài, Hòa Lan, 2004

Jew's Harp of the World, do Trần Quang Hải đàn môi, 17 bài, Pháp, 1997

Floating World, do Steev Kinwald đàn , 14 bài, tự sản xuất, 2001

Transparent Movement, do Steev Kinwald đàn, 10 bài, tự sản xuất , 2004

Summer is Coming, do Fedora Gogolev, Alina Degtyaryova, Olga Podluzhnaya đàn, xứ Yakutia

Sing My Khomus, do Ivan Alexeyev and Spiridon Shishigin dàn, do Leo Tadagawa sản xuất, Tokyo, Nhật bản

Mukkuri Hawehe , do nghệ sĩ Ainu của Nhật Bản đàn, Leo Tadagawa sản xuất , 10 bài, Tokyo, 2001

Munnharpas Verden (The Jew's Harp World) do Sven Westad chủ trương và thực hiện, với các nhạc sĩ chuyên về đàn môi như Sven Westad (Na Uy), Leo Tadagawa (Nhật), Trần Quang Hải (Việt Nam) và John Wright (Anh quốc), Na Uy, 2000

Hrynhent, nhạc cổ truyền Na Uy với đàn môi và đàn dây, 12 bài, Na Uy, 2003

Albrechtsberger: Konzerte für Maultrommel und Mandora do Albin Paulus đàn môi Đức và Hung Gia Lợi, 15 bài, Áo quốc, 2003

Ngoài ra có thể tìm thêm tài liệu trên www.google.fr . Chỉ cần gõ những chữ sau đây :
“jew’s harp” sẽ có 12700 trang nhà nói về đàn môi bằng tiếng Anh
“guimbarde” sẽ có 7.150 trang nhà
“maultrommel” sẽ có 10.000 trang nhà
“danmoi” sẽ có 2.810 trang nhà
“mukkuri” sẽ có 527 trang nhà đa số viết bằng tiếng Nhật
“khomus” sẽ có 1.800 trang nhà nói về đàn môi xứ Yakutia (Tây bá lợi á)

Vài hình ảnh:



Đàn môi xứ Tuva làm bằng cây thuốc kê học trò bằng kim khí



Đàn môi scacciapensieri của xứ Ý đại lợi



Đàn môi sắc tộc xứ Đài Loan

Đàn môi - một nhạc cụ đặc biệt

"Âm nhạc và khoa học về đàn môi - bài học nhỏ về nghiên cứu âm nhạc dân tộc" là cuộc hội thảo diễn ra vào tối thứ ba 27- 6, tại Trung tâm văn hóa Pháp - L'Espace được khá đông các bạn trẻ trong nước và nhiều người Pháp nhiệt tình đón nhận.

Tại hội thảo, ông Trần Quang Hải - giáo sư âm nhạc dân tộc, chuyên gia nghiên cứu về đàn môi hàng chục năm nay đã giới thiệu những khả năng đặc biệt từ loại nhạc cụ này, với sự minh họa của nghệ sĩ trẻ Đức Minh - một người Kinh được đánh giá là "nghệ sĩ đàn môi hay nhất ở Việt Nam".

Thế giới đàn môi

Đàn môi là một nhạc cụ độc đáo có mặt ở hầu hết các châu lục. Đàn thuộc loại khí tự âm vang (idiophone) với dáng hình nhỏ nhắn, xinh xinh, chỉ dài khoảng 7cm có thể bỏ vào túi gọn gàng. Đàn môi có nhiều hình dáng và chất liệu khác nhau nhưng đều có hai bộ phận chính là khung cố định và lưỡi gà di động. Theo GS. Trần Quang Hải: "Ở Châu Âu, đàn môi rất thông dụng với nhiều tên gọi khác nhau. Ở Anh là jew's harp, Pháp là guimbarde, ở Đức và Áo đàn môi được gọi là maultrommel...".

Hiện nay, khoảng 30 quốc gia trên thế giới có nhạc cụ đàn môi. So với đàn môi ở các nước Âu Mỹ làm bằng thép, sắt, đồng thau hoặc nhôm và hầu như có cùng một kiểu dáng thì tại Châu Á, tùy theo truyền thống và bản sắc từng dân tộc mà đàn môi ở mỗi nước có độ dài ngắn khác nhau với tên gọi rất đa dạng: mukkuri (Nhật Bản), genggong (Bali), kubing (Philippin), và đàn môi ở Việt Nam.

Vật liệu để làm đàn môi ở Châu Á không chỉ bằng kim khí mà còn bằng tre. GS. Trần Quang Hải cho biết: "Đàn môi làm bằng kim khí có thể tìm thấy tại nhiều nước như Ấn Độ, Pakistan, Nepal, Mông Cổ, Trung Quốc..., loại đàn môi bằng tre thì có mặt ở Việt Nam, Indonesia, Nhật Bản..."

Ở Việt Nam, đàn môi là một trong những nhạc cụ được đồng bào các dân tộc thiểu số rất ưa chuộng: "Loại đàn môi bằng kim khí có thể tìm thấy ở vùng người dân tộc Gia Rai, bằng thau ở dân tộc Mông, bằng tre ở dân tộc Ba Na, Ê Đê...". Theo GS. Hải nhiều người vẫn nhầm tưởng đàn lá là một loại đàn môi nhưng thực ra nó được gọi là kèn lá chứ không được xếp vào "gia đình đàn môi".

Về cách biểu diễn loại nhạc cụ đàn môi, "nghệ sĩ đặt đàn lên miệng mở hé, dùng ngón tay trỏ của bàn tay phải khảy trên đầu lưỡi của nhạc khí và di chuyển qua lại giữa hai

hàm răng, trong khi cổ họng phát ra các nguyên âm a, e, i, o, u... để làm thay đổi thể tích không khí lọt ra ngoài, nhờ đó âm thanh phát ra sẽ có những cao độ khác nhau".

Đàn môi không chỉ để tiêu khiển mà nhiều nơi còn được nam nữ thanh niên sử dụng để thổ lộ tâm tình như dân tộc Mông ở Việt Nam. Nghệ sĩ Đức Minh kể rằng, trong một lần biểu diễn đàn môi cho đồng bào Mông, khi anh sử dụng nhạc cụ này để thổ lộ tâm tình thì ngay sau đó một cô gái H'mông nói với anh "chơi đẹp lắm, nhà ở đâu".

Một số nơi khác lại có truyền thống kết hợp một lúc mấy chục đàn môi tựa như một dàn nhạc như ở Indonesia. Ở Tuva, đàn môi còn được các thầy thuốc vận dụng thần lực mạnh mẽ khảy đàn tạo ra những âm thanh huyền bí dùng để chữa bệnh.

Đàn môi trong cuộc sống người Việt.

Theo GS. Trần Quang Hải, nhạc cụ đàn môi của Việt Nam được xem là loại đàn môi có giá trị và bồi âm đúng nhất, đồng đảo người dân trên thế giới thừa nhận đàn môi Việt nam là hay nhất. Hơn 40 năm qua, giáo sư đã đi trình diễn đàn môi tại hàng trăm đại hội, liên hoan nhạc cổ truyền quốc tế. "Từ năm 1990, khi tôi mua được đàn môi của người Mông làm bằng thau thì tôi nhận thấy đàn môi này dễ chơi hơn, bồi âm chính xác hơn và âm thanh nghe như tiếng nói của con người vậy".

Qua một thời gian dài luyện tập, GS. Trần Quang Hải có thể dùng đàn môi mà nói được một giọng nói nghe như giọng của rô-bô, khán giả phương Tây vô cùng ngạc nhiên và thán phục khi nghe giáo sư phát âm với đàn môi bằng tiếng Pháp, Anh, Đức và Việt và người nghe có thể hiểu được những điều ông muốn nói: "Tôi không dùng dây thanh quản để nói mà chỉ phát âm những chữ không cho nghe thành tiếng. Nhờ lưỡi gà của đàn môi rung chuyển trong miệng thay thế cho dây thanh quản mà tạo thành tiếng nói "nhân tạo". Theo nghệ sĩ Đức Minh, đàn môi là một loại nhạc cụ rất tinh vi.

Đàn môi là một loại nhạc cụ rất đặc biệt và có giá trị nhưng ở Việt Nam hiện nay, nhất là giới trẻ, rất ít người biết đến loại nhạc cụ này. Nhiều lần đi biểu diễn ở nước ngoài, có người thắc mắc tại sao lúc nào cũng chỉ có GS. Trần Quang Hải gắn bó với đàn môi của Việt Nam và hiện nay, nghệ sĩ Đức Minh, 24 tuổi là học trò "rất có khiếu về đàn môi và kỹ thuật đàn môi của Minh đã đạt tới trình độ cao", biểu diễn cùng GS. Hải.

Đức Minh tốt nghiệp nhạc viện Hà Nội, lòng say mê với nhạc cụ dân tộc đã đưa anh "bén duyên" với đàn môi. Cuối năm 2004, anh được GS. Hải nhận làm học trò và lòng say mê thực sự cộng với việc tập luyện chuyên cần đã giúp anh đạt được trình độ như hôm nay.

Minh tâm sự: “Những ngày đầu đến với đàn môi Minh gặp rất nhiều khó khăn, vì tài liệu về đàn môi chủ yếu bằng tiếng Anh trong khi trình độ ngoại ngữ của Minh còn hạn chế. GS. Hải là người cung cấp hầu hết các tài liệu giúp Minh tìm hiểu về đàn môi”.

Tháng 7-2006 tới, Minh sẽ cùng GS. Hải trình diễn đàn môi tại liên hoan đàn môi ở Amsterdam (Hà Lan). Điều Minh mong muốn nhất là “truyền bá nét đặc trưng trong kỹ thuật và cách chơi đàn môi của người Việt đến với bạn bè thế giới và mong rằng người ta sẽ không quên đàn môi Việt Nam”. Minh cũng rất mong các bạn trẻ Việt Nam sẽ yêu mến loại nhạc cụ này và theo Minh đàn môi cũng như các loại nhạc cụ dân tộc nên được giới thiệu trong trường học để giúp các em có hướng thẩm mỹ tốt hơn đối với các loại nhạc cụ này”.

Hiện nay, ở Hà Nội, tiệm bán nhạc cụ: Thái Khuê, số 1A - Hàng Mành bán khá nhiều loại đàn môi. Cửa hàng này có khoảng 30 người chuyên sản xuất và bán loại nhạc cụ này từ hàng chục năm nay, mỗi năm con số làm ra lên tới mười vạn và bán hết khoảng 7, 8 vạn/năm.

Theo chị Đỗ Thị Khuê – chủ cửa hàng, khách hàng mua đàn môi hầu hết là khách nước ngoài, chứ người Việt rất ít quan tâm đến. Về mẫu mã, ban đầu cửa hàng chị nhập đàn môi từ SaPa nhưng chỉ dùng để làm kỷ niệm thôi chứ con số dùng để thổi được thì chưa đến 1/3, có khi chỉ thổi được 2 bài là bị gãy. Mọi người trong tổ sản xuất phải tự nghiên cứu, tìm tòi để có được sản phẩm tốt hơn.

Hiện nay, cửa hàng của chị Khuê bán rất nhiều loại đàn môi: có loại cỡ nhỏ truyền thống, có loại cỡ mini, loại hai lược... mỗi loại cho một âm thanh trầm, bổng khác nhau nhưng được ưa chuộng hơn cả vẫn là đàn môi cỡ nhỏ truyền thống.

Để bảo tồn và phát triển nghệ thuật đàn môi, GS. Trần Quang Hải cho rằng, cần phải có những lớp dạy đàn môi ở nhạc viện và phải được phổ biến trong các trường tiểu học. Tuy nhiên, giáo sư cũng nhấn mạnh rằng, điều này phụ thuộc nhiều vào sự quan tâm của những người có trách nhiệm về giáo dục âm nhạc.

QUỖNH HOA



Nghệ sĩ Đức Minh biểu diễn cho người dân tộc

Cấu tạo cây đàn môi bao gồm thân và lưới đàn. Lưới đàn chính là bộ phận rung. Khi chơi, phần lưới đàn rung trong khoang miệng. Lúc đó khoang miệng trở thành hộp cộng hưởng khiến âm rung và vang. Trong thao tác, người chơi đàn gảy vào lưới đàn sao cho cổ tay và các ngón tay lắc đều nhịp; phối hợp cùng lúc là việc khép mở khoang miệng để tạo phổ bồi âm. Ngoài kỹ thuật dùng tay, người chơi phải chú ý kỹ thuật lấy hơi một chiều và hai chiều - hơi hai chiều có tốc độ nhanh gấp đôi.



Trần Quang Hải: Dân Tộc Nhạc Học Là Gì?

Đối với người Tây phương , bộ môn học này cũng chưa thu hút đông người như môn nhạc học (musicology). Dân tộc nhạc học (Ethnomusicologie / Pháp, Ethnomusicology / Anh – Mỹ, Musikethnologie / Đức) có thể nói là một bộ môn nghiên cứu âm nhạc còn có đôi phần mới lạ đối với Việt Nam . Bộ môn này khởi thủy từ thế kỷ thứ 19, tượng hình từ đầu thế kỷ thứ 20 và phát triển mạnh ở các quốc gia Tây phương từ sau thế chiến thứ hai (1939-1945).

Vì lý do nào đã thúc đẩy phong trào nghiên cứu âm nhạc truyền thống bác học và dân gian càng ngày càng mạnh như thế? Tại sao các nhà dân tộc nhạc học (ethnomusicologist), dân tộc học (anthropologist), ngôn ngữ học (linguist), xã hội học (sociologist) « tranh dành » từng mảnh đất nghiên cứu, từng sắc tộc, từng loại nhạc, từng tiếng nói để ghi lại trên băng nhựa, trên phim ảnh, trên giấy trắng, trên khuôn nhạc, những bài hát cổ xưa do các cụ gần đất xa trời hát lại, những huyền thoại cổ tích bằng thổ ngữ sắp bị mất đi vì sắc tộc đó chỉ còn vài người sống sót trên thế gian. Sự hấp tấp vội vàng này có lý do của nó, nhứt là từ lúc các cường quốc Âu Mỹ bắt đầu thôn tính các quốc gia nhược tiểu của mấy châu khác làm thuộc địa . Sự hiện diện của người da trắng với phong tục và tôn giáo của họ đã làm đảo lộn tất cả đời sống tinh thần, bóp méo một số phong tục nghìn xưa của các xứ bị trị . Sự phát sinh kỹ nghệ đã làm biến mất một số lớn bài hát và nhạc dính liền với việc cày cấy, gặt lúa, đập nước, dệt vải, trong khi máy móc hóa đời sống nông quê, và biến nơi này thành những tỉnh lỵ nhỏ . Sự thay đổi này có ảnh hưởng lớn đối với sự sống còn của âm nhạc và phong tục cổ truyền của những quốc gia bị thống trị .

Vấn đề nghiên cứu dân tộc nhạc học đòi hỏi rất nhiều hiểu biết về dân tộc học (Ethnologie/Pháp, Cultural Anthropology /Anh Mỹ), ngôn ngữ học (linguistique/Pháp, linguistics/ Anh), nhạc học (musicologie/Pháp, musicology/Anh), sinh ngữ (langues vivantes/ Pháp, foreign languages/Anh), xã hội học (sociologie/Pháp, sociology/Anh), tâm lý học (psychologie/Pháp, psychology/Anh), khảo cổ học (archeologie/Pháp, archeology/Anh), âm thanh học (acoustique/Pháp, acoustics/Anh) và luôn cả tinh học (informatique/Pháp, information science/Anh) và dĩ nhiên phải biết nhạc pháp hay nhạc lý (solfège/ Pháp, solfeggio/Anh).

Đây chỉ là một bài sơ khảo về dân tộc nhạc học với mục đích giới thiệu bộ môn nghiên cứu mới mẻ này đến với các bạn, chứ không đi sâu vào chi tiết . Bài này gồm có ba phần: lịch trình quá khứ của dân tộc nhạc học sẽ đưa các bạn trở về quá khứ để tìm nguồn cội của ngành chuyên khoa âm nhạc cổ truyền này ; định nghĩa dân tộc nhạc học theo nhiều quan điểm khác nhau để cho thấy sự thay đổi đường lối nghiên cứu theo từng giai đoạn diễn tiến, cũng như những trường phái Âu châu và Mỹ châu, và sau cùng là sự phát triển của dân tộc nhạc học hiện nay .

LỊCH TRÌNH QUÁ KHỨ CỦA DÂN TỘC NHẠC HỌC

1. Giai đoạn 1 (1779-1850)

Những tài liệu đầu tiên được dùng sau này cho việc nghiên cứu dân tộc nhạc học bao gồm các bài du ký, hồi ký, hay ức ký của nhà văn du lịch, nhà thám hiểm, hay các ông cố đạo thiên chúa giáo . Những tác phẩm đầu tiên về « nhạc ngoài Âu châu » (musique extra-européenne – extra-european music) phải kể đến quyển « Le Mémoire sur la musique chinoise » (Tiểu luận về nhạc Trung quốc) do ông cố đạo Joseph Marie Amiot viết vào năm 1779 và tiếp đó là quyển « La description historique, technique et littéraire des instruments de musique des Orientaux » (Miêu tả lịch sử, kỹ thuật và văn chương những nhạc khí Đông Phương) được viết vào năm 1813. Ông Guillaume Villoteau, dưới thời Nã phá luân đệ nhất, đã đi khảo sát nền văn minh Ai cập để sau đó vào năm 1816, cho phát hành cuốn « Mémoire sur la musique de l'Antique Egypte » (Tiểu luận về âm nhạc Cổ Ai cập). Phải chờ đến năm 1832, ông Francois Joseph Fétis, nhà nhạc học đầu tiên đã đưa những điểm mới mẻ vào trong hệ thống ý tưởng đại cương về âm nhạc trong một quyển sách « Résumé philosophique de l'histoire de la musique » (Khái niệm triết lý về lịch sử âm nhạc). Quyển « Histoire générale de la musique » (Lịch sử âm nhạc toàn thư) chưa viết xong thì ông Fétis từ trần . Quyển này trình bày quan điểm cho rằng nhạc Tây phương bác học không phải là nhạc duy nhất trên quả địa cầu này mà còn có nhiều nền văn minh âm nhạc khác trên thế giới cũng đáng kể lắm .

2. Giai đoạn 2 (1859-1914)

Trong giai đoạn này , một số lớn sách vở ghi chép nhạc dân gian ở Âu châu đã được xuất bản khá nhiều . Phong trào lãng mạn bên Âu châu đã chứng tỏ sự lưu ý đến nhạc dân gian Âu châu qua một số bài vở của vài văn sĩ Pháp như Th. Hersart de la

Villemarque ở Bretagne (miền Tây xứ Pháp), bà George Sand ở vùng Berry (miền Trung Tây xứ Pháp). Trong khi đó, Frédéric Chopin (Ba Lan) và Franz Liszt (Hung Gia Lợi) , hai nhạc sĩ nổi tiếng thời đó, đã dùng nhạc cổ truyền của xứ họ làm nguồn hứng cho sáng tác của hai ông .

Động cơ quan trọng nhất trong việc bảo vệ nhạc cổ truyền là máy hát (phonographe – phonograph) lại được phát minh vào thời kỳ này . Năm 1869, ông Charles Cros, người Pháp, đã sáng chế máy « paléophone » cùng nguyên tắc với máy « phonographe à cylindre » (máy hát ghi âm bằng ống đĩa) do ông Thomas Edison, người Mỹ, thực hiện năm 1878. Từ năm 1877 tới 1892, ông Emile Berliner đã tưởng tượng và thực hiện hệ thống đĩa hát thay vì ống đĩa nhưng phải đợi tới sau thế chiến thứ nhất (1914-18) , đĩa hát 78 vòng mới được tung ra trên thị trường. Sự phát minh máy hát ống đĩa đã góp phần rất lớn trong việc tàng trữ nhạc dân tộc .

Năm 1890 nhà nghiên cứu nhạc dân tộc Mỹ, Walter Fewkes, đã sử dụng máy hát ống đĩa để ghi một số bài hát của dân da đỏ Zuni . Nhờ vậy phần ghi nốt nhạc các bài hát này có phần chính xác hơn nhiều nhờ nghe nhạc thu trên ống đĩa (cylindre – cylinder) nhiều lần để có đủ thời giờ kiểm chứng và sửa đổi phần ký âm. Ở Âu châu, ông Bela Vikar, thuộc xứ Hung Gia Lợi, dùng máy hát để ghi lại các ca khúc vào năm 1894 .Những ống đĩa được đem trưng bày ở Paris nhân dịp hội chợ triển lãm hoàn vũ năm 1900 (Exposition Universelle – World Fair). Ở Đức, nhà bác học Carl Stumpf (1848-1936) đề xướng trong quyển « Tonpsychologie » (Âm thanh tâm lý học), xuất bản năm 1883, một phương pháp mới để nghiên cứu âm giai : khảo sát âm giai bằng đơn vị âm trình « savart ». Một « savart » bằng 1/25 của đơn vị bán cung. Hai năm sau đó, bên Anh quốc, nhà bác học Alexander John Ellis (1814-1890) đã làm chấn động thế giới nhạc học trong một bài nghiên cứu « On the Musical Scales of Various Nations » (Về các thang âm của các quốc gia khác nhau) in vào năm 1885. Ông Ellis đã đặt ra một đơn vị đo âm trình mới lấy tên là CENT (một CENT bằng 1/100 của một bán cung). Với cách đo này, ông Alexander Ellis đã chia âm giai bát độ 12 bán cung làm 1200 cents. Với phương pháp này, có thể ghi chính xác khoảng cách giữa các quãng của bất cứ âm giai nào thuộc bất cứ truyền thống âm nhạc nào trên thế gian này . Giới nghiên cứu nhạc dân tộc xem ông Ellis như là nhà tiên phong trong ngành dân tộc nhạc học .

Những đóng góp đáng kể khác như hai cuộc triển lãm hoàn vũ 1889 và 1900 ở Paris (Pháp), và việc thành lập âm thanh viện sơ khai (archives de musique primitive –

archives of primitive music) trước hết ở Mỹ, rồi ở Wien (Áo quốc) và ở Berlin (Đức). Âm thanh viện Berlin (Phonogrammarchiv) được hai ông Carl Stumpf và Erich Von Hornbostel sáng lập vào đầu thế kỷ 20 tàng trữ tài liệu âm thanh vô giá . Người ta tưởng tài liệu chứa trong âm thanh viện Berlin bị thiêu hủy trong kỳ đại chiến thứ hai vừa qua Nhưng sau khi xứ Đức được thống nhất, các nhà nghiên cứu nhạc học Đông Đức cũ đã tuyên bố rằng những tài liệu âm thanh của Phonogrammarchiv được rải rác khắp nơi ở cựu Đông Đức. Hiện nay kho tàng âm thanh này đang được chính quyền Đức giao cho một nhà nghiên cứu Đức, TS Susan Ziegler phân loại và làm thành phiếu điện tử để có thể phổ biến sau khi mang về Berlin để tái lập viện âm thanh như xưa vì Berlin được chọn làm thủ đô của xứ Đức thống nhất (tháng 10, 1991). Năm 2000, vào tháng 9, Berlin đã tổ chức hội nghị quốc tế về âm thanh viện và một tài liệu gồm 4 CD và hơn 200 trang được xuất bản để đánh dấu một trăm năm lịch sử âm thanh và nhạc cổ truyền tàng trữ tại Berlin . Điều vui mừng là trong số tài liệu trong bộ đĩa lịch sử lại có một tài liệu về nhạc Việt Nam . Đó là tài liệu thu vào năm 1985 tại Viện bảo tàng Berlin với tiếng đàn tranh độc tấu của nhạc sĩ Trần Quang Hải qua bài Lưu thủy , Bình bán , Kim Tiền .

Ở Pháp, bác sĩ Azoulay đã thu thanh một số đĩa ống nhạc của các quốc gia như Pháp (vùng Bretagne), Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam, Sénégal (Phi Châu) và Caucase (Nga). Đĩa ống này được tàng trữ trước kia tại một nơi gọi là Musée Phonographique de la Société d'Anthropologie (viện bảo tàng âm thanh của hội nhân chủng học) và hiện nay được bảo lưu tại Département d'ethnomusicologie, Musée de l'Homme, Paris (viện dân tộc nhạc học, viện bảo tàng Con Người) . Trong số tài liệu âm thanh này có một số đĩa ống về tiếng nói và nhạc điệu Việt Nam được thu thanh vào năm 1900. Chỉ hơi tiếc là tài liệu nghe rè quá, người hát lại không phải là nghệ sĩ chuyên nghiệp mà là những người nông dân được gửi sang Pháp nhân kỳ triển lãm hoàn vũ nên nghệ thuật hát không diễn tả được những luyện láy tinh vi của các điệu ngâm cũng như cách hát dân ca Quan Họ .

Năm 1911, Musée de la Parole et du Geste (Viện bảo tàng tiếng nói và động tác) được thành lập ở Paris .

3. Giai đoạn 3 (1914-1945)

Đại chiến thứ nhất làm gián đoạn sự thu thập nhạc dân gian. Ở Anh quốc, Henry Balfour thu nhật một số nhạc khí cổ truyền hiện được tàng trữ tại viện bảo tàng Pitt Rivers ở

tỉnh Oxford . Tại Gia nã đại, Marius Barbeau thu vào đĩa ống hàng nghìn bài dân ca của người da đỏ, dân ca Pháp và Anh. Với tài liệu này, ông Marius Barbeau đã cùng nhà ngôn ngữ học Edward Sapir đồng viết quyển « Folksongs of French Canada » (Dân ca Gia nã đại vùng nói tiếng Pháp).

Cùng lúc đó, tại Pháp, M. và R. d'Harcourt xuất bản quyển « La musique des Incas et ses survivants » (Nhạc dân ca Anh-ca và sự tàn dư của âm nhạc sắc tộc này). Hai ông Lavignac và Lionel de La Laurencie đã tổng hợp những bài nghiên cứu nhạc ngoài Âu châu (musiques extra-européennes – extra european musics) trong quyển bách khoa tự điển âm nhạc (Encyclopédie de la musique et Dictionnaire du Conservatoire – 1912-1924).

Ở Hòa Lan, nhà dân tộc nhạc học trứ danh, cha đẻ của danh từ ETHNOMUSICOLOGY, Jaap Kunst, sưu tầm nhạc xứ Nam Dương từ nhiều năm qua . Trong khi đó, tại Anh quốc, ông Henry G. Farmer khởi sự công trình nghiên cứu nhạc Ả rập . Tại Hung Gia Lợi, nhà soạn nhạc trứ danh Bela Bartok đã ký âm rất nhiều bản dân ca không những của Hung Gia Lợi mà còn luôn cả các xứ Lỗ Ma Ni, Thổ Nhĩ Kỳ, và Algeria .

Giữa 1920 và 1930, các ông George Herzog, Charles Seeger, và Marius Schneider đã ký âm trong một số dân ca phối hợp phương pháp nhân chủng học và nhạc học được Milton Metfessel phát hành năm 1928. Curt Sachs đã viết một số sách quan trọng có ảnh hưởng sâu đậm đối với lịch sử nhạc học . Năm 1928 ở Mỹ nhiều viện nhạc học mọc lên như nấm .

Ở xứ Lỗ Ma Ni (Roumanie – Rumania), nhà bác học trứ danh Constantin Brailoiu (1893-1958) bắt đầu nghiên cứu thu thập nhạc dân gian và thành lập Archives du Folklore (Sở lưu trữ văn học dân gian) vào năm 1928 tại Bucarest . Cùng một năm, ở Paris, tiếp đón sự chào đời của Département d'organologie musicale (viện nghiên cứu nhạc khí dân tộc) ở Musée d'ethnographie du Trocadéro (Musée de l'Homme bây giờ) được đổi tên lại là Département d' Ethnologie musicale vào năm 1937 khi ông André Schaeffner (1895-1980), tác giả quyển « Les Origines des Instruments de Musique » (Nguồn gốc các nhạc khí) xuất bản năm 1936 và là người đã khai sáng phương pháp xếp loại nhạc khí rất đặc biệt và lôgic, đến nhậm chức . Tên sau cùng được đổi lại và được giữ luôn cho tới bây giờ là Département d' Ethnomusicologie (viện dân tộc nhạc học) từ năm 1965 trở đi .

Năm 1931, hội chợ triển lãm thuộc địa (Exposition Coloniale / Colonial Fair) ở Paris đã được Musée de la Parole et du Geste ghi âm trên một số đĩa 78 vòng về nhạc cổ truyền của các quốc gia thuộc địa của Pháp thời đó . Trong số đĩa hát tôi có dịp nghe những điệu cải lương, dân ca ba miền của Việt Nam tại Musée de l'Homme (nơi tôi làm việc từ năm 1968) . Ngoài ra Musée Guimet ở Paris cũng có một số đĩa hát quan trọng về nhạc Á châu và trong số đó có nhạc Việt Nam .

Từ năm 1931 tới 1933, dưới sự điều khiển của nhà dân tộc nhạc học tài ba của Pháp, André Schaeffner, trong một chuyến đi nghiên cứu ngữ học và nhạc học bên Phi châu đã mang về Pháp một tài liệu âm thanh rất phong phú và quý giá về nhạc Phi Châu . Năm 1933, nhà bác học Đức Erich Von Hornbostel đã xuất bản bộ đĩa « Musik des Orients » (Nhạc Đông Phương) gồm hơn 10 đĩa hát 78 vòng về nhạc Á châu nói chung (sau này có tái bản bằng đĩa 33 vòng). Năm 1933, hội nghị về nhạc ả rập ở Le Caire (thủ đô xứ Ai cập – Egypte/Egypt) đã được ghi trên đĩa hát 78 vòng với gần 200 đĩa . Tài liệu này hiện được tàng trữ tại Musée Guimet và tại Phonothèque Nationale (National Sound Library – Âm thanh viện quốc gia) ở Paris . Musée de l' Homme có một bản sao tài liệu nhạc ả rập này trên băng nhựa . Một phần tài liệu này đã được Phonothèque Nationale xuất bản bằng đĩa laser (compact disc) vào năm 1988 tại Pháp .

Trong thời gian này , bên Nhật Bản, giáo sư Tanabe Hisiao đã nghiên cứu nhạc cổ truyền Nhật Bản . Bên Ấn độ cũng có một số nhạc học gia như Arnold Bake bắt đầu thâu trên đĩa các bài dân ca và nhạc cổ điển xứ Ấn độ . Năm 1939, chuyến đi nghiên cứu nhạc dân tộc vùng Basse Bretagne (Pháp) mang về một số tài liệu quan trọng đầu tiên về dân ca Pháp cho âm thanh viện ở Musée de l' Homme . Tài liệu này được chuyển giao lại cho Musée National des Arts et Traditions Populaires ở Paris (Viện bảo tàng quốc gia nghệ thuật và truyền thống dân gian) .

Ở Việt Nam, khoảng từ 1925 tới 1938, có hãng đĩa Pathé và Beka của Pháp đã thâu nhiều đĩa hát 78 vòng các điệu hát tài tử miền Nam do các nghệ sĩ của gánh hát của Thầy Năm Tú ở Mỹ tho và một số đĩa thâu Ca Huế miền Trung .

Giai đoạn này biểu tượng sự hình thành của môn dân tộc nhạc học trên thế giới . Những âm thanh viện, những chuyến đi nghiên cứu dân tộc học, dân tộc nhạc học đã đặt nền tảng vững chắc cho giai đoạn sau thế chiến thứ hai

4. Giai đoạn 4 (1945 trở đi)

Vừa khi chấm dứt chiến tranh, sự tái thiết tình hữu nghị quốc tế, sự tiếp tục nghiên cứu khoa học, sự trao đổi nghiên cứu qua các hội nghị, các buổi tham luận quốc tế đã thúc đẩy một cách mãnh liệt sự phát triển nhanh chóng trong việc thu thập tài liệu âm nhạc của các quốc gia chậm tiến.

Giai đoạn quan trọng bắt đầu từ năm 1950 bằng sự phát triển việc khảo cứu tại chỗ qua sự tìm tòi nhạc cổ truyền thế giới của các nghiên cứu gia Tây phương, sự có mặt của những nhà nghiên cứu thuộc đệ tam thế giới, sự hình thành của nhiều viện nghiên cứu dân tộc nhạc học tại Âu Mỹ, và sự chào đời của hai tập san nghiên cứu nhạc dân tộc : « Journal of the International Folk Music Council (IFMC) năm 1949 tại Gia nã đạị (từ năm 1981 dời về New York đổi thành « Yearbook of the International Council for Traditional Music – ICTM, và từ năm 2001, lại dời về trường đạị học UCLA ở Los Angeles, California, Mỹ), và « Ethnomusicology » năm 1955 tại Mỹ. Nhiều sách về lý thuyết, phương pháp dân tộc nhạc học bắt đầu được xuất bản.

Từ năm 1970 trở đi, ảnh hưởng lớn mạnh của phương pháp các khoa nhân chủng học (anthropologie – anthropology), ngôn ngữ học (linguistique – linguistics), và tín hiệu học (sémiologie – semiotics), càng ngày càng thấy rõ đối với ngành dân tộc nhạc học. Phương pháp nghiên cứu được chia ra làm hai nhóm :

Nghiên cứu từ bên trong truyền thống (étude interne – internal study hay cultural insider) có nghĩa là người đi nghiên cứu âm nhạc phải sống ở nơi phát sinh ra loại nhạc đó ít nhất là một năm để có một cái nhìn toàn diện về sinh hoạt âm nhạc, biết hát hay biết đàn và nói được tiếng nói của dân tộc mình nghiên cứu.

Nghiên cứu từ bên ngoài truyền thống (étude externe – external study hay cultural outsider) nghĩa là nghiên cứu không cần phải biết nói tiếng của dân tộc mình nghiên cứu, không cần phải biết đàn hay hát và không cần phải lưu trú dài hạn. Những người này chỉ cần biết phương pháp nghiên cứu tận tường, biết ký âm, phân tích và làm việc nghiên cứu lý thuyết nhiều hơn và có tính cách đối chiếu.

Khoảng năm 1950 mở màn một kỷ nguyên mới trong lĩnh vực nghiên cứu: sự phát triển máy thu thanh (magnétophone / tape recorder). Với máy thu thanh ngày càng nhẹ

về trọng lượng, kỹ xảo về máy móc, hoàn hảo về âm thanh, với đĩa hát 33 vòng có thể nghe nửa giờ một mặt đĩa, rồi tới đĩa laser (disque compact / compact disc) có thể nghe trên một giờ đồng hồ, đĩa laser videodisque (laser videodisc) vừa xem hình, vừa nghe tiếng, và gần đây nhất là CD Rom vừa có thể xem hình, nghe nhạc và đọc chữ. Một đĩa CDRom thay thế cho cả một cuốn sách, nhiều CD và nhiều phim video. Những máy thu thanh như DAT, hay Minidisc thu âm thanh bằng số (enregistrement numérique hay digital / numeric hay digital recording), thay đổi hoàn toàn phương pháp đi nghiên cứu điền dã (recherche sur le terrain / field research). Máy quay phim từ phim 8mm cũ, tới super 8, rồi phim 16 ly với số phút quay phim giới hạn vài phút cho tới các máy quay video (caméscope / camcorder) là loại máy thu hình video đủ loại (Umatic, Betamax, VHS, Super VHS, 8mm, Hi-8 Pro, DVC, vv...) với hình thật rõ theo hệ thống haute définition 400 đường và lên tới 700 đường (700 lignes – 700 lines), nhẹ cân, và âm thanh số (son numérique – numeric sound / enregistrement digital – digital recording), dân tộc nhạc học đã đi một bước rất dài.

Chỉ trong khoảng thời gian ngắn ngủi 50 năm (1951-2001), kết quả và số lượng sản xuất về sách vở, báo chí, đĩa hát băng nhựa, phim ảnh đã vượt xa cả trăm lần tổng số lượng sản xuất của gần 200 năm trước (1779-1950). Bao nhiêu đó đủ cho thấy sự tiến bộ khoa học và kỹ thuật đã giúp đỡ rất nhiều trong công cuộc bảo vệ vốn cổ.

Giai đoạn thứ tư này có thể tóm tắt bằng bốn điểm quan trọng:

Đĩa hát nhạc cổ truyền được phổ biến rộng rãi, và từ năm 1983 trở đi đã có trên 15.000 đĩa laser về nhạc cổ truyền đã được phát hành trên thế giới. Đó là nhờ sự nỗ lực của một số nhà sản xuất đĩa như Folkways Records (đã nhập vào Smithsonian Institute, Washington DC từ khi ông Moses Asch, sáng lập viên của Folkways từ trần vào giữa thập niên 80, Library of Congress, Lyrichord, Nonesuch bên Mỹ, Musée de l'Homme, Ocora, Le Chant du Monde, Playasound, Arion, Auvidis, Maison des Cultures du Monde, Buda bên Pháp, Philips bên Hòa Lan, Barenreiter Musicaphon, Museum Collection Berlin bên Đức, Topic, Argo, Leader, Tangent Records bên Anh, Victor, Columbia, Toshiba, JVC bên Nhật, Albatros bên Ý, Melodia bên Nga, vv....

Thiết lập phương pháp mới trong cách làm việc khi đi nghiên cứu tại chỗ.

Những nguyên tắc làm việc trong phòng thí nghiệm, vì tài liệu thu vào băng nhựa sẽ được các nhà nghiên cứu ở các trung tâm nghiên cứu nghe và phân tách trong các căn phòng được trang bị đầy đủ máy móc tối tân hiện đại

Kỹ xảo hóa các bộ máy đo âm thanh, chẳng hạn như các máy hiện giờ được dùng tại Pháp như Sonagraph (máy cho ta hình ảnh của bất cứ âm thanh nào, vừa có màu sắc cho thấy rõ chỗ nào hát mạnh nhẹ ra sao), Oscilloscope (máy ghi tất cả cao độ các nốt nhạc một cách tinh vi và sẽ giúp ta biết thêm các quãng bất thường), melograph (máy ghi bằng các làn về cao độ các làn điệu), strobocconn (máy đo chính xác cao độ các âm thanh mà lỗ tai con người đôi khi không nghe nổi) spectrograph (máy cho ta thấy bởi âm mà giọng hát có thể tạo ra được), và luôn cả máy vi tinh (micro-ordinateur PC computer), loại Macintosh và IBM mới nhất hiện nay có thể giải quyết nhiều vấn đề về chép nhạc, chuyển thể, chuyển hệ, chuyển cung với các bộ ghi chép nhạc như ENCORE, NOTEWRITER, PROFESSIONAL COMPOSER, vv... Gần đây nhất, có một vài chương trình đo âm thanh như Frequency analyzer, GRAM cho IBM, hay Soundsculpt cho Macintosh giúp cho các nhà nghiên cứu có thể tự phân tách các làn điệu, kỹ thuật giọng, tiết tấu một cách dễ dàng và ít lệ thuộc vào các máy đo khổng lồ tại các phòng thí nghiệm.

Sự tiến bộ vượt bậc này đã đóng góp một phần rất lớn trong việc phân tách làn điệu và tiết tấu, giúp cho những nhà nghiên cứu nhạc học giải quyết nhanh chóng những khúc chiết trong nhạc ngữ cổ truyền dân tộc mà cách đây gần một thế kỷ phải mất nhiều thì giờ để ký âm, vận dụng trí nhớ và nhiều khi còn viết sai làn điệu khi ký âm.

ĐỊNH NGHĨA DÂN TỘC NHẠC HỌC

Những ai học về dân tộc nhạc học đều biết từ vựng này được dùng hiện nay ETHNOMUSICOLOGY (dân tộc nhạc học) là do nhà nhạc học Hòa Lan Jaap Kunst (từ trần năm 1958) đề nghị

Năm 1950, Jaap Kunst, trong một bài về nhạc học, có đề nghị danh từ « ethnomusicology » (với dấu gạch nối ngang) để thay thế danh từ « comparative musicology » (đối chiếu nhạc học). Ông định nghĩa dân tộc nhạc học như sau : « nghiên cứu nhạc của các giống dân loài người ngoại trừ nhạc cổ điển Tây phương và dân nhạc Âu châu » (study of the music of the races of man, except Western classical music and European

folk music). Đến năm 1958, Jaap Kunst mới thêm vào định nghĩa trên phần nghiên cứu về khía cạnh xã hội trong âm nhạc .

Khoảng đầu thế kỷ thứ 20, các nhà nhạc học dùng chữ « musicologie comparée / Comparative Musicology » (đối chiếu nhạc học) do chữ Đức là « Vergleichende Musikwissenschaft » mà ra . Sau đó, một số từ vựng khác được thấy xuất hiện đầu tiên trên các bài nghiên cứu nhạc học . Tôi chỉ lựa hai sinh ngữ tiêu biểu nhất cho môn nghiên cứu này là Pháp và Anh ngữ để giản tiện hóa trong phần trình bày . Chẳng hạn như :

- « musique populaire » (Pháp) / dân nhạc
- « musique folklorique » (Pháp)/ « folk music » (Anh) / dân nhạc
- « musique exotique » (Pháp) / exotic music » (Anh) / nhạc nước ngoài
- « folklore musical » (Pháp) / dân nhạc
- « ethnographie musicale » (Pháp) / dân tộc nhạc ký âm học
- « musique ethnique (Pháp/ ethnic music » (Anh) / nhạc sắc tộc
- « musique non-européenne (Pháp) / non european music » (Anh)/ nhạc không Âu châu
- « musique extra-européenne (Pháp) / extra european music » (Anh) / nhạc ngoại Âu châu
- « ethnologie musicale »(Pháp) / dân tộc nhạc học
- « musique primitive (Pháp)/ primitive music » (Anh)/ nhạc sơ khai

Danh từ đối chiếu nhạc học sống tới năm 1950 rồi được thay thế bằng một danh từ khác « ethno-musicology » (với gạch ngang). Sau đó chữ « ethnomusicology » được ghép chung lại thành một chữ từ năm 1957 . Trong tương lai, trên đà phát triển có thể

đi tới chỗ tách rời chữ này ra làm hai và có thể sẽ trở thành « ethnomusic-ology » không chừng ?

Dân tộc nhạc học, theo nghĩa rộng tối đa, gồm tất cả biểu lộ âm thanh có tổ chức (manifestation sonore organisée / organized sound manifestation) . Trong thực tế, vì sự cắt xén cần thiết của khoa học làm thành nhiều bộ môn khác nhau, nhạc cổ điển Tây phương được đưa sang lĩnh vực nhạc cổ điển (musicologie classique / classical musicology) . Tại sao chỉ « biểu lộ âm thanh » (manifestation sonore / sound manifestation) mà không là « âm nhạc » (musique / music) ? Khi nói tới « nhạc bác học » (musique savante / learned music) tức là có sự hiện hữu của « nhạc không bác học » (musique non savante / non learned music) .

Thế nào là nhạc bác học và thế nào là nhạc không bác học?

Dựa trên quan điểm và cơ sở nào để chỉ định như thế? Nhạc bác học, theo định nghĩa chung, là loại nhạc có một truyền thống, một lý thuyết, một cách viết nhạc với tên nốt nhạc, một lịch sử . Tất cả loại nhạc nào không hội đủ những điều kiện trên sẽ thuộc vào loại nhạc không bác học và được gọi bằng nhiều từ vựng khác nhau : « musique populaire / folk music » (nhạc bình dân), « musique ethnique/ethnic music » (nhạc sắc tộc), « musique folklorique / folk music » (nhạc dân gian), « musique traditionnelle / traditional music » (nhạc truyền thống) .

Theo định nghĩa nhạc bình dân (musique populaire / folk music) rõ ràng là loại nhạc phát xuất từ dân chúng . Nhưng nhạc bình dân cũng có thể chỉ định một loại nhạc nổi tiếng trong quần chúng . Thí dụ những ca khúc của Ngô Thụy Miên hay của Phạm Duy là nhạc bình dân có nghĩa là nhạc được dân chúng ưa chuộng (les chansons de Ngô Thụy Miên ou celles de Phạm Duy sont « populaires » trong nghĩa popsongs / pop music) . Nghiên cứu các ca khúc tân nhạc có tác giả không thuộc phạm vi của dân tộc nhạc học . Nhạc sắc tộc (musique ethnique / ethnic music) là cách gọi có tính cách giới hạn . Chữ sắc tộc bị một số nhà nghiên cứu tranh cãi và không được nhất trí chấp nhận . Nhạc dân gian (musique folklorique / folk music) chỉ định những loại nhạc được nghe trong dân gian . Danh từ « folklore » (khoa học dân gian) và tính từ « folklorique » đã được giới nghiên cứu nhạc dân gian ở Đông Âu (Hung gia lợi, Lỗ Ma Ni) dùng luôn cho tới ngày nay . Danh từ có thay đổi ý nghĩa sau thế chiến thứ hai . Nghĩa thứ nhất là để chỉ định phong trào « musique folk / folk music » tức là loại nhạc dân gian do thế hệ trẻ

ở thành thị học nhạc dân gian và hát lại với nhạc khí và hòa âm mới để phù hợp với tính cách trẻ trung của thế hệ mình đang sống . Nghĩa thứ hai là nhạc do những nhóm địa phương (groupes locaux / local groups) hay quốc gia (ensembles nationaux / national ensembles) muốn bảo lưu truyền thống ca vũ nhạc bằng cách tham gia những đại nhạc hội quốc tế qua những màn múa dân tộc hay ca nhạc dân gian . Vì lý do thiếu tính cách thuần túy và hay thích làm màu mè có vẻ « tài tử » hơn là chuyên nghiệp , cho nên trong tiếng Pháp, khi nói « c'est du folklore » để ám chỉ một chuyện không quan trọng, không thuần túy, hơi có ý khinh miệt .

Hiện nay danh từ « musique traditionnelle / traditional music » (nhạc truyền thống) được quảng bá rộng rãi hơn . Ở Pháp, năm 1987, bộ văn hóa Pháp có tạo một bằng cấp trình độ cao học để tuyển chọn giáo sư dạy nhạc truyền thống trong các trường quốc gia âm nhạc (professeur de musiques traditionnelles aux Conservatoires nationaux de musique / Professor of traditional music at National Conservatories of Music) . Ngay cả một cơ quan nghiên cứu nhạc dân gian quốc tế (IFMC – International Folk Music Council – Hội Đồng quốc tế nhạc dân gian) đã quyết định kể từ năm 1981 được đổi thành tên mới là ICTM – International Council for Traditional Music – Hội đồng quốc tế nhạc truyền thống . Năm 1988, ở Geneva bên Thụy Sĩ, Laurent Aubert chủ trương một tập san nghiên cứu nhạc dân tộc bằng tiếng Pháp mang tên là « Cahiers de Musiques Traditionnelles » (Tập san nhạc truyền thống) .

Gần đây hơn, có một số người sử dụng các từ vựng khác như « sociomusicologie / sociomusicology » (xã hội nhạc học) để chỉ định môn nghiên cứu âm nhạc đi liền với sự biến chuyển của xã hội, nói một cách khác là có thể xuyên qua nhạc ngữ của một thời đại nào đó, có thể đoán được một phần nào xã hội lúc đó ra sao : hòa bình, chiến tranh, hung bạo, thiên tịnh vv.... Có người dùng từ vựng « anthropomusicologie / anthropology of music » (nhân chủng nhạc học) để nghiên cứu nhạc thời cổ xưa của mỗi dân tộc, mỗi sắc tộc . Một danh từ khác là « archéomusicologie/ archeomusicology » (khảo cổ nhạc học) để nghiên cứu nhạc thời cổ xưa qua các nhạc khí tìm thấy trong các cuộc thám hiểm, khai quật những di tích lịch sử như trường hợp tìm thấy đàn đá, trống đồng ở Việt Nam thuộc lĩnh vực của môn nghiên cứu này . Đến môn « psychomusicologie / psychomusicology » (tâm lý nhạc học), « musicothérapie / music therapy » (âm nhạc điều trị học), « sémiologie de la musique / semiology of music » (tín hiệu nhạc học – nghiên cứu dấu u và ký hiệu trong âm nhạc) , các nhà nghiên cứu càng ngày càng đi sâu

vào chi tiết và tách rời nhiều lĩnh vực nghiên cứu ra khỏi dân tộc nhạc học để đi đến chỗ chuyên môn hóa .

Chỉ có danh từ »ethnomusicologie / ethnomusicology (dân tộc nhạc học) là được đa số các nhà dân tộc nhạc học thích dùng nhất và đã được chính thức hóa qua các quyển tự điển có tiếng trên thế giới như New Grove Dictionary of Music and Musicians (Anh), New Harvard Dictionary of Music (Mỹ), Garland Dictionary of Music (Mỹ), Dictionnaire de la musique/Larousse (Pháp), vv..

Tóm lại, dù dưới hình thức nào đi nữa, từ vựng « ethnomusicologie » (dân tộc nhạc học) có một định nghĩa ra sao ?

Bà Claudie Marcel-Dubois (tử trần vào tháng 2, 1989 tại Pháp), người tiên phong của bộ môn dân tộc nhạc học ở Pháp, cho rằng » dân tộc nhạc học là bộ môn nghiên cứu theo truyền thống truyền khẩu tất cả những hiện tượng âm thanh liên quan đến đời sống xã hội và văn hóa và kỹ thuật của các nhóm sắc tộc khác nhau (étude selon la tradition orale des phénomènes sonores en relation avec la vie sociale, culturelle et technique de diverses ethnies).

Theo GS Mantle Hood, cựu giám đốc viện dân tộc nhạc học ở UCLA, University of Maryland (Mỹ), định nghĩa môn dân tộc nhạc học là « bộ môn nghiên cứu bất cứ loại nhạc nào có liên hệ tới môi trường văn hóa » (the study of any music in relation to its cultural context).

Theo GS Trần Văn Khê, giáo sư dân tộc nhạc học tại trường đại học Sorbonne (Paris, Pháp) từ 1960 tới 1987 và hiện về hưu nhưng vẫn tích cực hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu qua nhiều chuyến viễn du khắp năm châu, « một bộ môn nghiên cứu vô tư và khoa học những âm thanh thuộc truyền thống truyền khẩu của các sắc tộc trên thế giới qua nhiều điểm khác nhau về lịch sử, dân tộc học, xã hội học và nhạc học » .

GS Gilbert Rouget, chuyên gia về nhạc Phi châu và tác giả cuốn sách giá trị « Musique et Transe » (Âm nhạc và Lên đồng), cho rằng « dân tộc nhạc học là nhạc học của những nền văn minh được cấu tạo bằng lĩnh vực truyền thống của dân tộc học » (ethnomusicologie est musicologie des civilisations dont l'étude constitue le domaine traditionnel de l'ethnologie)

Nhà nhạc học Hòa Lan Jaap Kunst, cha đẻ của từ vựng « ethnomusicology » đề nghị rằng dân tộc nhạc học là « bộ môn nghiên cứu nhạc cổ truyền và nhạc khí của tất cả mọi tầng lớp văn hóa của nhân loại » (the traditional music and musical instruments of all cultural strata of mankind, from the so-called primitive peoples to the civilized nations)

GS Bruno Nettl, một nhà nghiên cứu nhạc học đã viết rất nhiều sách về lý thuyết dân tộc nhạc học, đã đưa ra một định nghĩa như sau : » nghiên cứu nhạc của các xã hội mù chữ, nhạc bác học Á châu và Bắc Phi, nhạc truyền khẩu của các vùng bị văn hóa bác học chế ngự và nhạc bình dân các xứ Âu Mỹ) (la musique des sociétés illettrées, les musiques de Haute Culture de l'Asie et de l'Afrique du Nord, la musique folklorique de tradition orale des régions qui sont dominées par les hautes cultures et la musique de tradition populaire des pays occidentaux).

Bà Monique Brandily (Pháp) chuyên môn về nhạc Phi Châu, đặc biệt xứ Tchad (Phi Châu), nhận định rằng dân tộc nhạc học là « nhạc học các xã hội thuộc thẩm quyền dân tộc học » (la musicologie des sociétés qui relèvent de l'ethnologie) .

Trong khi đó, nhà dân tộc nhạc học Pháp, Bernard Lortat-Jacob, nêu ra hai nhận định về vai trò của « nhạc học gia của sắc tộc » (musicologues de l'ethnique) và phân tách nhạc ngữ qua ký âm và vai trò của « dân tộc học gia của âm nhạc » (ethnologues du musical) là nghiên cứu truyền thống âm nhạc tại chỗ, đời sống âm nhạc dính liền với phong tục tập quán của sắc tộc được nghiên cứu .

Ngoài ra còn có Alan P. Merriam (từ trần trong một tai nạn phi cơ), Miewyslaw Kolinski, Willard Rhodes (từ trần 1992), David P. McAllester, George List, Ludwik Bielawski, Charles Seeger (từ trần năm 1979), Elisabeth Helser bên Mỹ, Jean Jacques Nattiez bên Gia nã đại, Kishibe Shigeo bên Nhật bản, Kwabena J.H. Nketia bên Ghana (Phi châu) cũng có đề cập tới định nghĩa danh từ « dân tộc nhạc học » .

Năm 1989, trong quyển « Âm nhạc Việt Nam » do tôi biên soạn, nơi trang 298, tôi có định nghĩa dân tộc nhạc học như sau : » dân tộc nhạc học là một bộ môn nghiên cứu tất cả những loại nhạc được nghe trong một quốc gia trong hiện tại (nhạc địa phương cũng như nhạc ngoại quốc, cổ nhạc cũng như tân nhạc) đồng thời nghiên cứu gia tài âm nhạc của lịch sử văn hóa âm nhạc từ thời lập quốc đến trước giai đoạn hiện tại, và

lịch trình tiến triển của lịch sử văn hóa âm nhạc trên thế giới từ thời thượng cổ tới ngày nay » .

Nhưng bốn năm sau (1993) tôi có thay đổi chút ít về định nghĩa môn dân tộc nhạc học . Trước hết tôi thấy cần phải định nghĩa hai chữ « nhạc học » và « dân tộc học » . Đối với người Việt Nam, và đối với ngành giảng dạy âm nhạc ở Việt Nam, theo thiện ý của tôi, môn nhạc học (musicologie/musicology) là bộ môn nghiên cứu có tính cách đối chiếu lịch sử âm nhạc Việt Nam qua các thể loại (nhạc triều đình, tôn giáo, nhạc thính phòng, nhạc tuồng, dân nhạc, tân nhạc , vv..), nhạc khí, nhạc ngữ, điệu thức, tiết tấu, cũng như lịch sử nhạc bác học Á châu ngang hàng với lịch sử nhạc cổ điển Tây phương .

Còn dân tộc nhạc học là « bộ môn nghiên cứu các thanh nhạc (son/sound), hay tiếng động (bruit/noise) có cấu trúc âm điệu hay tiết tấu của các xã hội không có chữ viết (sociétés sans écriture / societies without writing) hay theo truyền thống truyền miệng (tradition orale / oral tradition), và cũng là bộ môn nghiên cứu đối chiếu tất cả truyền thống âm nhạc thế giới (étude comparée des traditions de musiques du monde / comparative study of world musics' traditions) từ thời lập quốc đến giai đoạn hiện tại » .

Mặc dù có sự bất đồng về định nghĩa chính xác, việc hiển nhiên là hầu hết các nhà dân tộc nhạc học đều nghiên cứu nhạc ngoài thế giới nhạc cổ điển Tây Phương, chú trọng nhiều về dân nhạc thế giới, vai trò âm nhạc trong một văn hóa nào đó , tiếp xúc trực tiếp với âm nhạc xứ mình nghiên cứu bằng cách sống tại chỗ trong một thời gian ngắn hay dài tùy theo chủ đích nghiên cứu, và áp dụng những khái niệm từ nhân chủng học và ngôn ngữ học phát triển ra . Tài liệu nhạc được thu tại chỗ được đem ra phân tích, đối chiếu vì đa số nhà nghiên cứu đều không phát xuất từ văn hóa âm nhạc đó ra . Nói tóm lại, lĩnh vực nghiên cứu dân tộc nhạc học cho chúng ta thấy một viễn tượng khá đồng nhất .

Dân tộc nhạc học có hai chiều hướng khác biệt : một là đi về mặt nghiên cứu để đưa đến lý thuyết qua những bài viết và công cụ h'ra lý thuyết trong ngành dạy học; hai là trình diễn cho thật đúng truyền thống, bổ túc bằng những kỹ thuật mới và phát triển thêm với óc sáng tạo . Trong khung cảnh lý thuyết, người nghiên cứu nhạc dân tộc phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu có liên hệ đến những khuôn mẫu (modèles – models), hệ biến hóa (paradigmes – paradigms), khoa học sắc tộc (ethnosciences –

ethnoscience), quá trình nhận thức (processus cognitif – cognitive process), tín hiệu học (sémiotiques – semiotics), tín hiệu nhạc học (sémiomusicologie – semiomusicology).

Sự phát triển của dân tộc nhạc học

Đà tiến triển của dân tộc nhạc học không cho phép nhà học giả chỉ nghiên cứu nhạc qua sách vở như xưa nữa, mà giờ đây nhà nhạc học gia phải đi nghiên cứu tại chỗ, làm quen với các loại máy thu thanh (từ máy lớn chuyên nghiệp như NAGRA, STELLAVOX đến các loại máy thu thanh (từ loại máy cassette như SONY, UHER đến các máy Walkman Professional, hay cận đại như loại máy thu thanh cassette DAT chỉ thu bằng số. DAT có nghĩa là »digital audio tape« một loại máy thu thanh tốt và tối tân trong thập niên 90 do hãng SONY, và CASIO của Nhật chế ra. Gần đây có máy thu thanh Minidisc của hãng SONY loại thu bằng số như DAT. Người đi nghiên cứu còn phải biết chụp hình, quay phim loại 16ly, hay sử dụng các loại máy quay phim video 8mm hay Hi 8 hay Super VHS, hay loại máy video Digital Handycam của Sony với thu hình bằng số. Ngoài ra phải biết rõ tường tận loại nhạc mình nghiên cứu để tránh tách cách quá chủ quan khi phân tích, đồng thời phải hiểu sơ qua các loại nhạc của mấy xứ láng giềng để có thể đối chiếu, phải biết dân tộc học, ngữ học, xã hội học, âm nhạc học, sử địa, tâm lý học. Rồi lại còn phải thông thạo Anh ngữ, Pháp ngữ, và Đức ngữ để có thể đọc sách báo chuyên môn hầu theo dõi những công trình nghiên cứu trên thế giới. Và cần hơn nữa là phải hiểu thổ ngữ của vùng mình nghiên cứu.

Với bộ môn đa diện như vậy, việc nghiên cứu bây giờ không phải đơn thương độc mã mà phải nghiên cứu tập thể. Ở Pháp đã có nhiều ban nghiên cứu tập thể như « Recherches coopératives sur programme » (tác hợp nghiên cứu theo chương trình), hoặc như « équipe de recherche » (đội nghiên cứu) hay « unité propre de recherche » (đơn vị nghiên cứu), hay như « laboratoire associé, propre » (ban nghiên cứu có tầm vóc rộng lớn). Tất cả nhóm, ban, đội, đơn vị nghiên cứu này đều do trung tâm quốc gia nghiên cứu khoa học (Centre National de la Recherche Scientifique / National Center for Scientific Research) của Pháp cho ngân quỹ nhất định mỗi năm để được hoàn toàn thoải mái mà nghiên cứu. Ở Mỹ, các giáo sư nghiên cứu trong khung cảnh của viện đại học. Mỗi giáo sư phải dạy hai năm thì được 6 tháng rảnh rang để nghiên cứu chuyên mình thích. Đó là tình trạng chung của các quốc gia khác như Gia nã đại, Đức, Anh, Hòa Lan, Ý đại lợi, Úc châu, Nhật Bản, Nam Phi, Ba Tây, vv....

Tính đến năm 2001, đã có tới 5000 tiểu luận án và luận án tiến sĩ về dân tộc nhạc học do gần 200 trường đại học trên thế giới cấp phát (xem quyển « Ethnomusicology and folk music. An International Bibliography of Dissertations and Theses » (Dân tộc nhạc học và dân nhạc : sách tổng hợp quốc tế về tiểu luận án và tiến sĩ) do Frank J. Gillis và Alan P. Merriam biên tập do Society for Ethnomusicology (Mỹ) xuất bản, 160 trang, năm 1966 và tất cả các số báo « ETHNOMUSICOLOGY » phát hành ba số một năm từ năm 1957 trở đi, xuất bản tại Mỹ . Jaap Kunst đã có kê khai một số lý lịch một số lớn trường đại học có dạy môn dân tộc ở Âu Mỹ nhưng chỉ tới năm 1959 mà thôi .

Ở Pháp bà Claudie Marcel Dubois (mất hồi tháng 2, 1989) bắt đầu dạy môn dân tộc nhạc học ở Paris từ năm 1959 . Hầu hết các nhà nghiên cứu dân tộc nhạc học ở Pháp hiện nay đa số đều có theo học lớp dân tộc nhạc học của Bà Sau đó , trường đại học Sorbonne, Paris IV có mở lớp dạy dân tộc nhạc học Đông Phương do giáo sư Trần Văn Khê phụ trách (về hưu từ tháng 10, 1987) . Sau đó giáo sư Manfred Kelkel thay thế. Và từ năm 1998 giáo sư Francois Picard điều khiển môn dạy dân tộc nhạc tại trường đại học Sorbonne . Trường đại học Paris VIII-Saint Denis, trường đại học Paris X – Nanterre, trường Cao đẳng khoa học xã hội (Ecole des Hautes Etudes en Sciences Sociales/ School of High Studies for Social Sciences) cũng có dạy môn dân tộc nhạc học . Một số tỉnh ở Pháp như Strasbourg, Poitiers, Montpellier, Toulouse, Rennes, Lille, Lyon, ngành dân tộc nhạc học cũng được bành trướng mạnh mẽ .

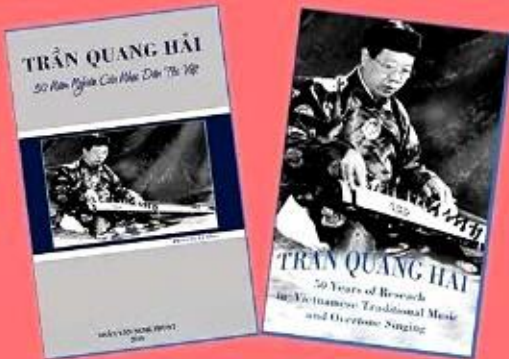
Ở Mỹ, phải nói là có nhiều trường đại học dạy về môn dân tộc nhạc học . Có thể kể như UCLA (University of California, Los Angeles) do giáo sư Nazir Ali Jairazbhoy điều khiển cho tới giữa thập niên 90. Hiện nay giáo sư Anthony Seeger phụ trách môn này . Ngoài ra có một số trường đại học nổi tiếng về môn dân tộc nhạc học như University of Hawaii ở Honolulu, University of Maryland, Berkeley University, UCSD (University of California, San Diego), University of Washington, (tiểu bang Washington), Columbia University, New York, University of Bloomington, University of Michigan, Indiana University, Southern Illinois University, vv...

Trần Quang Hải

NHẠC SĨ TRẦN QUANG HẢI RA MẮT SÁCH Ở NAM CALIFORNIA – Tháng 2, 2019

NHÂN VĂN NGHỆ THUẬT & TIẾNG THỜI GIAN

Trân trọng kính mời quý thân hữu tham dự
buổi ra mắt sách của
Gs. Ts. TRẦN QUANG HẢI



February 10, 2019

11:00 AM - 3:30 PM

California State University of Long Beach
Lecture Hall Room # PSY 150
(kế khu Student Union)
1250 Bellflower Blvd., Long Beach, CA 90840

Các tiết mục trong chương trình

- Gs. Ts. Trần Quang Hải biểu diễn kỹ thuật “Đồng song thanh” và “Đàn môi”
- Trình diễn “Áo dài Việt Nam theo đồng thời gian”
- Triển lãm hội họa
- Với sự tham gia của Hội Ái Hữu Sinh Viên Việt Nam Fullerton.

Cùng với sự góp mặt của các nghệ sĩ:

Võ Tá Hân, Kim Châu, Lâm Dung, Ngọc Quỳnh,
Thanh Thanh, Hồng Nguyễn, Hiroki Tahara.

Bạn tổ chức

Trần Mạnh Chi (310) 628-7499
Thụy Vy (949) 678-9278
Khánh Lan (714) 345-5589
Việt Hải (818) 451-5157

**Đại Học Cal State Long Beach, California
vinh danh GS Trần Quang Hải**

**** Trịnh Thanh Thủy thực hiện ****

Từ lúc nghe tin Trần Quang Hải, giáo sư tiến sĩ ngành Dân Tộc Nhạc Học (Ethnomusicology) mắc một bệnh nan y là ung thư máu, các anh chị em trong nhóm “Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian” rất xúc động và có ý định làm một cái gì đó cho ông. Ngày 10 tháng 2, 2019, hai chi nhánh Bắc và Nam Cali của nhóm đã đồng phối hợp thực hiện một buổi chiều văn hoá nghệ thuật và ra mắt sách cho Trần Quang Hải.



GS Quyên Di trao bằng tưởng lục cho GS Trần Quang Hải



Bà Frances Thế Thủy trao bằng cho GS TQHải

Cuốn sách “Trần Quang Hải: 50 năm nghiên cứu nhạc dân tộc Việt” là một tổng hợp các công trình nghiên cứu về âm nhạc của ông đã được góp mặt cùng kho tàng tài liệu âm nhạc VN. GS Hải đã từ Paris bay qua để dự buổi hội ngộ và ra mắt sách hy hữu này. Ngoài một số sinh viên của hai trường đại học Cal State và Fullerton, khoảng gần 200 thân hữu và đồng hương người Việt nghe tin đã về tham dự. Nguyên GS TQHải là chồng của nữ danh ca Bạch Yến, con trai của cố GS Trần Văn Khê, một nhà nghiên cứu văn hoá và âm nhạc cổ truyền rất nổi tiếng ở VN. GS Hải lấy bằng Tiến sĩ âm nhạc dân tộc người Việt tại Pháp, làm việc cho Trung tâm Quốc gia Nghiên cứu khoa học tại

Bảo tàng Con người ở Pháp (Musée de l'Homme). Ông đã có những nghiên cứu đặc biệt trong lĩnh vực Dân tộc âm nhạc học như: hát đồng song thanh, phát triển gõ muống. Ông được tôn xưng danh hiệu “vua muống” và Trung tâm sách kỷ lục Việt Nam xác lập kỷ lục “Ông là người trình diễn đàn môi Mông (Hmong) tại nhiều quốc gia nhất thế giới.” Ông cũng là thành viên của Hội đồng Âm nhạc truyền thống quốc tế. Ông và danh ca Bạch Yến đã thực hiện hơn 3000 buổi giới thiệu âm nhạc dân tộc Việt Nam ở 70 nước trên thế giới... (Theo Wiki)



Ban đại diện nhóm NVNT&TTG

Nhân dịp buổi ra mắt sách được tổ chức tại Đại học Cal State Long Beach, CA, USA, bà Teri Yamada, khoa trưởng Khoa Nghiên Cứu Về Người Á Châu Và Người Mỹ gốc Á đã vinh danh GS TS TQHải. Thật tiếc, bà Teri Yamada đã không được gặp mặt giáo sư vì giờ cuối bà phải bay qua Ấn Độ dự một buổi lễ hội về văn hoá, nên bà viết một lá thư rất chân tình gửi ông. Bà cáo lỗi và ủy nhiệm GS Quyên Di thay bà chào mừng, vinh danh và trao bằng tưởng lục cho ông. GS Quyên Di dạy ở đây và cũng là thành viên trong khoa nghiên cứu này cho biết thêm, “Đây là một vinh dự cho Cộng đồng VN vì hiếm khi Khoa trưởng Yamada viết một lá thư trân trọng như thế này. Tôi đã từng dự nhiều buổi vinh danh nhưng chưa bao giờ tôi thấy bà viết một lá thư như thế. Trước đó bà đã đọc tất cả các tài liệu viết về GS, cả những tài liệu của GS viết, nghiên cứu rồi đúc kết lại thành bức thư nói trên và trân trọng trao bằng tưởng lục cho GS. Bà thay mặt Đại học Cal State Long Beach vinh danh GS Hải đã có công phi thường đóng góp vào kho tàng âm nhạc VN qua các công trình nghiên cứu âm nhạc, văn hoá, nghệ thuật dân tộc qua thời gian, qua các thế hệ.



Hàng đứng: Nhóm NVNT&TTG, Hàng ngồi: GS Tahara, GS TQHài, TT Kiều Chinh, NV Nguyễn Quang, NV Quyên Di



Ban hợp ca



Quan Khách

Ngoài ra bà Frances Thế Thủy, Ủy viên giáo dục học khu Westminster cũng lên trao bằng tưởng lục cho ông. Hiện diện trong buổi lễ có tài tử Kiều Chinh, GS Tahara Hiroki, BS Steven Le, nhà văn Nguyễn Quang (phu quân NV Minh Đức Hoài Trinh), NS Lê Văn Khoa và phu nhân, NS Võ Tá Hân và phu nhân, BS Phạm Gia Cồn và phu nhân, bà quả phụ Lê Trọng Nguyễn, Nhạc Trưởng Bùi Quỳnh Giao v..v... Sự có mặt của GS người Nhật Tahara Hiroki hôm nay đã khiến tôi rất ngạc nhiên. Ông là người Nhật 100% mà nói và viết tiếng Việt rất sành sỏi, thích ăn nước mắm, thích nhạc Việt Bolero. Tôi hỏi ông duyên cớ nào ông lại có mặt ở đây hôm nay. Ông nói ông hâm mộ tài năng của GS TQ Hải mà bay qua Mỹ để được gặp GS Hải. GS Hải rất nổi tiếng ở bên Nhật vì GS đã có nhiều đề tài nghiên cứu về âm nhạc và làm việc chung với các nhà nghiên cứu âm nhạc của Nhật Bản về nhạc cung đình Huế và nhạc dân tộc VN nói chung. GS Tahara cũng nghe tiếng của cố GS Trần Văn Khê là cha của GS Hải nhưng tiếc quá không được gặp cụ vì cụ đã qua đời. Tôi hỏi thêm là GS Tahara thích nhạc Bolero vậy GS có thấy nhạc cổ truyền VN có gần gũi với nhạc Bolero VN không? Ông bảo ông thấy nhạc Bolero VN gần giống với nhạc Tanka của Nhật hơn, nhưng khác ở chỗ Tanka không có tố chất ngọt ngào còn Bolero phải hát ngọt ngào, mượt mà, đầy cảm xúc mới được.



Ông bà GS Lê Văn Khoa, Nguyễn Hùng và NV Việt Hải (ngồi)



Trình diễn thời trang áo dài Bà Nhu

GS Trần Mạnh Chi là trưởng nhóm “Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng thời gian”, đồng thời là Trưởng ban tổ chức đã lên giới thiệu các thành viên Bắc và Nam Cali của nhóm, có nhà văn Trần Việt Hải là cố vấn. GS Quyên Di và Thụy Vy là 2 MC chính của buổi vinh danh. GS TQHải được mời lên và ông xuất hiện với một vóc dáng rất khỏe mạnh, giọng nói thì hùng hồn, sang sảng. Ông cảm ơn BTC đã thực hiện buổi rms này và nói về quá

trình hoạt động của ông ở hải ngoại. Ông qua Pháp năm 1961 tới nay đã 58 năm. Thời gian đầu để học nhạc Tây Phương và nghiên cứu về nhạc học. Sau đó ông đi tìm hiểu thêm và khám phá ra âm nhạc VN không chỉ đơn thuần có Hò, Xang, Xê, Cống, đàn cò, đàn tỳ bà, độc huyền hay hát chèo, cải lương. Nhạc VN còn có nhạc của 53 sắc tộc khác của những dân tộc ở cao nguyên Trung phần như Ba na, Gia Rai, Êđê, Xê đăng... Ở phía Bắc có người Thái, Tày, Thổ, Nùng, Dao.... cũng có nhạc. Nghĩa là nhạc VN có thiên hình vạn trạng do sự phối hợp của nhiều loại. Trong số các nhạc cụ được sáng chế ngày nay có 3 cây đàn là niềm tự hào cho cái đẹp của VN. Đó là đàn T'rưng của người sắc tộc Gia Rai, đàn K'ni 2 giây và cây đàn đá. Ông đã đi khắp nơi trên thế giới để giới thiệu những cái hay cái đẹp của âm nhạc VN, như nhạc Cung Đình Huế, nhạc của đồng bào thiểu số, các loại Hát Tuồng, hát Chèo, Ca Trù, Ca Huế, Đàn Ca Tài Tử Nam Bộ. Ông giới thiệu cho toàn cầu biết sự phong phú đa dạng của nhạc VN.



Triển lãm tranh

Ông đã giới thiệu và trình diễn lối hát Đồng Song Thanh và biểu diễn Đàn Môi khiến các cử tọa kinh ngạc và vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt. Trong quá trình nghiên cứu ông khám phá ra loại hát Đồng Song Thanh của người Mông Cổ vùng Tây Bá Lợi Á tức là hát 2 giọng cùng một lúc, có thể đổi từ giọng chính thành giọng cao. Để cải tiến, ông đã tạo ra phương pháp hát Đồng Song Thanh mới. Hơn thế nữa, có thể dùng phương pháp hát này để trị bệnh cho những người bị đứt thanh quản có thể nói được mà không phải phẫu thuật. Lúc nghiên cứu ông đã chấp nhận để người ta chiếu quang tuyến X trong một thời gian dài để thí nghiệm, nhằm biết được hoạt động của các thớ thịt ở cổ họng khi không dùng đến dây thanh quản mà vẫn tạo ra được tiếng nói. Các bác sĩ chuyên

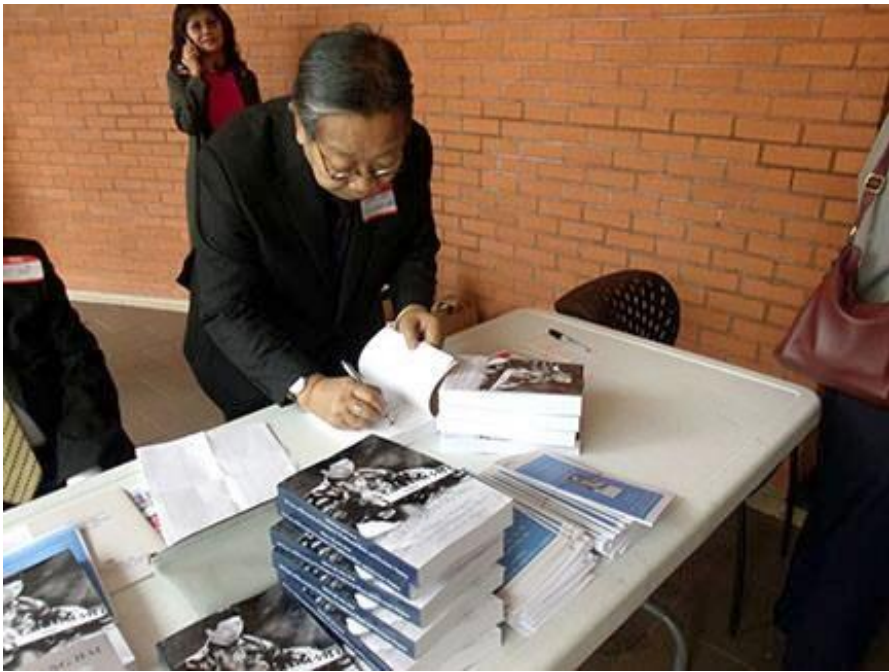
khoa khuyến cáo ông có thể bị ung thư cổ họng nhưng ông đã sẵn sàng ký vào biên bản cam kết, biến mình thành “con vật” thí nghiệm cho những nghiên cứu của mình bất chấp cả tính mạng. Để buổi ra mắt sách đầy tính văn hoá nghệ thuật thêm đặc sắc, BTC đã trình diễn một màn “Thời trang với áo dài qua thời gian” với sự góp mặt của các anh chị em trong nhóm cùng sự tham gia của Hội Ái Hữu Sinh Viên VN Fullerton. Những chiếc áo dài từ cổ truyền, Lemur Cát Tường, Bà Nhu, Bà Ba, cho tới cách tân qua các thời đại đã làm khán giả thích thú và kinh ngạc. Những hoạ phẩm nghệ thuật cũng được triển lãm do các hoạ sĩ đóng góp như: Lưu Anh Tuấn, Lê Thúy Vinh, Hồ Thành Đức, Bé Ký, Hoàng Vinh, Đàm Quốc Cường, Lương Nguyễn, Nguyễn Thái Bình... Các màn hợp ca, song ca mang đầy tính dân tộc do các nhạc sĩ, ca sĩ đồng trình bày đã góp phần phong phú cho buổi rms. Tôi được tiếp xúc với GS Lê Văn Khoa và xin ông chia sẻ cảm nghĩ về âm nhạc cổ truyền khi ông là một nhạc trưởng chuyên về âm nhạc Tây Phương. Ông nói “Âm nhạc là ngôn ngữ không lời khi con người không hiểu nhau thì âm nhạc giúp để hiểu nhau. Cho nên dù là nhạc cổ truyền hay tây phương nó cũng vẫn là âm nhạc. Từ lâu người Việt cổ súy và bảo vệ tối đa nhạc truyền thống, không muốn nó lai nhạc Tây Phương. Người theo nhạc Tây phương thì cho rằng phương thức làm việc của Tây phương có hệ thống ngon lành hơn, nên coi thường nhạc cổ. Như vậy thì thiệt hại quá, tôi dung hoà cả hai bằng cách dùng dân ca VN viết cho nhạc cổ truyền của người Ukraine và họ rất ngạc nhiên. Họ nói lần đầu tiên trên thế giới mới có người làm như vậy. Tôi dùng đàn tranh, đàn t'rưng bằng tre cho hoà tấu với dàn nhạc Tây Phương mới trình diễn ở Houston tháng 11/2018 khiến ai cũng ngạc nhiên hết. Họ thấy thích thú vì cả hai đều hoà điệu. Mục đích của tôi là làm sao phổ cập để cho cả 2 hoà nhịp.”

Trịnh Thanh Thủy thực hiện
Orange County, CA

Tham khảo thêm:

■ **Bài viết của BĂNG HUYỀN – Viễn Đông Daily News**

■ **Bộ hình của Thúy Vân**





Trần Quang Hải, Phạm Hồng Thái, Việt Hải, Trần Quang Minh









Trần Quang Hải, Kiều Chinh, Ngọc Hà, Lê Văn Khoa



Võ Tá Hân

Ngày 2 tháng 10, năm 2018

Lời Nói Đầu của GS. Dương Ngọc Sum

Ban Biên Tập chúng tôi thật hân hạnh thay mặt cho liên nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật & Tiếng Thời Gian đứng ra thực hiện Tuyển Tập Trần Quang Hải mang tên là « Trần Quang Hải: 50 năm nghiên cứu nhạc dân tộc Việt »; để vinh danh và tri ân người nhạc sĩ đã có những đóng góp quý giá vào kho tàng dân tộc nhạc thế giới và đã đào tạo nhiều môn đệ tiếp nối bước chân ông ở nhiều đại học trên thế giới.

Nhạc sĩ kiêm giáo sư tiến sĩ Trần Quang Hải đã đưa chi nhánh âm nhạc Việt Nam trong dòng dân tộc nhạc học góp mặt ở khắp năm châu. Với cuộc sống ở nước ngoài gần nửa thế kỷ, GS. Hải luôn muốn đưa cái hay của Việt Nam ra dòng chính thế giới. Ông làm phiên dịch viên khi soạn nhạc không chỉ nghiên cứu âm nhạc truyền thống mà còn chủ trương nỗ lực bảo tồn nó. Ông góp mặt tổ chức hơn 3.000 buổi hòa nhạc tại hơn 60 quốc gia để giới thiệu âm nhạc đa dạng của dân tộc Việt Nam. Ngoài ra ông đã sản xuất hơn 30 đĩa CD âm thanh và video về âm nhạc Việt Nam tại hải ngoại. Giáo sư Trần Quang Hải đã sáng tác hơn 400 bài hát và âm nhạc về các loại như thanh nhạc ca hát và âm nhạc dựa vào các nhạc cụ truyền thống Việt Nam. GS. Hải còn viết nhiều bài biên khảo về những nghiên cứu và tham luận về âm nhạc dân tộc học cho nhiều tạp chí nổi tiếng thế giới như The World of Music (UNESCO), Tạp chí Xã hội Âm nhạc Châu Á (Đại học Cornell, Hoa Kỳ), Cahiers de Musiques Traditionnelles (Thụy Sĩ) và Tạp chí Koukin (Tokyo, Nhật Bản). Các bài viết này của ông về âm nhạc Việt Nam và châu Á cũng đã được ghi nhận lại trong từ điển New Grove. Trong phạm vi dân tộc nhạc học GS. Trần Quang Hải là một thành viên của nhiều hiệp hội nghiên cứu âm nhạc tại Hoa Kỳ, Pháp, Anh và Bỉ. Ông đã từng là diễn giả khách mời tại hơn 100 trường đại học trên khắp thế giới và đã trao hơn 1.500 bài phát biểu cho sinh viên ở các trường châu Âu. Tiến sĩ Hải cũng đã tham dự hơn 130 lễ hội âm nhạc quốc tế. Tên của ông đã xuất hiện trong nhiều cuốn sách, bao gồm cả Từ điển Tiểu sử Quốc tế (Anh), Quốc tế Ai là Âm

nhạc (Anh), 500 Lãnh đạo Châu Âu cho Thế kỷ Mới (ở Mỹ và Pháp). Giáo sư Trần Quang Hải còn là thành viên SACEM (Society of Authors, Composers and Publishers of Music) và ông cũng được trao tặng bảo quốc huân chương (Ordre National de la Légion d'Honneur) của Pháp.

Do vậy Ban Biên Tập chúng tôi hoàn thành tập sách này với mục tiêu ghi nhận sự đóng góp quý báu của GS/TS Trần Quang Hải. Nhóm Nhân Văn Nghệ Thuật và Tiếng Thời Gian mong rằng quyển sách này sẽ được quý độc giả các nơi đón nhận như một tác phẩm tham khảo trong kho tàng văn hóa Việt Nam về người nhạc sĩ độc đáo của chúng ta, với công trình tích cực là duy trì và bảo tồn văn hóa Việt, hầu truyền đạt đến những thế hệ tiếp nối bản sắc dân tộc Việt cho ngày sau. Trong tinh thần đó, Ban biên tập chúng tôi chân thành tri ân ông: GS/TS Trần Quang Hải. Thay mặt,

GS. **Dương Ngọc Sum,**

Cố vấn.

NHÂN VĂN NGHỆ THUẬT & TIẾNG THỜI GIAN.

TRẦN QUANG HẢI

Nhà âm nhạc dân tộc Trần Quang Hải giúp tôn vinh âm nhạc Việt Nam. Trần Quang Hải là một nhạc sĩ tài năng sống ở Pháp và đã tổ chức hơn 3.000 buổi hòa nhạc tại 65 quốc gia trên thế giới. Với cha mình, giáo sư nổi tiếng Tiến sĩ Trần Văn Khê, và vợ ông, ca sĩ nổi tiếng Bạch Yến, ông đã đóng góp trong nhiều năm để nghiên cứu, quảng bá và tôn trọng âm nhạc Việt Nam.

Trần Quang Hải sinh ra trong một gia đình có năm thế hệ nhạc sĩ ở miền Nam Việt Nam. Cha của ông, Giáo sư Trần Văn Khê, nổi tiếng vì đã giúp quảng bá âm nhạc Việt Nam truyền thống trên khắp thế giới và tôn vinh nó trong các lĩnh vực nghiên cứu và biểu diễn. Ông Hải tốt nghiệp từ Nhạc viện Quốc gia Sài Gòn trước khi định cư tại Pháp để học tập và nghiên cứu âm nhạc tại Đại học Sorbonne và nhạc dân tộc học tại Đại học Khoa học Xã hội ở Paris. Ông bắt đầu nghiên cứu về âm nhạc phương Đông tại Bảo tàng Man vào năm 1968. Năm sau, ông Hải được bổ nhiệm vào vị trí tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia trong khi vẫn còn là sinh viên.

Anh quyết định tập trung vào kỹ thuật ca hát âm nhạc, mà anh đã phát hiện vào năm 1969. Nghệ thuật, bao gồm cả việc sản xuất hai âm thanh đồng thời từ cổ họng, khiến anh nổi tiếng trên toàn thế giới như chuyên gia số một trong ca hát âm nhạc. « Sau nhiều tháng nghiên cứu, tôi đã phát triển một hệ thống các phương pháp để ca hát âm nhạc, » nhà âm nhạc dân tộc học nói. « Cho đến nay, tôi đã có 8.000 người học cho chủ đề này ở 65 quốc gia. »

Giáo sư Quang Hải đã nhận được hơn 30 giải thưởng quốc tế cho các nghiên cứu âm nhạc của mình. Năm 2002, Tổng thống Pháp Jacques Chirac đã trao Huân chương Danh dự cho Tiến sĩ Hải để ghi nhận những đóng góp của ông cho nghiên cứu về ca hát âm nhạc trên thế giới. Một bậc thầy về âm thanh, nhà nghiên cứu âm nhạc nổi tiếng hầu như có thể chơi nhiều nhạc cụ truyền thống Việt Nam như đàn tam thập lục 16, violin hai chord, sáo và thậm chí cả cái muỗng. (Anh ấy đã mang lại rất nhiều cải tiến cho kỹ thuật trò chơi muỗng.)

Tiến sĩ Quang Hải thấy mình là một sự pha trộn của một số loại âm nhạc – Đông và phương Tây, truyền thống và đương đại. Âm nhạc của anh ấy không có biên giới. Anh nói anh đã tạo ra một tầm nhìn toàn cầu về thế giới và âm nhạc Việt Nam. Nó nhằm

mục đích kết hợp tất cả các thể loại âm nhạc truyền thống trong một thể giới âm nhạc điển hình.

Mặc dù ông đã sống ở nước ngoài được 45 năm, ông Hải luôn nhìn về quê hương của mình với một cảm giác đặc biệt. Ông thực hành lòng yêu nước theo cách riêng của mình. Phiên dịch viên soạn nhạc không chỉ nghiên cứu âm nhạc truyền thống một cách nhiệt tình mà còn nỗ lực bảo tồn nó. Anh đã tổ chức 3.000 buổi hòa nhạc tại hơn 60 quốc gia để giới thiệu âm nhạc đa dạng của đất nước.

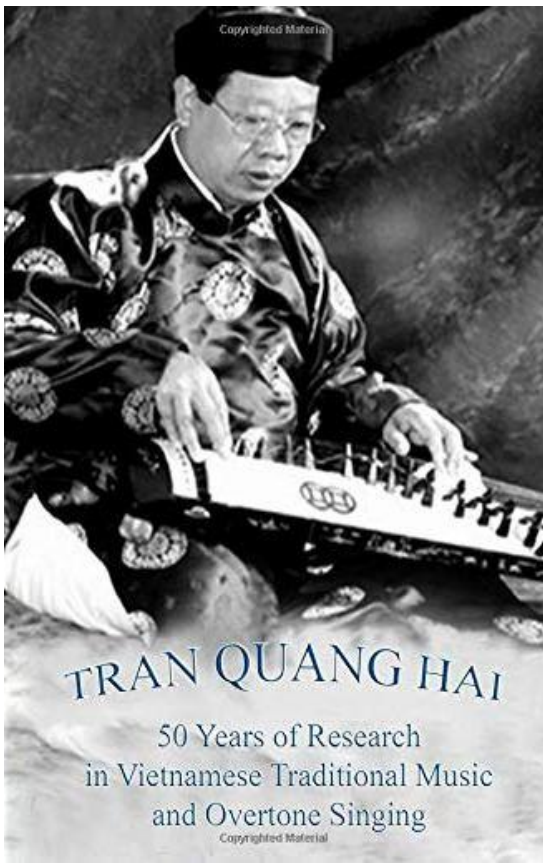
Người đàn ông chuyên dụng cũng đã sản xuất hơn 30 đĩa CD âm thanh và video về âm nhạc Việt Nam tại Pháp, Ý và Hoa Kỳ. Giáo sư Quang Hải đã sáng tác hơn 400 bài hát và âm nhạc các loại, bao gồm ca hát và âm nhạc cho các nhạc cụ truyền thống Việt Nam. Nhà khoa học nổi tiếng đã viết nhiều bài báo và sách cho các tạp chí nổi tiếng thế giới như The World of Music (UNESCO), Tạp chí Xã hội Âm nhạc Châu Á (Đại học Cornell, Hoa Kỳ), Cahiers de Musiques Traditionnelles (Thụy Sĩ) và Tạp chí Koukin (Tokyo, Nhật Bản). Các bài viết của ông về âm nhạc Việt Nam và châu Á cũng đã được xuất bản trên từ điển New Grove. Nhà âm nhạc dân tộc Trần Quang Hải là một thành viên của nhiều hiệp hội nghiên cứu âm nhạc tại Hoa Kỳ, Pháp, Anh và Bỉ. Ông đã từng là diễn giả khách mời tại hơn 100 trường đại học trên khắp thế giới và đã trao hơn 1.500 bài phát biểu cho sinh viên ở các trường châu Âu. Tiến sĩ Hải cũng đã tham dự hơn 130 lễ hội âm nhạc quốc tế. Tên của ông đã xuất hiện trong nhiều cuốn sách, bao gồm cả Từ điển Tiểu sử Quốc tế (Anh), Quốc tế Ai là Âm nhạc (Anh), 500 Lãnh đạo Châu Âu cho Thế kỷ Mới (Mỹ) và Kế hoạch chính thức (Pháp).

L'ethnomusicologue Tran Quang Hai contribue à honorer la musique vietnamienne
Tran Quang Hai est un musicien talentueux qui vit en France et a donné plus de 3000 concerts dans 65 pays à travers le monde. Avec son père, le professeur renommé Dr Tran Van Khe, et sa femme, le célèbre chanteur Bach Yen, il contribue depuis de nombreuses années à la recherche, à la promotion et au respect de la musique vietnamienne. Tran Quang Hai est né dans une famille avec cinq générations de musiciens dans le sud du Vietnam. Son père, le professeur Tran Van Khe, est bien connu pour aider à promouvoir la musique traditionnelle vietnamienne dans le monde et à l'honorer dans les domaines de la recherche et de la performance. M. Hai est diplômé du Conservatoire National de Saigon avant de s'installer en France pour étudier et étudier la musicologie à l'Université de la Sorbonne et l'ethnomusicologie au Collège

des Sciences Sociales de Paris. Il a commencé ses recherches sur la musique orientale au Musée de l'Homme en 1968. L'année suivante, M. Hai a été nommé à un poste au Centre national de la recherche scientifique, alors qu'il était encore étudiant. Il a décidé de se concentrer sur les techniques de chant diphonique, qu'il a découvert en 1969. L'art, qui implique la production de deux sons simultanément à partir de la gorge, l'a rendu célèbre dans le monde entier comme l'expert numéro un en chant diphonique. « Après plusieurs mois de recherche, j'ai développé un système de méthodes pour le chant diphonique », rappelle l'ethnomusicologue. « Jusqu'à présent, j'ai eu 8 000 apprenants pour ce sujet dans 65 pays. » Le professeur Quang Hai a reçu plus de 30 prix internationaux pour ses études musicales. En 2002, le président français Jacques Chirac a décerné la médaille d'honneur de la Légion au Dr Hai en reconnaissance de sa contribution à la recherche sur le chant diphonique mondial. Un maître de l'acoustique, le chercheur de musique renommé peut jouer virtuellement divers instruments traditionnels vietnamiens tels que la cithare à 16 accords, le violon à deux accords, la flûte et même la cuillère. (Il a apporté beaucoup d'améliorations à la technique de jeu de cuillère.) Dr Quang Hai se considère comme un mélange de plusieurs types de musique – orientale et occidentale, traditionnelle et contemporaine. Sa musique est donc sans frontières. Il a dit qu'il a forgé une vision universelle du monde et de la musique vietnamienne. Il vise à combiner tous les genres de musique traditionnelle dans un typique de la musique du monde. Bien qu'ayant vécu à l'étranger pendant 45 ans, M. Hai a toujours regardé sa patrie avec un sentiment particulier. Il pratique le patriotisme à sa manière. L'interprète de musique-compositeur non seulement étudie la musique traditionnelle avec enthousiasme, mais fait aussi des efforts pour la préserver. Il a donné 3000 concerts dans plus de 60 pays pour présenter la musique diversifiée du pays. L'homme dédié a également produit plus de 30 CD audio et vidéo sur la musique vietnamienne en France, en Italie et aux États-Unis. Le professeur Quang Hai a composé plus de 400 chansons et morceaux de musique de toutes sortes, y compris le chant diphonique et la musique pour les instruments traditionnels vietnamiens. L'éminent scientifique a écrit de nombreux articles et livres pour des revues de renommée mondiale telles que Le Monde de la Musique (UNESCO), Journal of Asian Music Society (Université Cornell, États-Unis), Cahiers de Musiques Traditionnelles (Suisse) et Koukin Journal (Tokyo, Japon). Ses articles sur la musique vietnamienne et asiatique ont également été publiés sur New Grove Dictionary. L'ethnomusicologue Tran Quang Hai est membre de nombreuses sociétés de recherche

musicale aux États-Unis, en France, au Royaume-Uni et en Belgique. Il a été conférencier invité de plus d'une centaine d'universités dans le monde et a donné plus de 1 500 discours à des élèves d'écoles européennes. Dr Hai a également assisté à plus de 130 festivals de musique internationaux. Son nom est apparu dans de nombreux livres, y compris le Dictionnaire de Biographie internationale (RU), International Who's Who dans la musique (Royaume-Uni), les dirigeants de l'Europe 500 pour le nouveau siècle (US) et Officiel Planete (France)

1. Tran Quang Hai & Denis Guillou : Original Research and Acoustical Analysis in connection with the Xöömij Style of Biphonic Singing
2. Tran Quang Hai & Hugo Zemp : Recherches expérimentales sur le chant diphonique
3. Tran Quang Hai : About the terminology used in overtone/ undertone for the throat singing/ overtone singing
4. Tran Quang Hai : Recherches introspectives et expérimentales sur le chant diphonique
5. Tran Quang Hai : Throat Singing vs. Overtone Singing / Tradition vs. Experiment: A Case of Harmonic Singing
6. Tran Quang Hai : Method of Learning of Overtone Singing Khoomei
7. Tran Quang Hai : Harmonic Resonantial Voice vs. Diphonic or Formantic Voice – Physiology and Acoustics of Vocal Production in Religious Music
8. Tran Quang Hai : Ethnomusicology: The Contemporary use of Tuvan Overtones in Western Music
9. Tran Quang Hai : Musique Touva Chủ đề nhạc Việt Nam
11. Tran Quang Hai : An Introduction to Vietnamese Music
12. Tran Quang Hai : Musique de la Diaspora vietnamienne
13. Tran Quang Hai : Vietnamese Music in Exile since 1975
14. Tran Quang Hai : Music of the Montagnards of Vietnam
15. Tran Quang Hai : Westernization & Modernization of the Gong of the Highlands of Central Vietnam
16. Tran Quang Hai : Entretien avec Tran Quang Hai , ethnomusicologue
17. Tran Quang Hai : An Interview with Prof. Dr Tran Van Khe



Copyrighted Material
Professor Hai's road of musicology practice and musicology research goes beyond the confines of his country of origin.

It covers Vietnamese/Oriental Music, from traditional Vietnamese Music of all genres, to the musical background of the Montagnards in the Vietnamese Highlands. It went on beyond borders to address the wonderful aspects of the Musical Heritage of different countries spanning from Southeast Asia to Central Asia to reach as far as Israel, Central Europe to Western Europe.

Professor Hai has taken part in radio and television broadcasts in Europe, America, Asia, Africa, and Australia. He has been working for the National Center for Scientific Research (CNRS) in France since 1968, and is now retired after working for 41 years at the Department of Ethnomusicology of the Musée de l'Homme (Paris). He was a lecturer on South East Asian music at the University of Paris X - Nanterre (1988-1995).

He plays 15 or so musical instruments from Vietnam, China, India, Iran, Indonesia and Europe. Since 1966, he has given over 3,000 concerts in 70 countries, and has taken part in a hundred or so international traditional music festivals. He has taken part in radio and television broadcasts in Europe, America, Asia, Africa, and Australia.

Professor Hai has perfected and made us understand more The Jew's Harp, The Song of Harmonics. He is the greatest specialist in overtone singing.

Dr. Nguyễn Vi Sơn



Copyrighted Material



MUA SÁCH QUA AMAZON:

[TRAN QUANG HAI: 50 Years of Research in Vietnamese Traditional Music and Overtone Singing](#)

Paperback – January 29, 2019 – \$ 15

Tran Quang Hai – 50 nam nghien cuu nhac Dan toc Viet (Vietnamese Edition)

Paperback – October 11, 2018



Trò chuyện với Nhạc sĩ Trần Quang Hải

The Jimmy Show – Tháng 2, 2019: ■ Youtube

NGUYỄN VI SƠN: Giới thiệu anh Trần Quang Hải / the multi facet talents of Trần Quang Hải, this amazing artist and scholar.



Thưa quý thân hữu:

Giới thiệu về anh Trần Quang Hải thì không phải dễ, vì chỉ một người, mà bao nhiêu tài nghệ. Viết thì khó, hình ảnh thì có thể đầy đủ hơn.

Mời quý bạn xem Video dưới đây một phần nào thể hiện nhân dáng và tài hoa của GS Âm Nhạc Trần Quang Hải (tôi muốn nhớ tới anh là « Anh Trần Quang Hải » cũng như tôi cũng muốn anh nhớ tới tôi là anh Vi Sơn thay vì BS/GS Nguyễn Vi Sơn).

An aspect of the personality and talent of my friend, the Professor and Researcher of Musicology Trần Quang Hải, Winner of the highly prestigious French Award (Medal) « La Legion d'Honneur »

Kính thưa quý bạn: Bấy nhiêu là hình ảnh, bấy nhiêu là kỷ niệm, và bấy nhiêu đoạn đường đã đi qua của một người mang tên Trần Quang Hải. Mà chúng cũng thể hiện cái đa dạng của tài hoa Trần Quang Hải.

Xin những hình ảnh này, những gì đã mang đến cho tôi bao cảm xúc, sẽ làm tôi luôn nhớ mãi anh Hải là một Người Việt Nam, và là một người bạn. Mà tôi muốn nhắc lại một lần nữa, anh là một người Việt Nam. Một người Việt Nam để cho tôi, để cho bạn hãnh diện vì những cống hiến của anh cho cuộc đời, cho nhân loại.

Những Bằng Legion d'Honneur do Tổng Pháp trao tặng, những âm thanh kỳ ảo của đàn muống, của đàn môi, của đàn tranh, đàn nhị, đàn Tây Ban Cầm. và thêm nữa những dấu chân anh cùng người yêu một đời Bạch Yến trên khắp năm Châu, Bốn Bể, cũng không làm sao nói hết sự nghiệp của anh, tình yêu của anh cái tinh hoa của anh hiến tặng cho đời.

Dear friends: The above pictures carry with them so many memories, bringing back the scenery of so many byways and highways a man named Trần Quang Hải had covered in his memorable and outstanding life. They are also the embodiment of the multi facet talents of this amazing artist and scholar.

These images, which have brought to me so much emotion, have been a constant reminder that my friend Trần Quang Hải is a Vietnamese and a great friend. And I have to repeat one more time, yes Hải is a VIETNAMESE – a Vietnamese you and me will always be proud of, be inspired by, due to the many contributions he has brought to life and to humanity.

The highest honor bestowed on him by the French President, the enchanting albeit mysterious sounds of so many different musical instruments he played, along with the imprints left behind by him and his beloved spouse Bạch Yến will never be enough to reflect the exquisite, the most achieved gift that he had contributed to life.

Dear Hải: It's a Joy and an Honor I call you a Friend. And what a Great friend to have in this life!

Mes chers amis: Les images ci-dessus emportent avec elles tellement de souvenirs. Elles me font penser à tous les tronçons de chemins divers parcourus par un homme nommé Trần Quang Hải. Elles reflètent aussi les aspects multiples d'un talent si rare. Ces images qui m'ont apporté tellement d'émotions, sont aussi un rappel constant dans mon coeur que Trần Quang Hải est un Vietnamien et un grand ami. Et je dois répéter une fois de plus que Hải est Vietnamien.

Un Vietnamien à inspirer à vous et à moi un sentiment superbe de fierté quand on pense à toutes les contributions que cet artiste, ce érudit a contribué à la Vie, à l'Humanité. La Légion d'Honneur que le Président de la République Française lui a offert, les sons enchanteurs et ésotériques inculqués dans les pièces de musique qu'il a interprétées, les longues routes qu'il a parcourues avec sa belle épouse Bạch Yến ne seront jamais assez à refléter ce don si rare, ce cadeau si précieux qu'il a apporté à nous tous. Cher Trần Quang Hải, c'est avec joie et honneur que je t'appelle: MON AMI.

Vi Sơn

MỘT SỐ HÌNH ẢNH KỶ NIỆM CHUYẾN RA MẮT SÁCH, Ở NAM CALIFORNIA – THÁNG 2, 2019



*Dương Ngọc Sum, Dương Viết Điền, Nguyễn Quang, Quyên Di, Khánh Lan,
Trần Quang Hải, Thụy Vy, Tahara Hiroki, Việt Hải, Lê Hoa*





Từ trái:
 Anh Trần Mạnh Chi
 Anh Việt Hải
 Anh Trần Quang Hải
 Anh Nguyễn Quang



Buổi Ăn Hồi Ngó Giáo sư - Nhạc sĩ
TRẦN QUANG HẢI
 mừng 2 Tết Kỷ Hợi (6/2/2019)
 tại tư gia Nhà văn Nguyễn Quang
 Từ trái: Nhà văn Việt Hải, Trần Quốc Bảo,
 Nhạc sĩ Trần Quang Hải, Thụy Vy, nhà văn Nguyễn Quang

Việt Hải, MC Trần Quốc Bảo, Trần Quang Hải, Thụy Vy, Nguyễn Quang



Việt Hải, Trần Quang Hải, Lam Phương ...



Nguyễn Quang, Trần Quang Hải, Việt Hải, Trần Mạnh Chi

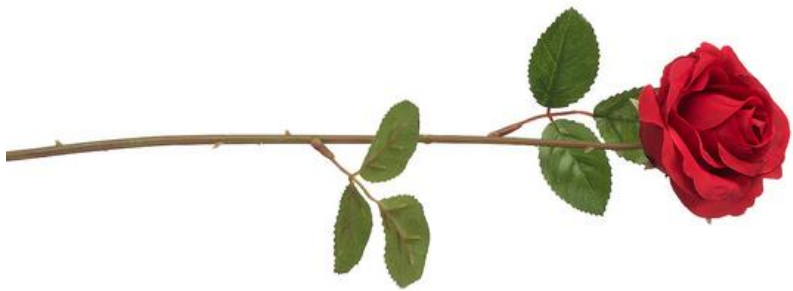


GS Tahara Hiroki mời Trần Quang Hải uống sake



Jo Marcel, Trần Quang Hải, Vi Sơn, Vũ Trung Hiền, bà Lê Trọng Nguyễn ...





**NHỚ VỀ Giáo Sư / Tiến Sĩ
Dân tộc nhạc học gia**



TRẦN QUANG HẢI (1944-2021)

Biên soạn:

Phan Anh Dũng - Rockville, Maryland USA

2 tháng 1, 2022

**Trang vẫn tiếp tục được bổ túc với tài liệu từ khắp nơi,
xin quý vị thứ lỗi.**